

TỔ CHỨC LAO ĐỘNG QUỐC TẾ VỤ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
TẠI VIỆT NAM

TÀI LIỆU
GIÁO DỤC KHỞI NGHIỆP

(DÙNG CHO GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ)

(Lưu hành nội bộ)

HÀ NỘI -2017

Nội dung	Trang
Lời nói đầu	1
Danh mục các từ viết tắt	2
PHẦN 1: GIỚI THIỆU VỀ BỘ TÀI LIỆU	3
GIÁO DỤC KHỞI NGHIỆP LÀ GÌ?	3
SỰ CẦN THIẾT PHÁT TRIỂN VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH	3
TÀI LIỆU HỖ TRỢ CHO AI?	4
MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH	4
NỘI DUNG ĐÀO TẠO	4
TÀI LIỆU ĐÀO TẠO	4
PHẦN 2: HƯỚNG DẪN/GỢI Ý PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY	5
Mô đun 1: TIỀN, KIỂM TIỀN VÀ SỬ DỤNG TIỀN (9 tiết)	5
Bài 1: Tiền và các cách kiểm tiền hợp pháp (3 tiết)	6
Bài 2: Các khoản thu nhập và chi tiêu bằng tiền của gia đình (3 tiết)	22
Bài 3: Sử dụng tiền của bản thân một cách hợp lý (3 tiết)	34
Mô đun 2: Sáng kiến và kế hoạch nhỏ để kiểm tiền (9 tiết)	48
Bài 1: Sáng kiến và kế hoạch nhỏ (3 tiết)	49
Bài 2: Lập kế hoạch cho sáng kiến và kế hoạch nhỏ (3 tiết)	55
Bài 3: Hạch toán lãi – lỗ cho sáng kiến và kế hoạch nhỏ (3 tiết)	65
Mô đun 3: Sử dụng tiền để tham gia thị trường (9 tiết)	74
Bài 1: Đi chợ và tham gia thị trường (3 tiết)	75
Bài 2: Sử dụng tiền khi đi chợ và tham gia thị trường (3 tiết)	85
Bài 3: Kỹ năng mua-bán hàng hóa khi đi chợ và tham gia thị trường (3 tiết)	97
PHẦN 3: TRÒ CHƠI BỔ TRỢ: DÒNG CHẢY ĐỒNG TIỀN	107
PHẦN 4: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU GDKN	112
A. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ NHỮNG NGƯỜI HƯỞNG LỢI CỦA GDKN	112
B. DẠY GDKN NHƯ THẾ NÀO VÀ AI CÓ THỂ DẠY GDKN?	112
C. HƯỚNG DẪN VỀ CÁC PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY GDKN	121
D. TRÒ CHƠI KINH DOANH	126
E. KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ	131
G. MỘT SỐ THUẬT NGỮ CƠ BẢN	132
I. TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ ĐỌC THÊM	135

LỜI NÓI ĐẦU

Trong những năm gần đây Đảng, Chính phủ đã rất quan tâm đến nội dung giáo dục hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở, giáo dục khởi nghiệp trong các nhà trường phổ thông,...

Để thực hiện những nội dung chỉ đạo trên của Đảng và Chính phủ, tại Hướng dẫn nhiệm vụ năm học 2016-2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chỉ đạo các sở giáo dục và đào tạo, cơ sở giáo dục “Hoàn thiện chương trình giáo dục hướng nghiệp trong trường phổ thông; biên soạn tài liệu giáo dục hướng nghiệp, khởi nghiệp kinh doanh và quản lý giáo dục hướng nghiệp. Đổi mới phương pháp, hình thức hoạt động giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng mục tiêu phân luồng học sinh, nhất là phân luồng sau THCS”.

Để làm phong phú và có thêm cơ hội cho các nhà trường, giáo viên có thể thực hiện tốt nhiệm vụ trên, Vụ Giáo dục thường xuyên phối hợp với Tổ chức Lao động quốc tế tại Việt Nam (ILO) tổ chức biên soạn bộ tài liệu Giáo dục khởi nghiệp. Bộ tài liệu này gồm 4 cuốn, trong đó có 2 cuốn hướng dẫn giáo viên và 2 cuốn bài tập cho học sinh ở 2 cấp THCS và THPT.

Các nhà trường, giáo viên có thể lựa chọn các bài, mô đun phù hợp để làm tư liệu giảng dạy cho các chủ đề giáo dục hướng nghiệp hoặc môn công nghệ.

Vụ Giáo dục thường xuyên trân trọng cảm ơn Văn phòng Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) tại Việt Nam đã hỗ trợ thực hiện nội dung, kinh phí biên soạn tài liệu này.

Bộ Tài liệu biên soạn lần đầu chắc không tránh khỏi có những hạn chế, sai sót, rất mong nhận được sự góp ý của các nhà trường và các cô giáo, thầy giáo để chúng tôi có thể chỉnh sửa để tài liệu được hoàn thiện tốt hơn.

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2017

VỤ GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

GDKN	Hiểu biết về kinh doanh
GDKN	Giáo dục Khởi nghiệp
ILO	Tổ chức Lao động Quốc tế
MOET	Bộ Giáo dục và Đào tạo
VNIES	Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam
THCS	Trung học cơ sở
THPT	Trung học phổ thông
TOT	Lớp tập huấn cho giáo viên
SL	Số lượng
ĐG	Đơn giá

Phần 1: GIỚI THIỆU VỀ BỘ TÀI LIỆU

I. GIÁO DỤC KHỞI NGHIỆP LÀ GÌ ?

Giáo dục cho người học có được nhận thức và một số kiến thức thực tế về cơ hội, thách thức, quy trình, đặc điểm, tính cách và kỹ năng cần thiết đối với người làm kinh doanh, khởi sự doanh nghiệp.

Giáo dục khởi nghiệp cũng có thể gọi là giáo dục công dân vì nó cung cấp các kỹ năng hành động và tạo ra những thay đổi góp phần cải thiện môi trường trong cộng đồng.

II. SỰ CẦN THIẾT PHÁT TRIỂN VÀ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

Với tỷ lệ thất nghiệp cao, xu hướng cắt giảm biên chế khu vực công, sự tinh giản và tái cấu trúc của các tập đoàn và các chương trình khác đang diễn ra ở nhiều nước. Tự tạo việc làm thông qua phát triển doanh nghiệp nhỏ đang được hầu như tất cả các nước trên thế giới ưu tiên. Một số nước đã khởi tạo các chương trình đưa kiến thức kinh doanh vào chương trình giáo dục của mình và Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), đã hỗ trợ kỹ thuật trong khía cạnh này cho nhiều quốc gia.

Năm 2005, ILO đã giới thiệu bộ tài liệu Giáo dục kinh doanh (KAB) cho Việt Nam thông qua Chương trình thí điểm về Việc làm cho Thanh niên. ILO đã hỗ trợ Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam (VNIES), thông qua nhóm chuyên gia của VNIES xây dựng Giáo trình mới về Giáo dục Kinh doanh (KAB) cho các trường Trung học Phổ thông (THPT) ở Việt Nam bằng cách dịch và chỉnh sửa bộ tài liệu KAB sang tiếng Việt. Đã xuất bản thí điểm tiếng Việt có hiệu chỉnh lần thứ năm vào tháng 11/2009.

Nghị quyết 35/NQ-CP ngày 16/5/2016 (Nghị quyết 35) của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Xây dựng doanh nghiệp Việt Nam có năng lực cạnh tranh phát triển bền vững, cả nước có ít nhất một triệu doanh nghiệp. Việc thực hiện Chương trình giáo dục Khởi nghiệp trong nhà trường THPT là bước đi cần thiết, phù hợp trong việc thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện Nghị quyết 35.

Thực tế cho thấy, việc đào tạo các nhà kinh doanh tương lai không nên đợi đến khi họ trưởng thành, khi họ đã tiếp nhận một số thói quen không phù hợp với kinh doanh.

III. TÀI LIỆU HỖ TRỢ AI?

Tài liệu dành cho giáo viên được thiết kế để hỗ trợ giáo viên thực hiện đào tạo các bài học nêu trong tài liệu. Đào tạo cho đối tượng học sinh THCS chưa từng có kinh nghiệm kinh doanh.

Sách bài tập dùng cho học sinh THCS. Sách bài tập được thiết kế dành cho học sinh THCS, tuy nhiên sách bài tập được giáo viên sử dụng đồng thời trong quá trình đào tạo cho học sinh.

IV. MỤC TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH

Giúp học sinh xác định được kinh doanh là gì và tầm quan trọng của kinh doanh trong xã hội. Học sinh sẽ phát triển được tư duy và hành động có tính kinh doanh cho bản thân. Những thành quả có thể có được và những thách thức phải vượt qua của người làm kinh doanh. Học sinh phát triển được sự tự tin và khả năng chấp nhận mạo hiểm một cách có tính toán. Học sinh hình thành được một số ý tưởng kinh doanh có tính sáng tạo.

V. NỘI DUNG

Chương trình được thiết kế thành ba Mô đun, gồm:

Mô đun 1: Tiền, kiếm tiền và sử dụng tiền (9 tiết)

Mô đun 2: Sáng kiến và kế hoạch nhỏ để kiếm tiền (9 tiết)

Mô đun 3: Sử dụng tiền để tham gia thị trường (9 tiết)

VI. TÀI LIỆU

Bộ tài liệu gồm 2 quyển:

Tài liệu dùng cho giáo viên THCS.

Tài liệu dùng cho học sinh THCS.

Phần 2: HƯỚNG DẪN/GỢI Ý PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

Mô đun 1. TIỀN, KIỂM TIỀN VÀ SỬ DỤNG TIỀN (9 tiết)

I. Mục tiêu: Sau khi kết thúc mô đun này, học sinh sẽ đạt được những yêu cầu sau:

1. Kiến thức

- Trình bày được lí do vì sao phải sử dụng tiền trong xã hội
- Hiểu được vai trò của đồng tiền trong xã hội
- Trình bày được những phương thức kiếm tiền hợp pháp trong xã hội
- Xác định được các khoản thu nhập và chi tiêu bằng tiền của gia đình
- Xác định được những khoản tiền của bản thân và cách chi tiêu hợp lý

2. Kỹ năng

- Biết sử dụng tiền tiết kiệm, hợp lý và hiệu quả
- Tính toán được số tiền có thể có được của bản thân trong từng năm
- Lập được kế hoạch sử dụng hợp lý số tiền của bản thân trong từng năm

3. Thái độ

- Quý trọng đồng tiền, từ đó quý trọng thời gian, sức lao động và con người làm ra đồng tiền chân chính
- Yêu thích và quan tâm tìm hiểu về tiền và cách kiếm tiền hợp pháp
- Quý trọng đồng tiền và chi tiêu hợp lý, tiết kiệm tiền trong chi tiêu

II. Nội dung

- Bài 1: Tiền và các phương thức kiếm tiền hợp pháp (3 tiết)
- Bài 2: Các khoản thu nhập và chi tiêu bằng tiền của gia đình (3 tiết)
- Bài 3: Sử dụng tiền của bản thân một cách hợp lý (3 tiết)



Mô đun 1. Bài 1. TIỀN VÀ CÁCH KIỂM TIỀN HỢP PHÁP (3 tiết)

I. Mục tiêu: Sau khi học xong bài này, học sinh đạt được những yêu cầu sau:

- Trình bày được lí do vì sao phải sử dụng tiền trong xã hội
- Trình bày được những phương thức kiểm tiền hợp pháp trong xã hội
- Liệt kê được những phương thức kiểm tiền hợp pháp của bản thân
- Yêu thích tìm hiểu về tiền và những phương thức kiểm tiền hợp pháp

II. Nội dung bài học

- Tiền, công dụng và vai trò của tiền
- Những phương thức kiểm tiền hợp pháp trong xã hội
- Những cách kiểm tiền hợp pháp cho bản thân

III. Tài liệu và phương tiện

- Bài tập: 1,2,3
- Hình chiếu trong tài liệu
- Tài liệu phát tay: 1,2,3,4,5
- Một số phương tiện như máy chiếu, giấy A0, bút dạ,...

IV. Gợi ý các hoạt động dạy học

➤ Hoạt động 1: Tìm hiểu định nghĩa, công dụng và vai trò của tiền

- Giáo viên hỏi: Nếu các em muốn có một số thứ, nhưng các em không có tiền để mua, các em có thể làm gì để có được những thứ mình muốn?

- Giáo viên ghi ý kiến của học sinh lên bảng.

- Giáo viên: để có thể có được những thứ các em cần nhưng không có tiền mua chúng, các em có thể đổi vật dụng cho nhau, đổi công cho nhau, đi xin, v.v.

- Giáo viên chia lớp thành 6 nhóm, yêu cầu 2 nhóm làm Bài tập 1, 2 nhóm làm Bài tập 2 và 2 nhóm làm Bài tập 3.

- Giáo viên mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả làm bài tập và khuyến khích các em tranh luận về các giải pháp với nhau.

- Giáo viên nói rằng thông thường, người có những thứ cần trao đổi có giá trị thấp hơn sẽ phải đổi với số lượng nhiều hơn hoặc phụ thêm một số thứ khác

cho người có những thứ có giá trị cao hơn đem trao đổi với mình, nguyên tắc này nhằm đảm bảo rằng giá trị của những thứ đem ra trao đổi sẽ ngang nhau.

- Giáo viên nói rằng, tình huống mà các em vừa thảo luận ở trên giống như thời xa xưa khi con người chưa nghĩ ra tiền. Thời ấy, mọi người chỉ có cách là trao đổi vật dụng cho nhau để có được những thứ mình cần. Xuất phát từ nhu cầu trao đổi vật dụng mà con người đã nghĩ rằng cần phải có một số vật tượng trưng làm vật ngang giá chung dùng để đo lường giá trị những thứ trao đổi. Vật tượng trưng ngang giá lúc đầu là những thứ như trâu, bò, da thú... hay vòng cổ, vòng tay, ngọc trai, hạt ca cao, lúa mì, kê, sắt thỏi, đồng, gốm, vải, lụa...vv. Dần dần vai trò vật tượng trưng của đồ vật được chuyển sang tiền. Tiền chủ yếu có hai loại là tiền kim loại (đúc) và tiền giấy (in).

- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc Tài liệu phát tay 1, 2 để các em hiểu đúng và đầy đủ hơn về sự ra đời của tiền, vai trò của tiền trong cuộc sống.

- Giáo viên chiếu Hình chiếu 1,2,3,4,5 để khái quát bài học.

Kết luận:

a. Định nghĩa về tiền:

- Tiền là một loại hàng hóa đặc biệt được tách ra làm vật ngang giá chung cho tất cả các loại hàng hóa; làm phương tiện để mua hàng, tích lũy và thanh toán.

- Tiền là vật đúc bằng kim loại hoặc in bằng giấy. Tiền thể hiện của giá trị hàng hóa, có mệnh giá nhất định do ngân hàng phát hành.

b. Vai trò của tiền trong cuộc sống:

Trong cuộc sống, con người sử dụng đồng tiền để trao đổi, mua bán, trả công,... phục vụ cho tất cả các hoạt động của con người từ ăn, mặc, ở đến học hành, khám chữa bệnh, giải trí v.v...

Thông thường, con người có thể dùng tiền để làm những việc sau đây:

- Tiêu tiền (tiêu thụ, phương tiện thanh toán).
- Đầu tư (để lấy tiền lãi đầu tư) hoặc gửi tiền (để bảo toàn giá trị và lấy lãi).
- Đổi lấy một loại tiền tệ khác (trao đổi).
- Suu tập tiền (phục vụ sở thích, kinh doanh kiếm lãi).
- Cho, biếu, tặng trong quan hệ xã hội.

c. Vai trò của tiền trong kinh tế thị trường:

- Dùng làm phương tiện để mở rộng và phát triển nền kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế hàng hóa.

- Dùng làm phương tiện để thực hiện và mở rộng các mối quan hệ hợp tác và kinh doanh với quốc tế.

- Dùng làm công cụ phục vụ mục đích người sử dụng. Trong nền kinh tế thị trường, hầu hết mọi mối quan hệ xã hội đều được tiền tệ hóa, mọi cá nhân, tổ chức, đoàn thể... đều không thể thoát ly khỏi mối quan hệ với tiền tệ. Tiền dần trở thành công cụ không thể thiếu để giải quyết các vấn đề trong xã hội.

➤ **Hoạt động 2: Thảo luận về các phương thức kiếm tiền hợp pháp**

1. Giáo viên chia lớp thành 5-6 nhóm, các nhóm thi nhau để liệt kê ra những phương thức kiếm tiền trong cuộc sống (cả hợp pháp và không hợp pháp). Trong 5 phút, nhóm nào liệt kê ra được nhiều phương thức kiếm tiền nhất sẽ chiến thắng và được tuyên dương, nhóm nào liệt kê ra được ít hơn các phương thức kiếm tiền sẽ thua cuộc và phải chịu phạt (hát, múa...).

2. Giáo viên mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm việc của nhóm.

3. Giáo viên cho học sinh thảo luận để chỉ ra những phương thức kiếm tiền hợp pháp và những phương thức kiếm tiền bất hợp pháp trong số những phương thức kiếm tiền mà các em đã thảo luận ở bài tập thảo luận nhóm.

4. Giáo viên góp ý, phân tích và giải thích thêm cho học sinh về những ý kiến thảo luận của các em.

5. Giáo viên kết thúc hoạt động bằng cách đưa ra kết luận ở phía dưới.

Kết luận

① Trong cuộc sống, tất cả mọi người đều phải tìm cách kiếm tiền để có tiền chi tiêu cho các nhu cầu của mình và những người liên quan đến mình.

② Có nhiều phương thức để kiếm tiền, tùy vào điều kiện, khả năng của mỗi người để xác định và thực hiện những phương thức kiếm tiền phù hợp.

③ Những phương thức kiếm tiền hợp pháp là những phương thức kiếm được tiền mà không vi phạm các quy định của pháp luật.

④ Những phương thức kiếm tiền bất hợp pháp là những phương thức kiếm được tiền bằng cách vi phạm các quy định của pháp luật (hay còn gọi là làm

những việc để kiếm tiền mà pháp luật cấm không được làm).

⑤ Muốn kiếm được nhiều tiền một cách hợp pháp thì phải chăm chỉ học tập và rèn luyện để có kiến thức và kỹ năng tốt, từ đó tham gia sản xuất và kinh doanh, hoặc hành nghề bác sĩ, luật sư... tự do, hay tìm việc làm là kỹ sư, cán bộ quản lý cao cấp... ở các doanh nghiệp lớn.

⑥ Người làm công ăn lương trong các cơ quan nhà nước hay làm công nhân bình thường trong các doanh nghiệp mà không làm thêm các công việc đầu tư, sản xuất và kinh doanh khác thì khó có thể kiếm được nhiều tiền. Bởi lương của họ luôn là một số tiền cụ thể, cố định trong một khoảng thời gian, và được trả theo chính sách và quy định của nhà nước và doanh nghiệp.

► Hoạt động 3: Nêu những phương thức kiếm tiền hợp pháp cho bản thân

1. Giáo viên yêu cầu mỗi em học sinh tự nghĩ ra ít nhất 3 phương thức kiếm tiền hợp pháp của mình. Một phương thức kiếm tiền mà các em có thể thực hiện được trong thời gian còn học, và hai phương thức kiếm tiền trong tương lai.

2. Giáo viên yêu cầu các em chia sẻ về phương thức kiếm tiền hợp pháp của mình cho các bạn ngồi bên cạnh.

3. Giáo viên yêu cầu học sinh về nhà nói chuyện và chia sẻ với phụ huynh về những phương thức kiếm tiền của mình hiện tại và tương lai.

V. Gợi ý kiểm tra và đánh giá

Câu 1. Tiền ra đời là từ?

- A. Nhu cầu chi tiêu của nhà nước.
- B. Nhu cầu chi tiêu của người dân.
- C. Kết quả phát triển lâu dài của sản xuất và trao đổi hàng hóa.

Đáp án: C

Câu 2. Tiền Việt Nam có thể sử dụng được ở tất cả các nước trên thế giới?

- A. Đúng
- B. Sai

Đáp án: B

Câu 3. Trong số các phương thức kiếm tiền sau, hãy chỉ ra những phương thức kiếm tiền hợp pháp và những phương thức kiếm tiền bất hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam.

- A. Nuôi lợn để bán
- B. Kinh doanh thuốc chữa bệnh cho con người, thuốc diệt sâu bệnh cho cây trồng, vật nuôi không có đăng kí/kiểm định chất lượng hàng hóa
- C. Mua bán gỗ tự nhiên được khai thác trộm trong rừng quốc gia
- D. Trồng rau để bán
- E. Làm cán bộ nhà nước và yêu cầu người dân/doanh nghiệp đưa tiền khi giải quyết công việc nhưng không cấp hóa đơn, giấy biên nhận
- F. Kinh doanh ma túy
- G. Kinh doanh ăn uống
- H. Kinh doanh dịch vụ cắt tóc, mát xa, tắm quất, xoa bóp
- I. Kinh doanh mại dâm
- J. Mua bán người và các bộ phận cơ thể người
- K. Mua bán động vật hoang dã quý hiếm có trong sách đỏ Việt Nam

Đáp án: Những phương thức kiếm tiền hợp pháp: A, D, G, H

Phương thức kiếm tiền bất hợp pháp: B, C, E, F, I, J, K

Câu 4. Đây là đồng tiền của quốc gia nào?



Đáp án:

A. Đồng Won (Hàn Quốc)

C. Đồng Bảng (Anh)

E. Đồng Đô (Úc)

G. Đồng Đô la (Mỹ)

B. Tiền Đồng Việt Nam

D. Đồng Nhân dân tệ Trung Quốc

F. Đồng Yên (Nhật Bản)

H. Đô la Singapore



Bài tập 1.

Mô đun 1- Bài 1

Hãy đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi ở cuối câu chuyện

Bạn Nam có nuôi một con chó, bạn Thu có nuôi một con mèo. Sau một thời gian bạn Nam không muốn nuôi con chó nữa mà muốn nuôi một con mèo giống con mèo của bạn Thu. Bạn Thu sau một thời gian cũng không muốn nuôi con mèo nữa mà muốn nuôi một con chó giống con chó của bạn Nam. Cả hai bạn đều không có tiền để mua con vật mà mình yêu thích. Bạn Nam và bạn Thu gặp nhau và đề xuất trao đổi vật nuôi cho nhau, Nam lấy mèo của Thu và Thu lấy chó của Nam, nhưng khi thương lượng thì Nam không nhất trí vì cho rằng con chó của mình có giá trị hơn con mèo của Thu. Hai bạn suy nghĩ cả tuần mà không tìm được giải pháp.

Câu hỏi thảo luận: Các bạn hãy đề xuất các giải pháp giúp Nam và Thu có được vật nuôi mà mình yêu thích.



Bài tập 2.

Mô đun 1- Bài 1

Hãy đọc câu chuyện dưới đây và trả lời câu hỏi ở cuối câu chuyện

Bác Chung là nông dân và sản xuất được ngô. Bác Hùng làm thợ rèn và sản xuất được dao và cuốc. Bác Mỹ làm nghề chăn nuôi và sản xuất được thịt lợn. Bác Chung cần có dao và cuốc để làm nương ngô. Bác Hùng cần thịt lợn để ăn. Bác Mỹ cần ngô để nuôi lợn. Nhưng cả ba bác đều không có tiền để mua những thứ mà mình cần. Bác Chung đến nhà bác Hùng đề xuất đổi ngô để lấy dao và cuốc, nhưng bác Hùng không đồng ý đổi vì nhà bác Hùng không cần ngô mà cần thịt lợn. Bác Hùng đến gặp bác Mỹ đề xuất đổi dao và cuốc để lấy thịt lợn nhưng bác Mỹ không đồng ý vì nhà bác Mỹ không cần dao và cuốc mà cần ngô. Ba người cứ chạy vòng gặp nhau đề xuất trao đổi nhưng không thể trao đổi được thứ mà mọi người cần.

Câu hỏi thảo luận: Các bạn hãy thảo luận để đưa ra các giải pháp giúp bác Chung, bác Hùng và bác Mỹ có được thứ mà gia đình các bác đang cần.



Bài tập 3.

Mô đun 1- Bài 1

Hãy tưởng tượng nếu vì lí do nào đó mà tất cả tiền trên thế gian này tự nhiên biến mất, các bạn hãy đưa ra giải pháp như thế nào?

- Người ta sẽ trao đổi, mua bán hàng hóa bằng cách nào?
- Thanh toán tiền công bằng cách nào?
- Đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh bằng cách nào?



Slide 1

Mô đun 1. Bài 1

Lí do ra đời của tiền

- Trong cuộc sống, con người cần nhiều thứ khác nhau nhưng không tự sản xuất ra được tất cả những thứ mình cần.
- Khi con người chưa nghĩ ra tiền, mọi người tìm cách trao đổi các thứ với nhau để có được những thứ mà mình cần nhưng không tự sản xuất ra được.
- Trong quá trình trao đổi, con người gặp khó khăn vì nhiều thứ không thể trao đổi trực tiếp cho nhau được, từ đó xuất hiện nhu cầu cần phải có vật ngang giá chung để trao đổi những thứ cần trao đổi.
- Vật ngang giá ban đầu là trâu, bò, da thú... hay vòng cổ, vòng tay, ngọc trai, hạt ca cao, lúa mì, kê, sắt thỏi, đồng, gốm, vải, lụa...vv.
- Dần dần vai trò vật tượng trưng của đồ vật được chuyển sang tiền. Tiền chủ yếu có hai loại là tiền kim loại (đúc) và tiền giấy (in).



Slide 2

Mô đun 1. Bài 1

Tiền là gì?

➤ Tiền là một loại **hàng hóa đặc biệt** được tách ra làm **vật ngang giá chung** cho tất cả các loại hàng hóa; làm phương tiện dùng mua hàng, tích lũy và thanh toán.

➤ Tiền của một quốc gia do **nhà nước in/đúc ra** và **quản lý sử dụng**. Nhà nước căn cứ vào **giá trị của GDP để in/đúc tiền** theo nguyên tắc **tổng số tiền được in/đúc ra bằng giá trị của GDP**.

➤ Nếu số lượng tiền được in/đúc ra có **tổng số tiền cao hơn giá trị của GDP** thì tiền bị mất giá và được gọi là **lạm phát**, giá cả hàng hóa sẽ tăng cao.

➤ Nếu số lượng tiền được in/đúc ra có **tổng số tiền thấp hơn giá trị của GDP** thì tiền bị tăng giá và được gọi là **giảm phát**, giá cả hàng hóa sẽ giảm xuống.

➤ Hiện nay, hầu hết các quốc gia trên thế giới **sử dụng tiền giấy** có mệnh giá khác nhau, khi trao đổi tiền hoặc hàng hóa, người ta sử dụng tỉ lệ quy đổi.

➤ Tiền bằng giấy **không có giá trị thực**. Tiền đúc bằng kim loại có giá trị thực là giá trị của kim loại. Tiền chỉ thể hiện **giá trị hàng hóa**, có mệnh giá nhất định do ngân hàng phát hành.

➤ Tiền bằng giấy của một quốc gia **chưa sử dụng được** ở tất cả các quốc gia khác trên thế giới vì bản thân tiền bằng giấy không có giá trị thực.

➤ Một quốc gia có **nền kinh tế mạnh** và tiền được **quản lý tốt** thì tiền của quốc gia đó được **sử dụng ở nhiều quốc gia khác** trên thế giới.

➤ **Quốc gia** nào có **tiền được sử dụng ở nhiều quốc gia khác** trên thế giới thì quốc gia đó **có lợi thế hơn** trong điều khiển các **quan hệ kinh tế quốc tế**.



Slide 3

Mô đun 1. Bài 1

Đặc điểm của tiền giấy Việt Nam hiện hành

- Có màu sắc khác nhau, có ảnh chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh, có dòng chữ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, có nhiều hoa văn. Tiền có mệnh giá lớn còn có những cách đặc biệt hơn để chống làm tiền giả.
- Tiền của Việt Nam chưa sử dụng được ở tất cả các nước trên thế giới.



Slide 4

Mô đun 1. Bài 1

Tiền và kiếm tiền trong cuộc sống

- Trong cuộc sống, tất cả mọi người đều phải tìm cách kiếm tiền để có tiền chi tiêu.
- Có nhiều phương thức để kiếm tiền, tùy vào điều kiện, khả năng của mỗi người để xác định và thực hiện những phương thức kiếm tiền phù hợp.
- Những phương thức kiếm tiền hợp pháp là những phương thức kiếm được tiền mà không vi phạm các quy định của pháp luật.
- Những phương thức kiếm tiền bất hợp pháp là những phương thức kiếm được tiền bằng cách vi phạm các quy định của pháp luật.
- Muốn kiếm được nhiều tiền một cách hợp pháp thì phải chăm chỉ học tập và rèn luyện và sau đó hành nghề bác sĩ, luật sư tự do, làm kinh doanh hoặc làm ở những vị trí quản lý cấp cao trong các doanh nghiệp lớn.
- Người làm công ăn lương trong các cơ quan nhà nước hay làm công nhân bình thường trong các doanh nghiệp mà không làm thêm các công việc đầu tư, sản xuất và kinh doanh khác thì khó có thể kiếm được nhiều tiền.



Slide 5

Mô đun 1. Bài 1

Vai trò của tiền trong cuộc sống và thị trường

a. Vai trò của tiền trong cuộc sống:

- Thông thường, con người có thể dùng tiền để làm những việc sau đây:
- Tiêu tiền (tiêu thụ, phương tiện thanh toán).
- Đầu tư (để lấy tiền lãi hoặc gửi tiền (để bảo toàn giá trị và lấy lãi).
- Đổi lấy một loại tiền tệ khác (trao đổi).
- Suu tập tiền (phục vụ sở thích, kinh doanh kiếm lãi).
- Cho, biếu, tặng trong quan hệ xã hội.

b. Vai trò của tiền trong kinh tế thị trường:

- Dùng làm phương tiện để mở rộng và phát triển nền kinh tế, đặc biệt là nền kinh tế hàng hóa.
- Dùng làm phương tiện để thực hiện và mở rộng các mối quan hệ hợp tác và kinh doanh với quốc tế.
- Dùng làm công cụ phục vụ mục đích người sử dụng. Trong điều kiện nền kinh tế thị trường hầu hết mọi mối quan hệ xã hội đều được tiền tệ hóa, mọi cá nhân, tổ chức, đoàn thể... đều không thể thoát ly khỏi mối quan hệ với tiền tệ. Tiền dần trở thành công cụ không thể thiếu để giải quyết các vấn đề phát sinh trong xã hội cả trong nước lẫn nước ngoài



Tài liệu phát tay 1.

Mô đun 1- Bài 1

Định nghĩa và các khái niệm về tiền

- Tiền là một loại **hàng hóa đặc biệt** được tách ra làm **vật ngang giá chung** cho tất cả các loại hàng hóa và dịch vụ cần thiết; làm phương tiện dùng mua hàng, tích lũy và thanh toán.

- Mỗi nước có một đồng tiền riêng và việc trao đổi tiền tệ của một quốc gia này sang tiền tệ của một quốc gia khác phải dựa trên “tỷ giá ngoại tệ”

- Tiền của một quốc gia do nhà nước in ra bằng giấy hoặc đúc bằng kim loại và quản lý sử dụng. Nhà nước căn cứ vào giá trị của GDP (tổng sản phẩm quốc nội) để in/đúc tiền theo nguyên tắc tổng số tiền được in/đúc ra bằng giá trị của GDP.

- Nếu số lượng tiền được in/đúc ra có tổng số tiền cao hơn giá trị của GDP thì tiền bị mất giá và được gọi là lạm phát, giá cả hàng hóa sẽ tăng cao.

- Nếu số lượng tiền được in/đúc ra có tổng số tiền thấp hơn giá trị của GDP thì tiền bị tăng giá và được gọi là giảm phát, giá cả hàng hóa sẽ giảm xuống.

- Hiện nay, hầu hết các quốc gia trên thế giới sử dụng tiền giấy có mệnh giá khác nhau, khi trao đổi tiền hoặc hàng hóa, người ta sử dụng tỉ lệ quy đổi đã được thống nhất.







- Tiền bằng giấy không có giá trị thực. Tiền đúc bằng kim loại có giá trị thực là giá trị của kim loại. Tiền chỉ thể hiện giá trị hàng hóa, có mệnh giá nhất định do ngân hàng phát hành.

- Tiền bằng giấy của một quốc gia chưa sử dụng được ở tất cả các quốc gia khác trên thế giới vì bản thân tiền bằng giấy không có giá trị thực.

- Một quốc gia có nền kinh tế mạnh và tiền được quản lý tốt thì tiền của quốc gia đó được sử dụng ở nhiều quốc gia khác trên thế giới.

- Quốc gia nào có tiền được sử dụng ở nhiều quốc gia khác trên thế giới thì quốc gia đó có lợi thế hơn trong điều khiển các quan hệ kinh tế quốc tế.

GIỚI THIỆU TIỀN CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI

Tên Quốc gia	Hình ảnh tờ tiền	Đơn vị tiền tệ
Việt Nam		đồng
Hàn Quốc		Won
Vương quốc Anh		Bảng Anh
Trung Quốc		Nhân dân tệ
Úc		Đô la úc
Nhật Bản		Yên
Mỹ		Đô la Mỹ
Singapore		Đô la Singapore



Kiểm tiền và sử dụng tiền trong cuộc sống

a) Kiểm tiền

- Trong cuộc sống, tất cả mọi người đều phải tìm cách kiếm tiền để có tiền chi tiêu cho các nhu cầu của mình và những người liên quan đến mình.

- Có nhiều phương thức để kiếm tiền, tùy vào điều kiện, khả năng của mỗi người để xác định và thực hiện những phương thức kiếm tiền phù hợp.

- Những phương thức kiếm tiền hợp pháp là những phương thức kiếm được tiền mà không vi phạm các quy định của pháp luật và không day dứt lương tâm.

- Những phương thức kiếm tiền bất hợp pháp là những phương thức kiếm được tiền bằng cách vi phạm các quy định của pháp luật (hay còn gọi là làm những việc để kiếm tiền mà pháp luật cấm không được làm).

- Muốn kiếm được nhiều tiền một cách hợp pháp thì phải chăm chỉ học tập, rèn luyện để có kiến thức, kỹ năng vượt bậc, có đạo đức tốt, để có những công việc tốt.

- Người làm công ăn lương mà không có đầu tư, sản xuất và kinh doanh khác thì khó có thể kiếm được nhiều tiền. Bởi thu nhập của họ chỉ đơn thuần là lương (hoặc tiền công lao động..

b) Sử dụng tiền

- Chỉ sử dụng tiền vào những việc có ý nghĩa cho cuộc sống

- Cần phải có kế hoạch chi tiêu hợp lý. Tiền kiếm được cần chia ra các khoản sau:

+ Chi cho cá nhân (mua sách vở, đồ dùng học tập, áo quần, vật dụng cá nhân cần thiết, bồi dưỡng sức khỏe)

+ Chi hỗ trợ gia đình phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh

+ Tiết kiệm (để phòng rủi ro)

+ Đầu tư tái sản xuất hoặc kinh doanh theo khả năng của mình

+ Từ thiện, công ích xã hội, tập thể, hỗ trợ bạn bè, người thân khi hoạn nạn...



Vai trò của tiền trong cuộc sống và kinh tế thị trường

a) Vai trò của tiền trong cuộc sống

- Tiền là công cụ quản lý vĩ mô, là công cụ thể hiện chủ quyền quốc gia.
- Trong cuộc sống, con người sử dụng đồng tiền để trao đổi, mua bán, trả công... phục vụ cho tất cả các hoạt động của con người từ ăn, mặc, ở đến học hành, khám chữa bệnh, giải trí, v.v...
- Thông thường, con người có thể dùng tiền để làm những việc sau đây:
 - Tiêu tiền (tiêu thụ, phương tiện thanh toán).
 - Đầu tư (để lấy tiền lãi đầu tư) hoặc gửi tiền (để bảo toàn giá trị và lấy lãi).
 - Đổi lấy một loại tiền tệ khác (trao đổi).
 - Suu tập tiền (phục vụ sở thích, kinh doanh kiếm lãi).
 - Cho, biếu, tặng trong quan hệ xã hội.

Tiền được sử dụng cho các thanh toán và tín dụng quốc tế, phát huy vai trò mở rộng quan hệ quốc tế đa quốc gia để xâm nhập kinh tế thế giới trên các lĩnh vực như khoa học kỹ thuật, kinh tế xã hội, tài chính, ngân hàng....

b) Vai trò của tiền trong kinh tế thị trường

**) Tiền là phương tiện không thể thiếu để mở rộng và phát triển nền kinh tế*

- Tiền là phương tiện lưu thông không thể thiếu trong xã hội, là phương tiện không thể thiếu để mở rộng và phát triển nền kinh tế hàng hóa, người ta không thể tiến hành sản xuất hàng hóa nếu không có tiền và sự lưu thông của tiền.

- Tiền xuất hiện trong xã hội như thước đo giá trị và phương tiện lưu thông hàng, nhằm làm cho việc sản xuất và trao đổi, mua bán hàng hóa trở nên dễ dàng và nhanh gọn nhất. Mặt khác sử dụng tiền trong kinh doanh có thể giúp người sản xuất hạch toán chính xác được chi phí và hiệu quả quá trình kinh doanh, có chi phí tích lũy để thực hiện tái đầu tư xoay vòng.

- Tiền là phương tiện giao thông và thước đo giá trị chính xác nhất cho mọi hàng hóa cho nên nó là công cụ không thể thiếu cho quá trình mở rộng và phát triển nền kinh tế hàng hóa.

**) Tiền là phương tiện để thực hiện và mở rộng các mối quan hệ quốc tế*

- Từ nền kinh tế phát triển chuyên sang nền kinh tế thị trường, tiền vừa là phương tiện thực hiện mở rộng các mối quan hệ kinh tế xã hội trong nước và còn là phương tiện quan trọng để mở rộng quan hệ kinh tế - hợp tác quốc tế

**) Tiền là công cụ phục vụ mục đích của người sử dụng*

- Trong nền kinh tế thị trường hầu hết mọi mối quan hệ xã hội đều được tiền tệ hóa, mọi cá nhân, tổ chức, đoàn thể... đều không thể thoát được mối quan hệ với tiền. Tiền dần trở thành công cụ không thể thiếu để giải quyết các vấn đề phát sinh trong xã hội trong nước lẫn nước ngoài. Cho nên tiền có thể thỏa mãn gần như mọi mục đích của người sử dụng tiền, chừng nào nền kinh tế hàng hóa và tiền còn tồn tại thì đồng tiền vẫn thỏa mãn được sức mạnh của nó.

- Tiền ở trong tay một người, một tổ chức được sử dụng đúng mục đích tốt và nghiêm túc, công bằng thì sẽ là một điều may mắn, ngược lại, tiền rơi vào tay kẻ xấu dùng để thực hiện những việc xấu thì quả là một tai họa cho những người khác.

- Để tránh việc một cá nhân hoặc tổ chức nào đó sử dụng tiền cho các mục đích xấu như gây lũng đoạn thị trường để đầu cơ trục lợi thì ngân hàng nhà nước sẽ đóng vai trò điều tiết tiền tệ bằng các chính sách phù hợp.

Một số hình thức thay thế cho tiền mặt như sau:



Thẻ tích lũy điểm của khách hàng



Phiếu quà tặng



Séc



Thẻ tín dụng



Phiếu giảm giá

Bài 2. CÁC KHOẢN THU NHẬP VÀ CHI TIÊU BẰNG TIỀN CỦA GIA ĐÌNH (3 tiết)

I. Mục tiêu: Sau khi học xong bài này, học sinh sẽ có thể:

- Xác định được những khoản thu nhập bằng tiền của gia đình
- Xác định được những khoản chi tiêu bằng tiền của gia đình
- Lập được bảng theo dõi thu-chi bằng tiền hàng ngày của gia đình
- Quý trọng tiền mà mọi người trong gia đình kiếm được

II. Nội dung bài học

1. Các khoản thu nhập bằng tiền của gia đình
2. Các khoản chi tiêu bằng tiền của gia đình
3. Theo dõi thu-chi bằng tiền hàng ngày của gia đình

III. Tài liệu và phương tiện

1. Bài tập: 1,2,3
2. Hình chiếu trong tài liệu
3. Tài liệu phát tay: 1,2,3
4. Một số phương tiện như máy chiếu, giấy A0, bút dạ,...

IV. Gợi ý các hoạt động dạy học

➤ **Hoạt động 1: Các khoản thu nhập bằng tiền của gia đình**

1. Giáo viên chia học sinh thành 6 nhóm và đặt tên nhóm là: (1) Nhóm hộ nông/ngư/diêm dân; (2) Nhóm hộ công chức; (3) Nhóm hộ kinh doanh; (4) Nhóm hộ người khuyết tật, người già cô đơn và không nơi nương tựa.

2. Giáo viên yêu cầu các nhóm thảo luận và làm Bài tập 1 để liệt kê các khoản thu nhập bằng tiền mà nhóm hộ gia đình đó có thể có được. Giáo viên cho học sinh 15 phút làm bài tập.

3. Giáo viên mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận.

4. Giáo viên bổ sung thêm các khoản thu nhập bằng tiền cho các nhóm hộ nếu cần.

5. Giáo viên kết thúc hoạt động bằng cách đưa ra những kết luận sau.

Kết luận:

- Mỗi gia đình có thể có nhiều nguồn thu nhập bằng tiền khác nhau. Nguồn thu nhập bằng tiền phụ thuộc vào ngành nghề mà gia đình đó tham gia.

- Những ai muốn kiếm được nhiều tiền thì phải thực hiện các hoạt động sản xuất và kinh doanh. Người sản xuất và kinh doanh càng giỏi và càng may mắn thì càng kiếm được nhiều tiền.

- Những người chỉ kiếm tiền thông qua gửi tiền vào ngân hàng, đi xin tiền, lấy tiền từ các chương trình trợ cấp... sẽ rất khó kiếm được nhiều tiền.

➤ **Hoạt động 2: Các khoản chi tiêu bằng tiền trong gia đình**

1. Giáo viên chia học sinh thành 5-6 nhóm và yêu cầu các nhóm thi nhau liệt kê các khoản chi tiêu bằng tiền hàng ngày trong các gia đình. Giáo viên cho học sinh 5 phút để thảo luận. Giáo viên nói rằng nhóm nào liệt kê được nhiều nhất các khoản chi tiêu bằng tiền trong các gia đình sẽ chiến thắng và được thưởng. Những nhóm liệt kê được ít hơn sẽ bị phạt (hát, múa).

2. Giáo viên yêu cầu các nhóm nộp kết quả thảo luận và giáo viên mời đại diện các nhóm lên đọc kết quả thảo luận (lưu ý không cho các nhóm được bổ sung khi đọc kết quả thảo luận để đảm bảo công bằng trong trò chơi).

3. Giáo viên tổ chức thưởng và phạt theo thông báo và khen ngợi học sinh.

4. Giáo viên yêu cầu học sinh làm Bài tập 2: Sắp xếp các khoản chi tiêu bằng tiền trong các gia đình vào các nhóm: Chi cho ăn uống; Chi cho sức khỏe; Chi cho sản xuất-kinh doanh; Chi cho học tập; Chi cho thể thao, giải trí; Chi cho làm đẹp; Chi quà cáp, thăm hỏi; Chi gửi tiết kiệm/tích lũy....

5. Giáo viên chiếu Hình chiếu 2 để giải thích cho học sinh rõ hơn về các mục chi và khoản chi có thể có trong các gia đình.

6. Giáo viên kết thúc hoạt động bằng cách đưa ra những kết luận sau.

Kết luận

- Các gia đình luôn có rất nhiều khoản phải chi tiêu.
- Tiền mà các thành viên trong gia đình kiếm được không phải là vô hạn.
- Tất cả mọi người trong gia đình phải lao động, sản xuất, kinh doanh phù hợp với sức khỏe, khả năng để kiếm tiền một cách hợp pháp.

- Muốn có đủ tiền để chi tiêu thì phải lao động, sản xuất, kinh doanh để kiếm được tiền. Khi kiếm được tiền phải chi tiêu tiền tiết kiệm, hợp lí để vừa có đủ tiền cho chi tiêu để tái sản xuất sức lao động và tái đầu tư cho sản xuất, kinh doanh.

➤ **Hoạt động 3: Theo dõi thu-chi hàng ngày của gia đình**

1. Giáo viên chia lớp thành 5-6 nhóm và yêu cầu các nhóm làm Bài tập 2.

2. Giáo viên mời đại diện các nhóm lên trình bày kết quả làm bài tập nhóm.
3. Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận về kết quả làm bài tập của các nhóm.
4. Giáo viên chiếu Hình chiếu 3 để chữa bài tập cho các nhóm.
5. Giáo viên kết thúc hoạt động bằng cách đưa ra những kết luận sau

Kết luận

- Các gia đình muốn càng ngày càng có nhiều tiền thì ngoài việc phải tăng thu, giảm chi và tiết kiệm trong chi tiêu, cần phải quản lý được tốt tiền.

- Để quản lý được tốt tiền, các gia đình cần tính toán được số tiền thu-chi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và hàng năm.

- Để tính toán được số tiền thu-chi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và hàng năm, các gia đình cần lập sổ và thực hiện theo dõi thu-chi hàng ngày.

IV. Gợi ý kiểm tra đánh giá

** Câu 1. Hãy ghép các cụm từ ở cột 1 với cột 2 thành từng cặp cho phù hợp*

Nhóm hộ gia đình (1)	Các khoản thu nhập bằng tiền chủ yếu (2)
① Hộ nông/ngư/diêm dân	① Tiền lương, tiền thưởng
② Hộ viên chức và người lao động	② Tiền bán sản phẩm tự sản xuất được
③ Hộ kinh doanh	③ Tiền trợ cấp xã hội
④ Hộ người khuyết tật, neo đơn và không có nơi nương tựa	④ Tiền bán hàng hóa kinh doanh

Đáp án:

Nhóm hộ gia đình (1)	Các khoản thu nhập bằng tiền chủ yếu (2)	Nhóm hộ gia đình (1)	Các khoản thu nhập bằng tiền chủ yếu (2)
①	②	③	④
②	①	④	③

** Câu 2. Muốn có đủ tiền để chi tiêu, các gia đình cần phải làm gì?*

- A. Đi xin
- B. Chơi xổ số, đánh bạc tìm vận may
- C. Cho vay nặng lãi và không cần có thế chấp tài sản
- D. Lao động, sản xuất, kinh doanh để kiếm được tiền và chi tiêu tiền tiết kiệm, hợp lí.

Đáp án: D

* Câu 3. Để có thể tính toán được đúng và đầy đủ số tiền thu-chi hàng năm, các gia đình nên thực hiện ghi chép và theo dõi thu-chi như thế nào?

A. Cứ hai đến ba ngày ngồi nhớ lại các khoản thu-chi đã thực hiện và ghi chép lại vào sổ theo dõi thu-chi, cộng sổ theo dõi thu-chi hàng tuần.

B. Ghi chép ngay khi hoạt động thu-chi vừa diễn ra và cộng sổ theo dõi thu-chi hàng ngày.

C. Mỗi tuần ngồi nhớ lại các khoản thu-chi đã thực hiện và ghi chép lại vào sổ theo dõi thu-chi, cộng sổ theo dõi thu-chi hàng tháng.

Đáp án: B



Bài tập 1.

Mô đun 1. Bài 2

Hãy liệt kê các khoản thu nhập bằng tiền của các nhóm hộ sau

Nhóm hộ	Những khoản thu nhập bằng tiền có thể có
Hộ nông/ngư/diêm dân	
Hộ viên chức và người lao động	
Hộ kinh doanh	
Hộ sản xuất hàng thủ công	
Hộ người khuyết tật, neo đơn và không có nơi nương tựa	



Bài tập 2.

Mô đun 1- Bài 2

Sắp xếp các khoản chi tiêu bằng tiền mà các bạn vừa thảo luận theo các mục chi tiêu sau

Mục chi tiêu	Khoản chi tiêu
Chi cho ăn uống	
Chi chăm sóc sức khỏe	
Chi cho kinh doanh, dịch vụ	
Chi cho sản xuất	
Chi cho học tập	
Chi cho thể thao, giải trí	
Chi cho chăm sóc hình thể và phong độ	
Chi quà cáp, thăm hỏi	
Chi cho hoạt động từ thiện, xã hội và hỗ trợ bạn bè khi hoạn nạn	
Gửi tiết kiệm/tích lũy..	



Bài tập 3.

Mô đun 1- Bài 2

Hãy sử dụng mẫu sổ theo dõi thu - chi bằng tiền hàng ngày của gia đình và làm bài tập ghi chép theo dõi thu - chi của bác An

- 1. Ghi chép thu-chi hàng ngày*
- 2. Tính số dư sau mỗi lần thu-chi, biết rằng số tiền của tuần trước còn lại được chuyển sang tuần này là 500,000 đồng*
- 3. Tính số tiền có được cuối tuần.*

Bác An là hộ gia đình vừa làm nông nghiệp vừa kinh doanh mật ong. Trong đợt hè, Bác An đã lên kế hoạch đi du lịch một tuần, do vậy Bác An cần tuyển một bạn học sinh THCS giúp bác An ghi chép sổ sách theo dõi thu-chi bằng tiền hàng ngày của gia đình. Bác An ra phần thưởng là 500.000 đồng và 5 quyển vở cho bạn nào được bác An nhận làm giúp công việc này và thực hiện đúng việc ghi chép thu-chi.

Bạn hãy tham gia thi tuyển bằng cách ghi chép thông tin theo dõi số tiền thu-chi của bác An với những thông tin mà bác An cung cấp như sau.

- Ngày 1/12/2016: Bán ba con gà thịt thu được 600,000 đồng. Mua nước mắm hết 90,000 đồng.
- Ngày 2/12/2016: Bán 3 chai mật ong thu được 450,000 đồng. Trả tiền điện hết 250,000 đồng. Chị Anh trả tiền vay 200,000 đồng
- Ngày 3/12/2016: Bán rau thu được 300,000 đồng. Mua 5 chai mật ong hết 360,000 đồng.
- Ngày 4/12/2016: Bán 1 con lợn thịt thu được 3,000,000 đồng. Mua 3 con lợn con hết 1,800,000 đồng.
- Ngày 5/12/2016: Bán 2 chai mật ong thu được 300,000 đồng. Mua 20 con gà con hết 100,000 đồng.
- Ngày 6/12/2016: Bán 25kg đỗ tương thu được 500,000 đồng. Mua giống rau hết 150,000 đồng.
- Ngày 7/12/2016: Bán 3 chai mật ong thu được 450,000 đồng. Mua 10kg gạo hết 150,000 đồng.



Slide 1

Mô đun 1. Bài 2

Các khoản thu nhập bằng tiền chủ yếu của gia đình

Các khoản thu nhập bằng tiền của gia đình có thể gồm:

- Tiền lương, tiền thưởng
- Tiền bán hàng hóa (gia đình có kinh doanh)
- Tiền bán sản phẩm (gia đình có sản xuất)
- Tiền học bổng (gia đình có người đi học), tiền trợ cấp xã hội
- Tiền lãi tiết kiệm (gia đình có tiền gửi ngân hàng)
- Tiền được cho (do bạn bè, người thân cho, tặng)
- Tiền cho thuê mặt bằng v.v...



Slide 2

Mô đun 1. Bài 2

Những mục chi tiêu và khoản chi tiêu chủ yếu của các gia đình

Mục chi tiêu	Khoản chi tiêu
Chi cho ăn uống	Mua gạo, mua thức ăn, đi ăn nhà hàng...
Chi cho sức khỏe	Trả công cho bác sĩ, mua thuốc, mua bảo hiểm y tế...
Chi cho sản xuất-kinh doanh	Mua hàng, trả tiền thuê mặt bằng, trả tiền công cho người bán hàng...
Chi cho học tập	Mua sách vở, đóng tiền học phí, trả công cho giáo viên...
Chi cho thể thao, giải trí	Mua dụng cụ, trả tiền thuê sân tập, trả công cho huấn luyện viên...
Chi cho làm đẹp	Mua mỹ phẩm, trả tiền cho người làm tóc...
Chi quà cáp, thăm hỏi	Mua quà mừng sinh nhật, mừng đám cưới...
Chi gửi tiết kiệm/tích lũy....	Gửi tiền vào ngân hàng...

HÌNH CHIẾU 3: BÀI CHỮA BÀI TẬP SỐ GHI CHÉP THEO DỠI THU-CHI BẰNG TIỀN HÀNG NGÀY CỦA GIA ĐÌNH

Gia đình ông/bà:

Ngày/ tháng/ năm	Diễn giải các khoản thu-chi bằng tiền	CÁC MỤC THU BẰNG TIỀN (1,000 đồng)				CÁC MỤC CHI BẰNG TIỀN (1,000 đồng)					SỐ DƯ (1,000 đồng)
		Bán sản phẩm nông nghiệp	Kinh doanh mật ong	Thu khác	Tổng thu	Chi cho sản xuất nông nghiệp	Chi cho kinh doanh mật ong	Chi cho ăn uống	Chi khác	Tổng chi	
1	2	3	4	5	6 = 3+4+5	7	8	9	10	11 = 7+8+9+10	12
Tuần trước chuyển sang											500
1/12/16	Bán 3 con gà thịt	600			600					-	1,100
1/12/16	Mua nước mắm				-			90		90	1,010
2/12/16	Bán 3 chai mật ong		450		450					-	1,460
2/12/16	Trả tiền điện				-				250	250	1,210
2/12/16	Chị Anh trả tiền vay			200							1,210
3/12/16	Bán rau	300			300					-	1,510
3/12/16	Mua 5 chai mật ong				-		360			360	1,150
4/12/16	Bán 1 con lợn thịt	3,000			3,000					-	4,150
4/12/16	Mua 3 con lợn con				-	1,800				1,800	2,350
5/12/16	Bán 2 chai mật ong		300		300					-	2,650
5/12/16	Mua 20 con gà con				-	100				100	2,550
6/12/16	Bán 25kg đỗ tương	500			500					-	3,050
6/12/16	Mua giống rau				-	150				150	2,900
7/12/16	Bán ba chai mật ong		450		450					-	3,350
7/12/16	Mua 10kg gạo				-			150		150	3,200
Tổng của tuần		4,400	1,200	200	5,600	2,050	360	240	250	2,900	3,200



Tài liệu phát tay 1

Mô đun 1- Bài 2

Các khoản thu nhập bằng tiền của gia đình

- Thu nhập của gia đình là tổng các khoản thu bằng tiền hoặc hiện vật do lao động của các thành viên trong gia đình tạo ra.

- Thu nhập bằng tiền: Thu nhập bằng tiền có thể từ một số hoặc tất cả các khoản sau: tiền lương, tiền thưởng, tiền lãi bán hàng (gia đình có kinh doanh), tiền bán sản phẩm (gia đình có sản xuất), tiền học bổng (gia đình có người đi học), tiền trợ cấp xã hội, tiền lãi tiết kiệm (gia đình có tiền gửi ngân hàng), tiền được cho (do bạn bè, người thân cho, tặng), tiền cho thuê mặt bằng v.v...

- Thu nhập bằng hiện vật: Các hộ gia đình có nguồn thu nhập bằng hiện vật do bản thân những thành viên trong gia đình làm ra như: các loại thủy sản, gia cầm, gia súc; các loại nông sản, rau củ, quả và các sản phẩm thủ công, mỹ nghệ như may mặc, mây tre đan, thêu ren v.v... Khi mang hiện vật đi bán thì tiền thu được từ bán sản phẩm được xếp vào thu nhập bằng tiền.

- Có nhiều cách để phát triển kinh tế gia đình, tăng thu nhập gia đình như phát triển các hoạt động kinh doanh; lao động tích cực để nhận được tiền lương, tiền thưởng; làm thêm nghề phụ phù hợp; khai thác điều kiện hiện có để chăn nuôi, trồng trọt v.v...

- Để tăng thu nhập cho gia đình, giúp cho cuộc sống đầy đủ hơn, mỗi thành viên trong gia đình phải tích cực tham gia lao động, sản xuất, kinh doanh, tiết kiệm chi tiêu; tuy còn nhỏ và đang đi học nhưng các em học sinh cũng cần giúp bố mẹ làm các công việc trong gia đình để góp phần tăng thu nhập của gia đình.



Tài liệu phát tay 2

Mô đun 1- Bài 2

Chi tiêu, mục chi, khoản chi và quản lý chi tiêu bằng tiền trong các gia đình

- Có thể hiểu đơn giản, chi tiêu là dùng tiền vào một việc gì đó (mua, thuê,...). Chi tiêu trong doanh nghiệp, cơ quan khác với chi tiêu trong gia đình.

- Tùy vào mục đích theo dõi và quản lý tiền mà các gia đình có thể phân chia các khoản chi vào những mục chi khác nhau.

- Các gia đình có thể có những mục chi gồm:

+ Chi cho ăn uống;

+ Chi cho chăm sóc sức khỏe;

+ Chi cho sản xuất

+ Chi cho hoạt động kinh doanh, dịch vụ;

+ Chi cho học tập;

+ Chi cho thể thao, giải trí;

+ Chi cho chăm sóc hình thể và phong độ;

+ Chi quà cáp, thăm hỏi;

+ Chi cho hoạt động từ thiện, xã hội và hỗ trợ bạn bè khi hoạn nạn

+ Chi gửi tiết kiệm/tích lũy....

+

- Các gia đình muốn càng ngày càng có nhiều tiền thì ngoài việc phải tăng thu, giảm chi và tiết kiệm trong chi tiêu, cần phải quản lý được tốt tiền.

- Để quản lý được tốt tiền, các gia đình cần tính toán được số tiền thu - chi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và hàng năm.

- Để tính toán được số tiền thu - chi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng và hàng năm, các gia đình cần lập sổ và thực hiện theo dõi thu - chi hàng ngày.

Bài 3. SỬ DỤNG TIỀN CỦA BẢN THÂN MỘT CÁCH HỢP LÝ (3 tiết)

I. Mục tiêu: Học xong bài này, học sinh có thể đạt được những yêu cầu sau đây:

1. Kiến thức

- Kể ra được các khoản thu bằng tiền có thể có được của bản thân.
- Giải thích được lí do vì sao phải sử dụng hợp lý đồng tiền.
- Chỉ ra được những phương thức chi tiêu tiền hợp lý.

2. Kỹ năng

- Xây dựng được kế hoạch tích lũy số tiền có thể có được trong năm của bản thân.
- Lập được kế hoạch sử dụng hợp lý số tiền có thể có của bản thân.

3. Thái độ

- Thích tìm hiểu về các phương thức kiếm tiền.
- Quý trọng đồng tiền của bản thân và gia đình.

II. Nội dung bài học

1. Các khoản thu nhập bằng tiền của bản thân
2. Các khoản chi tiêu bằng tiền của bản thân
3. Kế hoạch sử dụng tiền của bản thân
4. Một số biện pháp tăng thu nhập bằng tiền cho bản thân và chi tiêu hợp lý

III. Tài liệu và phương tiện

1. Bài tập: 1,2,3,4,5
2. Hình chiếu: 1,2,3,4,5,6
3. Tài liệu phát tay: 1,2,3,4
4. Một số phương tiện như máy chiếu, giấy A0, bút dạ,...

IV. Gợi ý các hoạt động dạy học

➤ **Hoạt động 1: Các khoản thu nhập bằng tiền của bản thân**

1. Giáo viên chia học sinh thành 5-6 nhóm và yêu cầu các nhóm làm Bài tập 1.
2. Giáo viên mời đại diện các nhóm lên trình bày.
3. Giáo viên chiếu Hình chiếu hình chiếu 1 để tổng hợp và khái quát về các nguồn thu nhập bằng tiền của học sinh.
4. Giáo viên kết thúc hoạt động bằng cách kết luận như sau.

Kết luận

Các khoản thu nhập bằng tiền của mỗi cá nhân có được là những khoản thu bằng tiền một cách chính đáng thuộc sở hữu của cá nhân. Các khoản thu nhập có thể có từ một hoặc nhiều nguồn khác nhau.

► **Hoạt động 2: Các khoản chi tiêu bằng tiền của bản thân**

1. Giáo viên cho học sinh làm Bài tập 2 theo nhóm cũ ở hoạt động 1.
 2. Giáo viên mời đại diện các nhóm trình bày kết quả làm bài tập.
 3. Giáo viên tổ chức thưởng phạt như đã thông báo.
 4. Giáo viên ghi toàn bộ các khoản chi tiêu bằng tiền trong một năm của các em học sinh lên bảng và yêu cầu các em học sinh chỉ ra những khoản chi nào là hợp lí, những khoản chi nào là không hợp lí. Giáo viên yêu cầu học sinh giải thích lí do cho đánh giá của các em.
 5. Giáo viên chiếu Slide 2 để tổng kết về các khoản chi tiêu của học sinh.
 6. Giáo viên cho học sinh làm Bài tập 3 để củng cố kiến thức.
- Giáo viên kết thúc hoạt động bằng cách đưa ra kết luận như sau.

Kết luận

Chi tiêu cá nhân nhiều hay ít phụ thuộc vào nhu cầu, khoản thu nhập và số tiền của cá nhân đó có. Để có thể quản lý chi tiêu một cách hợp lý cần phải có kế hoạch sử dụng tiền của bản thân trước khi đưa ra quyết định chi tiêu.

► **Hoạt động 3: Kế hoạch sử dụng tiền của bản thân**

1. Giáo viên yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi sau. “Nếu mỗi học sinh có 500,000 đồng (số tiền ví dụ có thể cao hơn hoặc thấp hơn tùy điều kiện kinh tế của từng khu vực) để chi tiêu hàng tháng, các em sẽ dùng để chi tiêu vào những khoản gì?”. Giáo viên ghi toàn bộ ý kiến của học sinh lên bảng.
2. Sau khi học sinh đã hết ý kiến, giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận để chỉ ra những khoản chi nào là hợp lí, những khoản chi nào là không hợp lí và yêu cầu các em đưa ra lí do mà các em phân loại như vậy.
3. Giáo viên kết luận rằng những khoản chi tiêu hợp lí là những khoản đã có trong kế hoạch, đã xin ý kiến của người lớn, phục vụ nhu cầu ăn uống, học tập, thực hiện sáng kiến và kế hoạch nhỏ và giải trí lành mạnh.
4. Giáo viên chiếu hình chiếu 5 để kết luận về chi tiêu hợp lí.
5. Giáo viên cho học sinh xem mẫu một bản kế hoạch chi tiêu theo tháng thông qua Tài liệu phát tay 1 sau đó trình chiếu mẫu kế hoạch (Hình chiếu 4).
6. Giáo viên hướng dẫn để học sinh làm bài tập tự lập kế hoạch chi tiêu cho

bản thân. Sau đó mời 3-5 học sinh lên trình bày và cho ý kiến đánh giá về kế hoạch chi tiêu cá nhân của học sinh.

7. Giáo viên cho học sinh làm Bài tập 4 để củng cố kiến thức.

Kết luận

- Lập kế hoạch chi tiêu của bản thân là hoạt động cần thiết để quản lý chi tiêu có hiệu quả. Tùy vào khoản thu chi và mục tiêu cá nhân mà kế hoạch sử dụng tiền của mỗi người là khác nhau.

- Yêu cầu của việc lập kế hoạch là phải tỷ mỉ chi tiết và sát với thực tế, đảm bảo đạt được mục tiêu khi triển khai kế hoạch.

Học sinh cần xin ý kiến của người lớn về kế hoạch chi tiêu của mình trước khi thực hiện kế hoạch.

► Hoạt động 4: Một số biện pháp tăng thu nhập bằng tiền của bản thân

1. Giáo viên tiến hành chia nhóm thảo luận về một số biện pháp tăng thu nhập bằng tiền. Nhóm nào đưa ra được nhiều giải pháp hơn sẽ dành chiến thắng.

2. Giáo viên đưa cho học sinh Tài liệu phát tay 2 một số cách để gia tăng thu nhập bằng tiền. Sau đó sẽ khái quát một số biện pháp tăng thu nhập bằng tiền thông qua Hình chiếu 6

3. Giáo viên cho học sinh làm Bài tập 5 vận dụng các kiến thức đã học để đưa ra những giải pháp tăng thu nhập bằng tiền cho chính bản thân của mỗi học sinh. Trong đó yêu cầu học sinh phải có rõ thời gian sẽ thực hiện giải pháp và dự kiến giải pháp đó sẽ tăng bao nhiêu thu nhập cho học sinh. Sau đó giáo viên mời 3-5 học sinh trình bày và nhận xét.

Kết luận

- Chi tiêu hợp lý là việc đảm bảo chi tiêu đầy đủ cho nhu cầu thiết yếu của bản thân và có tích lũy (tổng thu nhập lớn hơn tổng chi).

- Để gia tăng thu nhập bằng tiền, mỗi cá nhân tự sáng tạo cho mình thông qua lao động để tạo ra thêm nguồn thu nhập chính đáng.

Kết luận chung

1. Khoản thu nhập bằng tiền của cá nhân là những khoản thu bằng tiền một cách chính đáng thuộc sở hữu của cá nhân. Các khoản thu nhập có thể có từ một hoặc nhiều nguồn khác nhau.

2. Để gia tăng thu nhập bằng tiền, mỗi cá nhân tự sáng tạo cho mình thông qua lao động để tạo ra thêm nguồn thu nhập chính đáng.

3. Chi tiêu cá nhân nhiều hay ít phụ thuộc vào nhu cầu, các khoản thu nhập của cá nhân đó. Để có thể quản lý chi tiêu một cách hợp lý cần phải có kế hoạch sử dụng tiền của bản thân trước khi đưa ra quyết định chi tiêu.

4. Lập kế hoạch chi tiêu của bản thân là hoạt động cần thiết để quản lý chi tiêu có hiệu quả. Tùy vào các khoản thu chi và mục tiêu cá nhân mà kế hoạch sử dụng tiền của mỗi người là khác nhau.

5. Yêu cầu của việc lập kế hoạch là phải tỷ mỉ chi tiết và sát với thực tế, đảm bảo đạt được mục tiêu khi triển khai kế hoạch.

6. Học sinh cần xin ý kiến của người lớn về kế hoạch chi tiêu của mình trước khi thực hiện kế hoạch.

7. Chi tiêu hợp lý là việc đảm bảo chi tiêu đầy đủ cho nhu cầu thiết yếu của bản thân và có tích lũy (tổng thu nhập lớn hơn tổng chi).

Gợi ý kiểm tra đánh giá

Câu 1: Học sinh THCS có thể có những khoản thu bằng tiền từ đâu?

- A. Người lớn trả công cho việc dạy kèm trẻ tiểu học
- B. Kinh doanh bóng bay vào các ngày nghỉ
- C. Phạt người vi phạm luật giao thông
- D. Người khác cho
- E. Nuôi ngan bán

Đáp án: A, B, D, E

Câu 2: Học sinh THCS có thể chi tiền làm những việc gì?

- A. Mua bút vẽ để dạy vẽ cho học sinh tiểu học
- B. Mua thuốc lá để hút
- C. Mua rượu để uống
- D. Mua bóng bay để bán lại vào các ngày nghỉ
- E. Mua ngan con để nuôi

Đáp án: A, D, E

Câu 3: Học sinh THCS chi tiêu như thế nào sẽ được coi là chi tiêu hợp lý?

- A. Chi theo kế hoạch đã được người lớn đồng ý
- B. Luôn chi nhiều hơn số tiền mình có và thường xuyên phải vay thêm, xin thêm người khác

- C. Đảm bảo chi cho các nhu cầu thiết yếu của bản thân
- D. Chi tiêu hết số tiền mình có và không bao giờ có tiền tích lũy

Đáp án: A, C

Câu 4: Học sinh THCS có thể tăng thu nhập bằng tiền cho bản thân bằng những cách nào trong số những cách sau?

- A. Học giỏi để có học bổng/phần thưởng
- B. Làm thêm một số công việc phù hợp để lấy thù lao: Dạy học sinh tiểu học, phụ giúp bán hàng...
- C. Dụ dỗ các em nhỏ để lấy tiền của các em và không trả lại.
- D. Thử thực hiện một số hoạt động kinh doanh nhỏ: Mua/bán sách cũ, bán dạo trà đá, trà nóng, bóng bay vào ngày nghỉ...vv
- E. Vận chuyển ma túy giúp người khác để lấy tiền.
- F. Thực hiện sáng kiến/kế hoạch nhỏ: Gom giấy loại, chai lọ và đồ dùng không còn sử dụng nữa của gia đình đem bán. Đi hái rau rừng về bán, nuôi ngan, nuôi vịt để bán...
- G. Tham gia hỗ trợ gia đình sản xuất, kinh doanh phù hợp với sức khỏe và lứa tuổi.
- H. Lấy tiền của người lớn mà không xin phép.

Đáp án: A, B, D, F, G



Bài tập 1.

Mô đun 1- Bài 3

Xác định các khoản thu nhập bằng tiền của bản thân

Lớp chia thành 5 - 6 nhóm. Các nhóm trả lời câu hỏi sau: “Trong một năm, học sinh THCS có thể có những khoản thu nhập nào bằng tiền?”.

(Lưu ý: chỉ cần ghi các khoản thu nhập bằng tiền, không cần ghi số lượng).

Nhóm tổng hợp và ghi lên bảng.



Bài tập 2.

Mô đun 1- Bài 3

Xác định các khoản chi tiêu của bản thân

Tiếp tục theo nhóm đã chia ở Bài tập 1. Các nhóm thi nhau liệt kê các khoản chi tiêu trong một năm của các em học sinh THCS (Lưu ý: Chỉ ghi tên

những khoản chi tiêu, không cần ghi số lượng). Học sinh cần ghi cả những khoản chi tiêu chưa phù hợp, chưa đúng (chơi điện tử, hút thuốc lá,...). Trong 5 phút, nhóm nào liệt kê được nhiều hơn sẽ chiến thắng và được tuyên dương. Những nhóm liệt kê được ít hơn sẽ thua cuộc và chịu phạt (hát, múa).



Bài tập 3.

Mô đun 1- Bài 3

Nên hay Không nên?

Em hãy cho biết ý kiến của mình bằng cách đánh dấu “✓” vào ô “**Nên**” hoặc **Không nên** trong bảng dưới đây, tương ứng với từng khoản chi tiêu

Khoản chi tiêu	Nên	Không nên
1. Mua sách, vở, dụng cụ học tập cần thiết	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Đóng học phí, đóng góp xây dựng trường	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Xây dựng quỹ từ thiện	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Nhịn ăn sáng để dành tiền đi chơi điện tử	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Thỉnh thoảng cùng bạn uống rượu, hút thuốc lá	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Mua truyện kiếm hiệp để đọc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Tiết kiệm tiền để mua quần áo hợp mốt	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Tiết kiệm trong chi tiêu để đỡ tốn cho gia đình	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>



Bài tập 4

Mô đun 1- Bài 3

Lập kế hoạch chi tiêu cá nhân

Hãy xếp các công việc lập kế hoạch chi tiêu của bản thân sau đây theo đúng trình tự và giải thích lí do sắp xếp:

- Xác định các khoản bắt buộc phải chi
- Xác định các khoản có thể tăng giảm lượng chi
- Xác định tổng thu nhập
- Kiểm tra toàn bộ để cân đối thu, chi
- Lập sổ theo dõi thu, chi



Bài tập 5.

Mô đun 1- Bài 3

Nên hay Không nên?

Để tiết kiệm chi tiêu cho bản thân, góp phần giảm bớt khó khăn cho gia đình, học sinh nên làm và không nên làm những việc nào trong những việc sau đây:

Khoản chi tiêu	Nên	Không nên
1. Mua sách, vở, dụng cụ học tập cần thiết; giữ gìn cẩn thận	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2. Luôn theo dõi sổ thu, chi để cân đối chi tiêu	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3. Chỉ ăn sáng ở nhà để tiết kiệm và đảm bảo vệ sinh	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4. Tổ chức sinh nhật thật linh đình để thể hiện bản thân	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5. Mua những thức ăn rẻ tiền có nhiều màu sắc, nhưng không rõ nguồn gốc, nguyên liệu ở các cổng trường	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6. Đòi bố mẹ mua cho mình bằng được những quần áo mình thích, mặc dù những bộ quần áo đó rất đắt tiền	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7. Tiết kiệm trong chi tiêu để đỡ tốn cho gia đình	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8. Luôn chú ý tắt điện, tắt nước khi không cần sử dụng	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9. Lập kế hoạch chi tiêu chi tiết, cụ thể	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
10. Ngoài giờ học có thể tranh thủ làm thêm hoặc phụ giúp bố mẹ công việc gia đình	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
11. Làm việc đúng giờ, tập trung, tích cực	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
12. Mua sắm đồ đạc vật dụng hợp lý, vừa túi tiền	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>



Slide 1

Mô đun 1. Bài 3

Các khoản thu nhập bằng tiền của học sinh THCS

- Từ các hoạt động kinh doanh nhỏ (sáng kiến và kế hoạch nhỏ): kinh doanh nước trà đá, bóng bay vào ngày nghỉ, kinh doanh sách báo cũ...
- Từ tham gia hỗ trợ sản xuất và kinh doanh của gia đình: chăn nuôi gà, chăn nuôi ngan, trồng rau...
- Tiền công khi tham gia phụ giúp một số công việc nào đó: trông em nhỏ, trông quán hàng, dạy kèm học sinh tiểu học....
- Tiền được gia đình cho để đóng học phí, đóng góp xây dựng trường, mua sách vở và dụng cụ học tập.
- Tiền được gia đình cho để mua sắm quần áo, giày dép, đồ tiêu vật: ăn sáng, uống nước khi đi học, mua quà mừng sinh nhật bạn,...
- Tiền được nhà trường, dòng họ, tổ dân cư,... thưởng vì thành tích học tập.
- Tiền được cho: tiền mừng tuổi năm mới, tiền cô dì chú bác cho,...



Slide 2

Mô đun 1. Bài 3

Các khoản chi tiêu thông thường của học sinh phổ thông

- Mua đầu vào để kinh doanh: trà, đá để làm trà đá, bóng bay để bán, sách báo cũ để bán
- Mua đầu vào để sản xuất: ngan con để nuôi, giống rau...
- Mua đồ dùng để làm công việc được trả công: mua bút vẽ để dạy vẽ cho trẻ tiểu học và mầm non
- Đóng học phí, đóng góp xây dựng trường, mua sách vở, dụng cụ học tập.
- Mua quần áo, giày dép, mũ,...
- Tiêu vặt: ăn sáng, uống nước khi đi học, mua quà mừng sinh nhật bạn, đóng góp quỹ từ thiện,...
- Tiền vé xe buýt hoặc tiền sửa chữa hư hỏng vặt của xe đạp.



Slide 3

Mô đun 1. Bài 3

Nên hay Không nên?

Khoản chi tiêu	Nên	Không nên
1. Mua sách, vở, dụng cụ học tập cần thiết	✓	
2. Đóng học phí, đóng góp xây dựng trường	✓	
3. Đóng góp quỹ từ thiện	✓	
4. Nhịn ăn sáng để dành tiền đi chơi điện tử		✓
5. Thỉnh thoảng cùng bạn uống rượu, hút thuốc lá		✓
6. Mua truyện kiếm hiệp để đọc		✓
7. Tiết kiệm tiền để mua quần áo hợp mốt	✓	
8. Tiết kiệm trong chi tiêu để đỡ tốn cho gia đình	✓	



Slide 1

Mô đun 1. Bài 3

Trình tự lập kế hoạch chi tiêu của bản thân học sinh phổ thông

1. Xác định tổng thu nhập nhằm biết được tổng thu nhập của cá nhân để quyết định các khoản và mức chi tiêu.
2. Xác định các khoản bắt buộc phải chi để ưu tiên lượng tiền cho các khoản này.
3. Xác định các khoản có thể tăng giảm lượng chi nhằm đảm bảo cân đối thu chi cho hợp lí.
4. Lập sổ theo dõi thu, chi nhằm giám sát, điều chỉnh kế hoạch thu, chi, tránh trường hợp bị bội chi.
5. Kiểm tra toàn bộ để cân đối thu, chi thường xuyên nhằm đảm bảo không bị bội chi hoặc để lượng dư quá lớn trong khi một số việc cần thiết lại không được chi.



Slide 5

Mô đun 1. Bài 3

Nên hay Không nên?

Khoản chi tiêu	Nên	Không nên
1. Mua sách, vở, dụng cụ học tập cần thiết; giữ gìn cẩn thận	✓	
2. Luôn theo dõi sổ thu, chi để cân đối chi tiêu	✓	
3. Chi ăn sáng ở nhà để tiết kiệm và đảm bảo vệ sinh	✓	
4. Tổ chức sinh nhật thật linh đình để thể hiện bản thân		✓
5. Mua những thức ăn rẻ tiền có nhiều màu sắc, nhưng không rõ nguồn gốc, nguyên liệu ở các quán trường		✓
6. Đòi bố mẹ mua cho mình bằng được những quần áo mình thích, mặc dù những bộ quần áo đó rất đắt tiền		✓
7. Tiết kiệm trong chi tiêu để đỡ tốn cho gia đình	✓	
8. Luôn chú ý tắt điện, tắt nước khi không cần sử dụng	✓	
9. Lập kế hoạch chi tiêu chi tiết, cụ thể	✓	
10. Ngoài giờ học có thể tranh thủ làm thêm hoặc phụ giúp bố mẹ công việc gia đình	✓	
11. Làm việc đúng giờ, tập trung, tích cực	✓	
12. Mua sắm đồ đạc vật dụng hợp lý, vừa túi tiền	✓	



Mẫu kế hoạch thu-chi của học sinh THCS

TT	Diễn giải	Số tiền
I	Mục tiêu tiết kiệm/tháng	
II	Các mục thu	
2.1	Từ các hoạt động kinh doanh nhỏ...	
2.2	Từ tham gia sản xuất, tặng gia cùng gia đình	
2.3	Từ thù lao, lương, thưởng...	
2.4	Từ học bổng	
2.5	Từ người lớn cho ăn quà sáng	
2.6	Từ người khác cho, tặng	
2.7	Từ các khoản khác	
III	Tổng thu/tháng	
IV	Các mục chi	
4.1	Mua đầu vào cho kinh doanh	
4.2	Mua đầu vào cho sản xuất, tặng gia	
4.3	Mua dụng cụ để làm những công việc được trả lương, thù lao	
4.4	Nhu cầu ăn uống	
4.5	Nhu cầu học tập	
4.6	Nhu cầu chăm sóc sức khỏe	
4.7	Nhu cầu giải trí lành mạnh	
4.8	Làm việc thiện, mua quà tặng...	
4.9	Cho các hoạt động phát sinh hợp lí	
V	Tổng chi/tháng	
VI	Cân đối thu chi: Tổng thu (III) – Tổng chi (V)	
VII	Một số biện pháp tăng thu, giảm chi:	



Các khoản thu nhập bằng tiền của bản thân

Trong cuộc sống, mỗi người có cách tạo thu nhập cho bản thân khác nhau. Khi xã hội phát triển, cuộc sống tự túc, tự cấp dần được thay thế bằng trao đổi hàng hóa và mua bán hàng hóa, đồng tiền xuất hiện thì mọi nguồn thu nhập có thể bằng tiền hoặc quy về tiền. Như vậy, một cách khái quát, có thể chia ra một số nhóm người có những khoản thu nhập bằng tiền khác nhau như sau:

- Nhóm người làm các công việc trong hoạt động kinh doanh:

Các khoản thu nhập bằng tiền bao gồm: tiền bán hàng, tiền công dịch vụ, tiền trợ cấp xã hội, tiền lãi tiết kiệm, tiền được cho v.v...

- Nhóm người lao động sản xuất làm ra các sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp, thủ công mỹ nghệ,...

Các khoản thu nhập bằng tiền chủ yếu là tiền bán sản phẩm. Ngoài ra họ cũng có thể có các các khoản thu nhập bằng tiền khác như tiền trợ cấp xã hội, tiền lãi tiết kiệm, tiền được cho v.v...

- Nhóm người lao động làm công ăn lương:

Các khoản thu nhập bằng tiền bao gồm: tiền lương (chủ yếu), tiền thưởng, tiền trợ cấp xã hội, tiền lãi tiết kiệm, tiền được cho v.v...

- Nhóm người còn đang đi học:

Các khoản thu nhập bằng tiền chủ yếu là: tiền kinh doanh nhỏ vào ngày nghỉ, tiền tặng gia sản xuất, tiền làm thêm, tiền học bổng, tiền thưởng, tiền được cho, tiền trợ cấp xã hội v.v...

- Nhóm người già, hết tuổi lao động:

Các khoản thu nhập bằng tiền chủ yếu là bao gồm: tiền lương hưu, tiền trợ cấp xã hội và tiền được cho.



Các khoản chi tiêu bằng tiền của bản thân

Các khoản chi tiêu bằng tiền của bản thân học sinh cũng nằm trong các khoản chi tiêu trong gia đình. Đó là các chi phí để đáp ứng nhu cầu sản xuất, kinh doanh, thỏa mãn nhu cầu vật chất và tinh thần của bản thân.

Cũng tương tự như các khoản thu nhập bằng tiền, chi tiêu của bản thân cũng có thể được chia ra các nhóm sau:

- Nhóm người sản xuất:

Mua máy móc, phương tiện hỗ trợ sản xuất, nguyên liệu, thuê mặt bằng, nhân công, ...

- Nhóm người kinh doanh, dịch vụ:

Mua hàng hóa, thuê mặt bằng, đầu tư mua sắm hoặc thuê cơ sở, vật chất, nhân công...

- Nhóm người già, hết tuổi lao động:

Các khoản chi tiêu chủ yếu là tiền chi cho ăn mặc, khám chữa bệnh, thăm viếng, đám cưới, nghỉ dưỡng,...

- Nhóm người lao động:

Chi phí cho hầu hết các khoản chi tiêu trong gia đình.

- Nhóm người còn đang đi học:

Chi mua đầu vào để kinh doanh nhỏ, tăng gia sản xuất, mua đồ dùng để làm, đóng học phí, tiền mua sách vở, đi tham quan, tiền ăn sáng, tiền đi lại; tiền mua quà tặng sinh nhật bạn, tiền ủng hộ quỹ từ thiện....



Kế hoạch sử dụng tiền của bản thân

Như trên đã nêu, có thể thấy dù chưa đi làm, chưa tạo ra nguồn thu nhập nhưng học sinh cũng đã phải chi tiêu cho sinh hoạt và học tập của bản thân nhiều khoản và có thể số tiền chi cũng không hề nhỏ. Do vậy, chi tiêu hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả là vấn đề mà học sinh phải biết và phải thực hiện được. Để thực hiện được điều đó, học sinh phải tự xây dựng được kế hoạch chi tiêu hợp lý với những thông tin sau.

- **Cơ sở xây dựng kế hoạch:** những khoản khoản thu nhập bằng tiền có thể có từ kinh doanh nhỏ, làm thêm, gia đình/người thân mừng tuổi, cho để ăn sáng, đi lại, mua sắm sách vở, đồ dùng học tập; nhà trường thưởng; ... Học sinh căn cứ vào các khoản thu nhập này để xây dựng kế hoạch chi tiêu cho bản thân.

- **Xây dựng kế hoạch:** Căn cứ vào nguồn thu và các khoản phải chi tiêu, học sinh tự xây dựng kế hoạch chi tiêu cho hợp lý. Trong đó cần chia ra các khoản như:

- + Khoản chi cho kinh doanh nhỏ hay làm thêm để kiếm tiền
- + Khoản chi tiêu để mua sách vở, đồ dùng, dụng cụ học tập
- + Khoản chi tiêu cho nhu cầu ăn uống và đi lại
- + Khoản dự trữ, tiết kiệm.
- + Khoản chi tiêu khác như mua quà tặng, ủng hộ quỹ từ thiện....

- **Điều chỉnh, hoàn thiện kế hoạch:** học sinh nên trao đổi với người thân, bạn bè tốt và chơi thân trong lớp,...để có thể điều chỉnh các khoản chi cho hợp lý.



Tài liệu phát tay 4

Mô đun 1- Bài 3

Một số biện pháp tăng thu nhập bằng tiền và chi tiêu hợp lý của bản thân

Đối với học sinh phổ thông, nhiệm vụ chủ yếu là học tập và phụ giúp bố mẹ công việc gia đình nên việc kiếm tiền không phải là vấn đề cần quan tâm đến nhiều. Tuy nhiên, trong một số trường hợp, học sinh cũng có thể có những công việc để tăng thu nhập cho bản thân, đỡ gánh nặng chi phí cho gia đình. Chẳng hạn học sinh xin phép gia đình được thực hiện công việc phù hợp để kiếm tiền phục vụ cho sinh hoạt và học tập như kinh doanh nhỏ vào những ngày nghỉ, dạy kèm học sinh tiểu học, mầm non để lấy tiền thù lao, trông trọt, chăn nuôi, hái rau rừng... vừa để dùng vừa để bán; làm thêm một số việc phù hợp ở các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ,... Thậm chí, có thể hợp tác cùng với anh chị em trong gia đình, bạn bè cùng xóm, phố, bạn bè trong lớp để sản xuất, kinh doanh một loại mặt hàng nào đó và đem bán.

Tuy vậy, học sinh luôn lưu ý rằng việc học tập tốt là nhiệm vụ chính, còn việc kiếm tiền chỉ là phụ, không quá mải mê kiếm tiền mà làm ảnh hưởng tiêu cực tới kết quả hoạt động học tập của mình. Mặt khác, học sinh cũng phải lưu ý rằng phải chi tiêu hợp lý, tiết kiệm với mọi đồng tiền của bản thân, bất kể tiền đó tự mình kiếm được hay được người khác cho. Chi tiêu tiết kiệm cũng là cách để tăng thu nhập.

Điều quan trọng nhất, học sinh cần lưu ý, khi tham gia các hoạt động lao động để kiếm tiền, cần đảm bảo việc chấp hành đúng các luật pháp quốc gia. Ví dụ như:

- + Luật an toàn giao thông: không vi phạm hành lang an toàn giao thông, không vi phạm quy định khác liên quan đến an toàn giao thông
- + Luật bảo vệ môi trường: Không xả rác, gây ô nhiễm môi trường
- + Luật lao động: Chỉ tham gia các hoạt động phù hợp lứa tuổi
- +

Mô đun 2. SÁNG KIẾN VÀ KẾ HOẠCH NHỎ ĐỂ KIỂM TIỀN

I. Mục tiêu: Sau khi học xong mô đun này, học sinh đạt được những yêu cầu sau:

1. Kiến thức

- Nói lên được tại sao cần có những sáng kiến và kế hoạch nhỏ để kiểm tiền
- Xác định được một số sáng kiến và kế hoạch nhỏ để kiểm tiền cho bản thân

2. Kỹ năng

- Lập được kế hoạch thực hiện các sáng kiến và kế hoạch nhỏ để kiểm tiền cho bản thân
- Hạch toán được lỗ lãi trong việc thực hiện sáng kiến và kế hoạch nhỏ

3. Thái độ

Yêu thích và quan tâm đến việc kiểm tiền và tiết kiệm tiền từ những sáng kiến và kế hoạch nhỏ của bản thân

II. Nội dung

- Bài 1: Sáng kiến và kế hoạch nhỏ
- Bài 2: Lập kế hoạch cho sáng kiến và kế hoạch nhỏ
- Bài 3: Hạch toán lãi – lỗ cho sáng kiến và kế hoạch nhỏ



Mô đun 2. Bài 1: SÁNG KIẾN VÀ KẾ HOẠCH NHỎ (3 tiết)

I. Mục tiêu: *Sau khi học xong bài này, học sinh cần đạt được các yêu cầu sau:*

- Xác định được vai trò của sáng kiến và kế hoạch nhỏ đối với bản thân
- Tìm kiếm được cho bản thân ít nhất một sáng kiến và kế hoạch nhỏ để kiểm tiền

II. Nội dung bài học

- Khái niệm sáng kiến, kế hoạch nhỏ
- Vai trò của sáng kiến, kế hoạch nhỏ với bản thân

III. Tài liệu và phương tiện

- Bài tập 1,2
- Hình chiếu 1,2
- Tài liệu phát tay 1
- Máy chiếu và văn phòng phẩm

IV. Gợi ý các hoạt động

➤ **Hoạt động 1: Sáng kiến và kế hoạch nhỏ**

1. Giáo viên cho học sinh đọc Tài liệu phát tay 1.
2. Giáo viên khái quát khái niệm sáng kiến và kế hoạch nhỏ bằng Slide 1.
3. Giáo viên cho học sinh thảo luận về mối quan hệ của sáng kiến và kế hoạch nhỏ. Sau khi thảo luận giáo viên phân tích mối quan hệ liên quan giữa sáng kiến và kế hoạch nhỏ.
4. Giáo viên cho học sinh làm Bài tập 1 dựa vào một số tình huống có sẵn để học sinh đưa ra sáng kiến của mình.

Kết luận:

- Sáng kiến và kế hoạch nhỏ trong học tập và lao động là hoạt động diễn ra thường xuyên đối với mỗi người để việc học tập và lao động diễn ra có hiệu quả tốt hơn.

- Mỗi một sáng kiến, mỗi một kế hoạch nhỏ được hình thành từ sự quan sát, học hỏi hàng ngày nhằm đưa ra những ý tưởng, hành động mới hoặc cải tiến những hiện trạng đang diễn ra quanh môi trường sống.

- Sáng kiến và kế hoạch nhỏ có mối quan hệ mật thiết với nhau. Từ một sáng kiến, cá nhân có thể đưa ra một hoặc nhiều kế hoạch nhỏ để thực hiện sáng kiến đó. Trong quá trình thực hiện kế hoạch, cá nhân không ngừng đưa ra sáng kiến để có thể thay đổi hoặc thực hiện kế hoạch một cách tốt nhất mục tiêu kế hoạch đề ra.

➤ **Hoạt động 2: Vai trò của sáng kiến và kế hoạch nhỏ với bản thân**

1. Giáo viên cho học sinh thảo luận vai trò của sáng kiến và kế hoạch nhỏ.

Sau đó, tổng hợp các ý kiến của học sinh và đưa ra các vai trò của sáng kiến, kế hoạch nhỏ thông qua Hình chiếu 2.

2. Giáo viên cho học sinh làm Bài tập 2: Thảo luận nhóm về sáng kiến và kế hoạch nhỏ của bản thân. Sau đó, mỗi nhóm sẽ lên trình bày 2 sáng kiến và kế hoạch nhỏ mà nhóm thấy hay nhất trong vòng 5 phút. Sau đó giáo viên đánh giá và cho các nhóm tự chấm điểm.

Kết luận:

- Sáng kiến và kế hoạch nhỏ có vai trò quan trọng trong cuộc sống. Hoạt động rèn luyện óc quan sát, sự tư duy đổi mới của mỗi cá nhân. Từ những sáng kiến, kế hoạch nhỏ được triển khai trong thực tế, giúp cho bản thân thực hiện các mục tiêu công việc cụ thể tốt hơn.

- Đối với các em học sinh, các sáng kiến, kế hoạch nhỏ, sáng kiến trong học tập và lao động giúp đỡ gia đình giúp các em biết không ngừng sáng tạo trong học tập để vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn, giúp các em quý trọng sức lao động, biết chia sẻ công việc với người thân trong gia đình và bước đầu hình thành về việc lập kế hoạch làm việc một cách khoa học.

V. Kết luận chung

1. Sáng kiến và kế hoạch nhỏ là hoạt động hàng ngày và cần thiết đối với mỗi người nhằm đem lại hiệu quả cao trong học tập và lao động.

2. Tư duy về sáng kiến và kế hoạch nhỏ giúp kiến tạo cho con người không ngừng sáng tạo và đưa ra những quyết định chính xác và khoa học hơn.

VI. Gợi ý đánh giá

Câu 1. Sáng kiến là gì?

A. Là những ý tưởng sáng tạo có khả năng áp dụng trong thực tế để làm mới hoặc cải tiến công việc tốt hơn

B. Hoạt động sáng tạo nhằm thực hiện công việc một cách kém đi

C. Hoạt động sao chép hoàn toàn ý tưởng của người khác

Đáp án: A

Câu 2: Vai trò của sáng kiến và kế hoạch nhỏ trong cuộc sống và lao động

A. Không cần thiết

B. Không quan trọng

C. Quan trọng

Đáp án: C



Bài tập 1

Mô đun 2 - Bài 1

Dựa vào các tình huống có sẵn dưới đây, em hãy đưa ra sáng kiến, kế hoạch nhỏ của bản thân để kiểm tiền hợp lý, hợp pháp

① *Nhà em có rất nhiều sách báo cũ không dùng đến*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

② *Em họ của em học tiểu học học môn Toán chưa tốt. Cô của em muốn tìm gia sư để kèm môn Toán*

.....

.....

.....

.....

.....

.....

③ *Nhà em ở gần công viên, cuối tuần có rất nhiều em bé được bố mẹ đưa đến công viên chơi. Các em bé rất thích đồ chơi và thường được bố mẹ mua đồ chơi để chơi trong công viên*

.....

.....

.....

.....

.....



Bài tập 2

Mô đun 2 - Bài 1

Thảo luận nhóm về sáng kiến, kế hoạch nhỏ cụ thể của bản thân

① Nêu ra các sáng kiến và kế hoạch cụ thể của bản thân

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

② Góp ý xây dựng của nhóm

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....



Slide 1

Mô đun 2. Bài 1

Sáng kiến và kế hoạch nhỏ là gì?

- Sáng kiến là những ý tưởng sáng tạo có khả năng áp dụng trong thực tế để làm mới hoặc cải tiến công việc tốt hơn
- Kế hoạch nhỏ là tập hợp các công việc được sắp xếp theo thứ tự khoa học nhằm đạt được những mục tiêu đề ra trong học tập và lao động của mỗi học sinh
- Sáng kiến và kế hoạch nhỏ có mối quan hệ liên quan với nhau.
- Một số các hoạt động kế hoạch nhỏ để kiếm tiền
 - (1) Mua/bán sách báo cũ
 - (2) Mua bán đồ dùng cũ của học sinh
 - (3) Bán dạo trà đá, trà nóng, bóng bay... vào ngày nghỉ..vv
 - (4) Làm gia sư cho học sinh tiểu học để lấy thù lao
 - (5) Gom giấy loại, chai lọ và đồ dùng không còn sử dụng nữa của gia đình đem bán.
 - (6) Đi hái rau rừng về bán, nuôi ngan, nuôi vịt để bán...
- Một số hoạt động kế hoạch nhỏ không nhằm mục đích kiếm tiền
 - (7) Tiết kiệm ủng hộ các bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn
 - (8) Thu gom sách, báo cũ tặng các em miền núi khó khăn



Slide 2

Mô đun 2. Bài 1

Sáng kiến và kế hoạch nhỏ có vai trò gì?

- ① Rèn luyện óc quan sát, tư duy đổi mới
- ② Không ngừng sáng tạo
- ③ Cải thiện quá trình học tập và lao động một cách tốt hơn
- ④ Sắp xếp công việc một cách có khoa học hơn
- ⑤ Yêu lao động
- ⑥ Chia sẻ công việc với mọi người



Tài liệu phát tay 1

Mô đun 2 - Bài 1

1. Câu chuyện 1

Bạn Hoàng rất chăm làm việc nhà giúp đỡ gia đình. Bạn đã có rất nhiều sáng kiến để tiết kiệm thời gian làm việc nhà mà vẫn hoàn thành công việc của mình tốt nhất

- Bạn Hoàng lên kế hoạch làm các công việc hàng ngày và định kỳ thành một bản kế hoạch cụ thể

- Bạn sắp xếp công việc kết hợp thành một nhóm việc để làm cùng một thời gian như trên đường đi học về sẽ đi chợ, một ngày đi chợ cho 3 ngày ...

- Luôn gọn gàng, sắp xếp đồ vật đúng nơi quy định để khi cần dùng sẽ tìm thấy ngay

- Những đồ dùng trong gia đình không sử dụng có khả năng tái chế bạn sắp xếp riêng để đôi đồng nát hoặc sử dụng cho những lần sau

2. Câu chuyện 2

Mỗi dịp Tết đến, bạn Nam lại có được khoản mừng tuổi khoảng 500.000 đồng. Khoản tiền này, bố mẹ Nam cho Nam được sử dụng. Nam xây dựng cho mình kế hoạch sử dụng tiền hợp lý nhất với mục tiêu là có khoản gửi bố mẹ, giúp đỡ các bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn và mua sách vở. Mua 5 con ngan con nuôi, sau mỗi buổi học về Nam dành 30 phút đi đào giun, mò ốc cho ngan ăn. Sau 5 tháng Nam bán 5 con ngan được 1 triệu đồng. Kế hoạch của Nam đưa ra như sau:

- Gửi tiền để bố mẹ giữ: 50.000 đồng (khi cần)

- Mua sách vở cho năm học mới: 100.000 đồng

- Quyên góp cho các bạn học sinh có hoàn cảnh khó khăn: 50.000 đồng

- Dành 100.000 đồng mua ngan con nuôi và 100.000 đồng mua thức ăn cho ngan

- Dành 100.000 đồng mua sách báo cũ của các bạn trong lớp để sau đó bán lại kiếm lời. Nam mặc cả với các bạn là 1kg sách báo cũ sẽ mua là 2.000 đồng. Sau đó Nam bán lại cho đại lý thu mua giấy loại được 3.000 đồng/kg.

BÀI 2: LẬP KẾ HOẠCH CHO SÁNG KIẾN VÀ KẾ HOẠCH NHỎ (3 tiết)

I. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, học sinh sẽ có khả năng

- Xác định được khái niệm sáng kiến và kế hoạch nhỏ
- Xác định được vai trò của sáng kiến và kế hoạch nhỏ đối với bản thân

II. Nội dung bài học

1. Những cơ hội để thực hiện sáng kiến và kế hoạch nhỏ cho bản thân
2. Phân tích sáng kiến, kế hoạch cho phù hợp với bản thân
3. Các bước lập kế hoạch thực hiện sáng kiến và thực hiện kế hoạch nhỏ cho bản thân.

III. Tài liệu và phương tiện:

- Bài tập 1,2
- Hình chiếu 1,2,3,
- Tài liệu phát tay 1,2
- Máy chiếu và văn phòng phẩm

IV. Gợi ý các hoạt động

➤ Hoạt động 1: Những cơ hội để thực hiện sáng kiến và kế hoạch nhỏ cho bản thân

1. Giáo viên cho học sinh xem Hình chiếu 1 và phân tích những cơ hội để thực hiện sáng kiến và kế hoạch nhỏ cho bản thân.

2. Giáo viên chia học sinh thành các nhóm nhỏ từ những sáng kiến đưa ra ở bài 1, học sinh phân tích các cơ hội của mình. Sau đó các nhóm sẽ lên trình bày những cơ hội để thực hiện sáng kiến và kế hoạch nhỏ cho bản thân.

Kết luận:

Cơ hội chính là những điều kiện thuận lợi để thực hiện sáng kiến, kế hoạch nhỏ của bản thân. Đối với học sinh, sự ủng hộ của nhà trường, gia đình tạo ra rất nhiều cơ hội để học sinh có thể thực hiện sáng kiến và kế hoạch nhỏ của mình. Bên cạnh đó là sự phát triển của khoa học công nghệ và những cơ hội kinh doanh cũng chính là động lực thúc đẩy phát triển sáng kiến trong mỗi cá nhân.

➤ Hoạt động 2: Phân tích sáng kiến, kế hoạch nhỏ cho phù hợp với bản thân

1. Giáo viên cho học sinh thảo luận về sự phù hợp của sáng kiến và kế hoạch của bản thân.

2. Giáo viên đưa học sinh Tài liệu phát tay 1 để đọc về một số nguồn để sáng tạo từ đó học sinh có thể tìm kiếm được sáng kiến, kế hoạch nhỏ cho bản thân. Sau đó trình chiếu Hình chiếu 2 để kết luận về đặc điểm của sáng kiến, kế hoạch phù hợp với bản thân

3. Giáo viên cho học sinh làm Bài tập 1, liệt kê các sáng kiến của bản thân và phân tích sự phù hợp của sáng kiến đó. Sau đó, giáo viên mời 3-5 học sinh lên trình bày sáng kiến và kế hoạch nhỏ của mình trước lớp

Kết luận:

1. Khả năng sáng tạo của mỗi người là không giới hạn và không giống nhau. Sáng kiến và kế hoạch nhỏ của bản thân mỗi người phụ thuộc vào khả năng quan sát, sự tư duy và nắm bắt cơ hội của mỗi người.

2. Có nhiều nguồn để tìm kiếm sáng kiến và kế hoạch nhỏ cho bản thân như phương tiện truyền thông (báo chí, mạng xã hội,...), sách vở, hoạt động nhóm

3. Tiêu chí để đánh giá sự phù hợp của sáng kiến, kế hoạch nhỏ với bản thân là có tính khả thi (khi áp dụng vào thực tế học tập, lao động đem lại hiệu quả theo chiều hướng tích cực) và phù hợp với hoàn cảnh và khả năng thực hiện của bản thân.

➤Hoạt động 3: Các bước lập kế hoạch thực hiện sáng kiến và thực hiện kế hoạch nhỏ cho bản thân

1. Giáo viên phát cho học sinh Tài liệu phát tay 2 mẫu kế hoạch cụ thể để thực hiện sáng kiến và kế hoạch nhỏ. Sau đó, giáo viên cho học sinh thảo luận về các bước lập kế hoạch thực hiện sáng kiến, kế hoạch nhỏ cho bản thân

2. Giáo viên trình chiếu Hình chiếu Hình chiếu 3 về các bước lập kế hoạch

3. Giáo viên cho học sinh làm Bài tập 2 lập kế hoạch thực hiện sáng kiến của bản thân.

Kết luận:

1. Việc lập kế hoạch thực hiện sáng kiến và kế hoạch nhỏ là hoạt động quan trọng để bản thân có thể kiểm soát được tiến trình thực hiện sáng kiến, kế hoạch nhỏ trong thực tế.

2. Kế hoạch thực hiện bao gồm đầy đủ mục tiêu, thời gian thực hiện, phương án thực hiện theo thời gian, giải pháp tình thế (khi có những tình huống phát sinh khi không thực hiện được mục tiêu đề ra)

3. Lập kế hoạch thực hiện bao gồm các bước xác định mục tiêu, phân tích các cơ hội/rủi ro khi thực hiện, đưa ra phương án thực hiện (bao gồm giải pháp tình thế

khi gặp rủi ro) và dự kiến kết quả đạt được. Lập kế hoạch càng chi tiết giúp cho sáng kiến và kế hoạch nhỏ sẽ được triển khai dễ dàng và sát với thực tế hơn.

V. Kết luận chung

1. Sáng kiến và kế hoạch nhỏ là một hoạt động có ý nghĩa với học sinh, giúp các em trở nên năng động hơn trong việc học tập và lao động.

2. Sáng tạo là không giới hạn vì vậy mỗi học sinh cần HÀNH ĐỘNG NGAY để tìm ra sáng kiến, kế hoạch phù hợp với bản thân để lập kế hoạch áp dụng trong thực tế.

VI. Gợi ý đánh giá

Câu 1: Vì sao phải lập kế hoạch thực hiện sáng kiến, kế hoạch nhỏ?

- A. Để kiểm soát tiến trình thực hiện sáng kiến, kế hoạch nhỏ.
- B. Để đưa ra mục tiêu cụ thể hơn sáng kiến và kế hoạch nhỏ.
- C. Để đưa ra giải pháp thực hiện sáng kiến, kế hoạch nhỏ.
- D. Tất cả các đáp án trên.

Đáp án: D

Câu 2: Trình tự nào sau đây là đúng đối với các bước lập kế hoạch thực hiện sáng kiến, kế hoạch nhỏ?

- A. Xác định mục tiêu, phân tích cơ hội/rủi ro, đưa ra giải pháp, dự kiến kết quả đạt được.
- B. Xác định mục tiêu, phân tích cơ hội/rủi ro, dự kiến kết quả, đưa ra giải pháp.
- C. Phân tích cơ hội/rủi ro, xác định mục tiêu, dự kiến kết quả, đưa ra giải pháp.

Đáp án: C



Bài tập 1.

Mô đun 2 - Bài 2

Liệt kê các sáng kiến của bản thân

.....
.....

.....

③ Mục tiêu:

.....

.....

.....

.....

.....

④ Phương án thực hiện

.....

.....

.....

.....

.....

⑤ Rủi ro có thể xảy ra và các giải pháp tình thế/đối phó

.....

.....

.....

.....

⑥ Dự kiến kết quả đạt được

.....

.....

.....

.....

.....



Slide 1

Mô đun 2. Bài 2

Những cơ hội để thực hiện Sáng kiến và kế hoạch nhỏ của bản thân?

- Sự ủng hộ và tạo điều kiện của nhà trường và gia đình: Có được những lời khuyên hữu ích để thực hiện sáng kiến, kế hoạch nhỏ của bản thân từ những người đi trước

- Sự phát triển của khoa học, công nghệ thông tin: Tiếp cận kiến thức mới và **KHÔNG GIỚI HẠN**
- Cơ hội kinh doanh có ở khắp mọi nơi: nền kinh tế ngày càng phát triển, cơ hội kinh doanh là luôn mở với mọi người



Slide 2

Mô đun 2. Bài 2

Phân tích sáng kiến, ý tưởng phù hợp với bản thân?

- Sáng tạo là không giới hạn.
- Sáng kiến và kế hoạch nhỏ của bản thân mỗi người phụ thuộc vào khả năng quan sát, sự tư duy và nắm bắt cơ hội của mỗi người.
- Tiêu chí để đánh giá sự phù hợp
 - Tính khả thi: có khả năng áp dụng vào thực tế
 - Phù hợp với hoàn cảnh và khả năng thực hiện của bản thân.



Slide 3

Mô đun 2. Bài 2

Các bước lập kế hoạch sáng kiến, kế hoạch nhỏ của bản thân

Bước 1: Phân tích cơ hội, rủi ro

- Cơ hội chính là những điều kiện thuận lợi
- Rủi ro chính là những khó khăn khi thực hiện sáng kiến, kế hoạch nhỏ không thực hiện được mục tiêu đề ra

- Việc phân tích này cần chỉ rõ mức độ tác động tăng giảm đến mục tiêu

Bước 2: Xác định mục tiêu

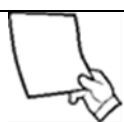
- Mục tiêu cần cụ thể rõ ràng được định lượng bằng những con số
- Mục tiêu nên chia nhỏ thành các giai đoạn

Bước 3: Dự kiến kết quả đạt được

- Kết quả đạt được khi thực hiện các phương án nêu trên/ so với mục tiêu đề ra

Bước 4: Phương án thực hiện

- Phương án tính lãi lỗ trong kế hoạch nhỏ: Lập bảng thu chi để thực hiện kế hoạch (sẽ được nghiên cứu chi tiết ở bài 3)
- Là những hành động cụ thể để đạt mục tiêu. Chú ý các hành động cần phải tận dụng được cơ hội và tránh được rủi ro
- Phương án thực hiện bao gồm cả phương án tình thế nếu tình huống rủi ro xảy đến



Tài liệu phát tay 1

Mô đun 2 - Bài 2

Nguồn cảm hứng sáng tạo

Sáng tạo là hoạt động tư duy của con người và không có giới hạn. Hoạt động sáng tạo được hình thành từ sự quan sát các sự vật, hiện tượng trong tự nhiên và các hoạt động xã hội. Với sự hiểu biết và kiến thức được tích lũy của bản thân, con người nghĩ ra cái mới, sáng tạo ra cái chưa có hoặc đưa ra các giải pháp cải tiến những điều đã cũ. Vậy cảm hứng sáng tạo của bạn đến từ đâu?

Quan sát cuộc sống hàng ngày:

Việc này tưởng chừng như đơn giản nhưng chính từ sự quan sát cuộc sống hàng ngày sẽ đem lại rất nhiều cảm hứng cho bạn. Từ thói quen, sở thích và nhu cầu của mỗi người bạn có thể biết tìm được ý tưởng sáng tạo trong kinh doanh bằng việc trả lời cho câu hỏi bán cái gì (căn cứ vào nhu cầu) và cho ai (căn cứ vào đối tượng quan sát). Từ việc quan sát bạn cũng có thể thấy được những hạn chế, bất cập của công việc hiện tại để đưa ra các giải pháp cải tiến cho công việc tốt hơn. Ví dụ như bạn Nam (ví dụ trong Tài liệu phát tay bài trước) nhận thấy rằng nếu mua thức ăn cho ngan ở quán gần nhà giá sẽ đắt hơn quán ở trên thị trấn mà chất lượng thức ăn là hoàn toàn giống nhau. Nam đưa ra giải pháp mỗi lần có người nhà lên thị trấn Nam nhờ người mua giúp thức ăn để tiết kiệm được chi phí cho ăn.

Đọc sách:

Việc đọc sách hàng ngày không chỉ giúp bạn tích lũy vốn kiến thức cho bản thân mà còn giúp bạn nâng cao khả năng sáng tạo. Sách là người thầy chỉ cho bạn những bài học, những kinh nghiệm hay và khơi nguồn sáng tạo. Hãy lựa chọn cho mình những cuốn sách hữu ích về kinh doanh, về tư duy làm giàu để tìm cảm hứng kinh doanh trong bạn.

Các phương tiện truyền thông (mạng xã hội, âm nhạc facebook, youtube, báo mạng, ...):

Các phương tiện truyền thông này là một phần không thể thiếu trong cuộc sống hiện tại. Bạn có thể thu thập thông tin từ nhiều nguồn khác nhau để đưa ra những ý tưởng sáng tạo cho bản thân. Ngày nay, Xu hướng kinh doanh trên mạng ngày càng phổ biến rộng rãi như bán hàng quần áo trên facebook, bán hàng qua các trang mua hàng trực tuyến ở Việt Nam như adayroi.com, muachung.vn, hotdeal.vn....

Bạn có thể tham khảo cách thức kinh doanh online để sáng tạo cho mình những ý tưởng kinh doanh ngay bây giờ.

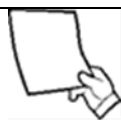
Hoạt động nhóm:

đây là hoạt động tận dụng sức mạnh tập thể để cùng sáng tạo. Nhóm có thể được hình thành từ những bạn có cùng sở thích hoặc cùng lứa tuổi. Từ việc cùng nhau đưa ra ý tưởng chắc chắn bạn sẽ có rất rất nhiều ý tưởng. Để hoạt động nhóm hiệu quả, các bạn cần tìm ra một người thủ lĩnh điều hành và một người thu

ký để ghi chép lại các ý tưởng. Các bạn nên duy trì hoạt động nhóm thường xuyên để cùng nhau nhìn lại các ý tưởng đã đưa ra trong quá trình triển khai thực tế để rút kinh nghiệm cho nhau.

Từ chính những kinh nghiệm và khả năng vốn có của bản thân:

Rất nhiều sáng kiến được cảm hứng từ kinh nghiệm và khả năng của bản thân. Bạn có thể kinh doanh đồ handmade (làm bằng tay) từ sự khéo tay của mình, thu âm bài hát để kinh doanh trên youtube từ khả năng ca hát



Tài liệu phát tay 2

Mô đun 2 - Bài 2

Mẫu bản kế hoạch sáng tạo và kế hoạch nhỏ

Tên kế hoạch nhỏ: BÁN BÓNG BAY VÀO CUỐI TUẦN TẠI CÔNG VIÊN

Thời gian thực hiện: Chủ nhật hàng tuần từ 7-9h sáng trong 1 tháng từ 01/11/2016

Mục tiêu: Lãi 400.000 đồng đến hết ngày 30/11/2016

Phương án thực hiện

① **Lập bảng thu chi khi thực hiện kế hoạch**

- Các loại chi phí

(1) Chi phí Nhập hàng (bóng bay đã bơm sẵn có tay cầm): giá 10.000 đồng/quả

(2) Chi phí đi lại (xe đạp): 0 đồng

(3) Chi phí dự trữ (đề phòng xe hỏng): 50.000 đồng

- Các khoản thu

(1) Từ việc bán hàng: giá bán 15.000 đồng/quả. Lãi 5.000 quả

(2) Như vậy để lại được 100.000 đồng/tuần thì số lượng bóng cần bán là $100.000/5000=20$ (quả)

② Các công việc cần chuẩn bị

- Tìm người cung cấp bóng bán với mức giá tối đa 10.000/quả. Trong trường hợp không bán hết sẽ trả lại số bóng trước 10h30 hàng ngày (vì số bóng này vẫn dùng được cho người bán ca chiều)

- Mua bóng lúc 6h sáng để trở ra công viên bán hàng lúc 7h

- Chuẩn bị tiền lẻ để trả lại khách hàng

③ Rủi ro có thể xảy ra và các giải pháp tình thế/đối phó

- Trời mưa: Không bán hàng

- Nếu đến 8h30 mà không bán được hết số lượng bóng 20 quả có thể bán giá rẻ hơn miễn sao lớn hơn 10.000 đồng/quả.

- Trong trường hợp không bán hết thì đem trả lại bóng cho người bán trước 10h30

④ Dự kiến kết quả đạt được

Tiền lãi tối thiểu 50.000 đồng. Lãi tối đa là 100.000 đồng/ngày

Mô đun 2. Bài 3: HẠCH TOÁN LÃI - LỖ CHO KẾ HOẠCH NHỎ (3 tiết)

I. Mục tiêu:

Sau khi học xong bài này, học sinh sẽ có khả năng

1. Xác định được phương pháp hạch toán lãi, lỗ trong thực hiện sáng kiến và kế hoạch nhỏ

2. Cân đối lãi lỗ trong thực hiện sáng kiến, kế hoạch nhỏ của bản thân

II. Nội dung bài học

1. Phương pháp hạch toán lãi, lỗ trong thực hiện sáng kiến và kế hoạch nhỏ

2. Tính toán lãi, lỗ trong thực hiện sáng kiến và kế hoạch nhỏ

III. Tài liệu và phương tiện

1. Bài tập 1,2
2. Hình chiếu 1,2
3. Tài liệu phát tay 1,2
4. Máy chiếu và văn phòng phẩm

IV. Gợi ý các hoạt động

➤ *Hoạt động 1: Phương pháp hạch toán lỗ, lãi trong thực hiện sáng kiến và kế hoạch nhỏ*

1. Giáo viên phát Tài liệu phát tay cho học sinh về bảng cân đối lãi lỗ trong một sáng kiến, kế hoạch nhỏ cụ thể và một số các phương pháp cơ bản trong hạch toán lỗ, lãi trong thực hiện sáng kiến và kế hoạch nhỏ thường được sử dụng.

2. Giáo viên phát Hình chiếu 1 về phương pháp hạch toán lãi lỗ trong thực hiện sáng kiến, kế hoạch nhỏ.

Kết luận

1. Đối với những sáng kiến, kế hoạch nhỏ liên quan đến các vấn đề tài chính (tiền), cần phải sử dụng phương pháp hạch toán lỗ trước khi quyết định thực hiện sáng kiến và kế hoạch nhỏ.

2. Để hạch toán lãi lỗ, người ta sử dụng đồng thời nhiều phương pháp khác nhau để có thể đưa ra kết quả chính xác nhất. Tuy nhiên phương pháp đơn giản nhất là phương pháp lập bảng thu chi để thực hiện sáng kiến, kế hoạch nhỏ

➤ *Hoạt động 2: Tính toán lỗ, lãi trong thực hiện sáng kiến và kế hoạch nhỏ*

1. Giáo viên đưa ví dụ thông qua Hình chiếu 2 và yêu cầu học sinh tính toán lãi lỗ theo yêu cầu của bài tập. Sau đó đưa ra kết quả của ví dụ để học sinh so sánh kết quả.

2. Giáo viên cho học sinh làm bài tập cân đối lỗ lãi trong việc thực hiện kế hoạch nhỏ của bản thân. Sau đó mời từ 3-5 học sinh trình bày trước lớp.

Kết luận:

1. Tính toán lãi lỗ là hoạt động quan trọng trước khi đưa ra quyết định thực hiện sáng kiến, kế hoạch nhỏ trong thực tiễn.

2. Yêu cầu của việc tính toán là phải chính xác và đầy đủ.

V. Kết luận chung

Tính toán lãi lỗ trong kinh doanh là hoạt động yêu cầu sự tỉ mỉ, chi tiết và chính xác để đảm bảo việc đưa ra quyết định thực hiện sáng kiến kế hoạch nhỏ là

đúng đắn.

VI. Gọi ý đánh giá

Câu 1. Các khoản chi phí thường gặp trong hạch toán lãi lỗ trong kinh doanh

- A. Chi cho nguyên vật liệu
- B. Chi cho tiền công, tiền lương
- C. Cả 2 đáp án trên đều đúng

Đáp án: C

Câu 2. Yêu cầu của việc tính toán lãi lỗ trong kinh doanh

- A. Chính xác
- B. Đầy đủ
- C. Cả A và B

Đáp án: C



Bài tập 1

Mô đun 2. Bài 3

Bài tập tình huống

Bạn Phương có kế hoạch kinh doanh nhỏ từ sự khéo tay của mình nhân dịp trung thu Tên kế hoạch: BÁN BÁNH DẼO NHÂN THẬP CẨM VÀ BÁNH DẼO CHAY

Bạn Phương đã nhận được 3 đơn đặt hàng từ bạn bè và người thân. Cụ thể như sau

- Bác Mai đặt 15 chiếc bánh dẻo thập cẩm
- Chị Linh đặt 20 chiếc bánh dẻo chay
- Bạn Hiền đặt 10 bánh thập cẩm và 5 bánh dẻo chay

Giá bán mà bạn Phương dự định bán là bánh dẻo chay 10.000 đồng/chiếc, bánh thập cẩm là 25.000 đồng/chiếc

Để thực hiện kế hoạch bán 50 chiếc bánh của mình, bạn Phương đã chi cho các khoản sau

- Nguyên liệu làm bánh (vỏ bánh, nhân ...): 300.000 đồng
- Tiền điện, gas: 100.000 đồng
- Tiền mua khuôn bánh: 50.000 đồng
- Tiền mua bao bì: 100.000 đồng
- Tiền đổ xăng đi chợ: 20.000 đồng
- Các khoản chi phí khác (mua găng tay nhà bột): 50.000 đồng

Em hãy tính toán lãi - lỗ trong kế hoạch nhỏ của bạn Phương

LỜI GIẢI						
Hạch toán lãi lỗ trong kế hoạch của bạn Phương như sau						
I	Khoản thu					
	Danh mục thu (Đơn đặt hàng)	Số lượng		Giá bán		Tổng số tiền (đồng)
		Bánh thập cắm	Bánh dẻo chay	Bánh thập cắm	Bánh dẻo chay	
	Bác Mai đặt 5 cái bánh thập cắm	15		25.000	10.000	375.000
	Chị Linh đặt 20 cái bánh dẻo chay	20		25.000	10.000	200.000
	Bạn Hiền đặt 10 cái bánh thập cắm, 5 cái bánh dẻo chay	10	5	25.000	10.000	300.000
	Tổng các khoản thu	45	5			875.000
II	Khoản chi					
	Danh mục chi	Đơn vị tính	Thành tiền			
	Nguyên liệu làm bánh: vỏ bánh, nhân thập cắm	VNĐ	300.000			
	Tiền điện, tiền gas	VNĐ	100.000			
	Tiền khuôn bánh	VNĐ	50.000			
	Tiền đồ xăng khi đi chợ	VNĐ	20.000			
	Tiền mua bao bì	VNĐ	100.000			
	Các khoản chi phí khác (Mua găng tay đeo khi nhào bột...)	VNĐ	50000			
	Tổng khoản chi		620.000			
III	Lãi (Khoản thu - Khoản chi)	875.000 đ - 620.000đ = 255.000đ				



Bài tập tình huống

Trong kỳ nghỉ hè, bạn Oanh có sáng kiến làm thiệp chúc mừng sinh nhật.

Tên kế hoạch: **Làm thiệp chúc sinh nhật**

Bạn Oanh đã nhận được 6 đơn đặt hàng từ bạn bè và người thân. Cụ thể như sau

- Bạn Hằng đặt 10 chiếc
- Bạn Lan đặt 10 chiếc
- Bạn Linh đặt 15 chiếc
- Bạn Lê đặt 10 chiếc
- Bạn Yến đặt 15 chiếc
- Cửa hàng bán đồ lưu niệm, tạp hóa cô Lan: 40 chiếc

Giá bán mỗi chiếc thiệp chúc 20.000 đồng/chiếc

Để thực hiện kế hoạch bán 60 chiếc thiệp theo sự đặt hàng của các bạn, bạn Oanh đã chi mua nguyên liệu, phụ kiện gồm các khoản sau:

- Giấy màu các loại: 150.000 đồng
- Giấy lụa làm hoa, dây: 200.000 đồng
- Bút màu các loại: 100.000 đồng
- Kim tuyến và hạt cườm: 150.000 đồng
- Kéo, dao, keo dán, hồ dán: 100.000 đồng
- Các khoản chi phí khác (dự kiến): 50.000 đồng
- Chi phí đi lại (ước tính): 100.000 đồng
- Bạn Oanh dự tính dành thời gian: 10 ngày thì hoàn thành

Từ kế hoạch của bạn Oanh, em hãy tính toán xem số tiền công bạn Oanh làm được trong mỗi ngày là bao nhiêu.

I	Khoản thu			
	Danh mục thu (Đơn đặt hàng)	Số lượng (chiếc)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	- Bạn Hằng	10	20.000	200.000
	- Bạn Lan	10	20.000	200.000
	- Bạn Linh	15	20.000	300.000
	- Bạn Lê	10	20.000	200.000
	- Bạn Yến	15	20.000	300.000
	- Cửa hàng cô Lan	40	20.000	800.000
	Tổng các khoản thu	100		2.000.000
II	Khoản chi			
	Danh mục chi	Số lượng (tờ)	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
	- Giấy màu các loại			150.000
	- Giấy lụa làm hoa, dây:			200.000
	- Bút màu các loại:			100.000
	- Kim tuyến và hạt cườm:			150.000
	- Kéo, dao, keo dán, hồ dán:			100.000
	- Các khoản chi phí khác			50.000
	- Chi phí đi lại (ước tính):			100 000
	Tổng chi phí nguyên vật liệu			850.000
III	Công làm Lãi (Khoản thu - Khoản chi)	2.000.000 đ – 850.000 đ = 1.150.000đ		
Tiền công mỗi ngày của bạn Oanh là: 1.150.000đ/10 ngày = 115.000đ/ngày				



Slide 1

Mô đun 2. Bài 3

Phương pháp cân đối lãi – lỗ trong thực hiện kế hoạch nhỏ

Phương pháp đơn giản để tính toán lỗ, lãi trong kinh doanh là lập sổ sách ghi chép thu, chi theo thời gian.

- **Các khoản thu:** Là các khoản tiền thu được trong quá trình kinh doanh (thu từ bán hàng, thu từ tiền thưởng, thu nợ...)
- **Các khoản chi:** Là các khoản tiền phải bỏ ra trong quá trình kinh doanh (chi mua hàng, chi trả tiền công, chi đi lại, chi liên lạc...).
- **Lãi-lỗ:** Là khoản tiền có được sau khi lấy tổng thu từ tổng chi. Nếu tổng thu cao hơn tổng chi là kinh doanh có lãi. Nếu tổng thu bằng tổng chi là kinh doanh hòa vốn. Nếu tổng thu thấp hơn tổng chi là kinh doanh bị lỗ.

Một số khoản thu

- Thu từ việc bán hàng hóa theo phương thức trả tiền một lần. Thường được tính theo công thức $\text{Doanh thu} = \text{Số lượng} \times \text{Đơn giá}$
- Thu từ việc gia công hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ
- Thu từ việc trao đổi hàng hóa, biếu tặng
- Thu từ việc cho thuê tài sản

Một số khoản chi

- Chi cho nguyên vật liệu
- Chi tiền công, tiền lương
- Chi khấu hao tài sản cố định
- Chi quản lý
- Chi thuê mặt bằng
- Chi liên lạc
- Chi trả lãi tiền vay

Mô đun 3. SỬ DỤNG TIỀN ĐỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG

I. Mục tiêu: Học xong mô đun này, học sinh cần đạt được các yêu cầu sau:

1. Kiến thức

- Xác định được sự cần thiết thực hiện việc đi chợ và tham gia thị trường
- Xác định được những yếu tố cần kiểm tra khi mua hàng

2. Kỹ năng

- Lập được kế hoạch sử dụng tiền trước khi đi chợ;
- Cân đối được khoản tiền trong khi đi chợ;
- Mua được đủ những sản phẩm theo kế hoạch;
- Phát triển được kỹ năng giao tiếp.

3. Thái độ

- Yêu thích và quan tâm việc đi chợ và tham gia thị trường
- Thể hiện thái độ quý trọng đồng tiền

II. Nội dung

Bài 1: Đi chợ và tham gia thị trường.

Bài 2: Sử dụng tiền khi đi chợ và tham gia thị trường

Bài 3: Kỹ năng mua-bán hàng hóa khi đi chợ và tham gia thị trường

Bài 1: ĐI CHỢ VÀ THAM GIA THỊ TRƯỜNG (3 tiết)

I. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, học sinh sẽ có khả năng

- Xác định được sự cần thiết của việc đi chợ và tham gia thị trường
- Liệt kê được các công việc cần chuẩn bị trước khi đi chợ

II. Nội dung bài học

1. Khái niệm đi chợ
2. Một số loại hình chợ ở Việt Nam
3. Sự cần thiết của việc đi chợ giúp gia đình
4. Những việc cần chuẩn bị trước khi đi chợ
5. Kiểm tra hàng hóa trong khi đi chợ
6. Giao tiếp và mặc cả trong khi đi chợ truyền thống

III. Tài liệu và phương tiện

- Bài tập 1,2
- Slide 1,2,3,4
- Tài liệu phát tay 1,2
- Máy chiếu và văn phòng phẩm

IV. Gợi ý các hoạt động

➤ Hoạt động 1: Chợ và một số loại hình chợ ở Việt Nam

1. Giáo viên cho học sinh đọc và thảo luận Tài liệu phát tay 1 và làm Bài tập 1
2. Giáo viên cho học sinh xem Slide 1 và thảo luận để so sánh kết quả làm Bài tập 1 của học sinh và kết luận nội dung
3. Giáo viên cho học sinh thảo luận Tài liệu phát tay 2 về các loại hình chợ ở Việt Nam và làm Bài tập 2
4. Giáo viên tổng kết lại và cho học sinh xem Hình chiếu 2

Kết luận:

1. Chợ là nơi mà diễn ra hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ bằng tiền tệ hoặc hiện vật (hàng đổi hàng)
2. Ở Việt Nam, theo tiêu thức phân loại khác nhau, chợ được chia thành nhiều loại.

➤ Hoạt động 2: Sự cần thiết của việc đi chợ giúp gia đình

1. Giáo viên đưa ra quan điểm: Em có nên giúp gia đình mình đi chợ hay

không? Rồi chia lớp thành 02 nhóm và cho tranh luận, một nhóm đồng tình và một nhóm không đồng tình.

2. Giáo viên yêu cầu học sinh so sánh thông tin và lập luận của hai nhóm, tổng hợp và thống kê lý do các bạn học sinh nên đi chợ giúp gia đình từ Slide 3.

Kết luận:

Đi chợ giúp đỡ gia đình là một việc làm cần thiết đối với học sinh. Việc làm này giúp học sinh có những hiểu biết cơ bản về thị trường và hàng hóa. Việc đi chợ cũng giúp các em rèn luyện kỹ năng tính toán trong quản lý chi tiêu, tiết kiệm trong chi tiêu và phát triển một số kỹ năng như giao tiếp, đàm phán ... góp phần hoàn thiện bản thân tốt hơn để thành công trong tương lai.

► Hoạt động 3: Những việc cần chuẩn bị trước khi đi chợ

1. Giáo viên chia học sinh thành các nhóm và thảo luận những việc cần chuẩn bị trước khi đi chợ

2. Giáo viên tổng hợp danh mục công việc cần chuẩn bị trước khi đi chợ từ những thảo luận của học sinh và cho học sinh xem Hình chiếu 4

Kết luận:

Để đi chợ một cách khoa học và thông minh, người đi chợ cần phải lên danh sách những thứ cần mua trước khi đi chợ và dự trù các khoản chi phí cho mỗi lần đi chợ.

V. Kết luận chung

1. Ở Việt Nam hiện nay tồn tại song song cả loại hình chợ truyền thống và các khu thương mại, siêu thị. Về bản chất thì chợ, khu thương mại, siêu thị được hiểu rộng đều là thị trường nhưng có sự khác nhau về quy mô và cách thức tổ chức.

2. Đi chợ giúp đỡ gia đình là hết sức cần thiết với mỗi học sinh. Đi chợ là bước đầu giúp hình thành nhận thức về kinh doanh và thị trường. Đi chợ không chỉ rèn luyện một số kỹ năng quan trọng như lập kế hoạch, tính toán, cân đối tiền chi tiêu cho bản thân mà đây còn là hành động thể hiện trách nhiệm của học sinh với gia đình trong việc chia sẻ việc nhà phù hợp với lứa tuổi.

3. Để tiết kiệm được thời gian, chi phí và mua được đúng những thứ cần mua, người đi chợ phải liệt kê những thứ cần mua và ước tính được số tiền cần phải mang theo. Ngoài ra, người đi chợ cũng phải chuẩn bị vật dụng đựng hàng.

VI. Gợi ý đánh giá và kiểm tra

Câu 1: Chợ là gì?

- A. Là nơi tụ tập đông người
- B. Là nơi gửi tiết kiệm bằng tiền
- C. Là nơi mà diễn ra hoạt động mua bán, trao đổi hàng hóa và dịch vụ bằng tiền tệ hoặc hiện vật (hàng đổi hàng)

Đáp án: C

Câu 2: Trước khi đi chợ, người đi chợ cần chuẩn bị những gì?

- A. Không cần chuẩn bị, thích gì mua nấy
- B. Chuẩn bị danh mục những mặt hàng cần mua, dự trữ số tiền cần có và dụng cụ đựng hàng hóa
- C. Chuẩn bị danh mục những mặt hàng cần mua

Đáp án: B



Slide 1

Mô đun 3. Bài 2

Chợ là gì?

Chợ là nơi mà diễn ra **hoạt động mua bán**, trao đổi hàng hóa và dịch vụ **bằng tiền tệ hoặc hiện vật** (hàng đổi hàng)



Slide 2

Mô đun 3. Bài 2

Các loại hình chợ ở Việt Nam

STT	Tiêu thức phân loại	Loại chợ
1	Địa giới hành chính	<ul style="list-style-type: none">• Chợ đô thị• Chợ nông thôn
2	Tính chất mua bán	<ul style="list-style-type: none">• Chợ bán buôn• Chợ bán lẻ
3	Đặc điểm mặt hàng kinh doanh	<ul style="list-style-type: none">• Chợ tổng hợp• Chợ chuyên doanh
4	Tính chất và quy mô xây dựng	<ul style="list-style-type: none">• Chợ kiên cố• Chợ bán kiên cố• Chợ tạm
5	Số lượng hộ kinh doanh, vị trí và mặt bằng của chợ	<ul style="list-style-type: none">• Chợ loại 1• Chợ loại 2• Chợ loại 3



Slide 3

Mô đun 3. Bài 2

Sự cần thiết của việc đi chợ giúp đỡ gia đình

- Hiểu về thị trường và kinh doanh, buôn bán
- Rèn luyện kỹ năng lập kế hoạch
- Rèn luyện kỹ năng tính toán chi tiêu hợp lý
- Biết quý trọng sức lao động
- Biết tiết kiệm trong tiêu dùng
- Nâng cao kỹ năng giao tiếp, đàm phán
- Rèn luyện khả năng quan sát cuộc sống
- Chia sẻ công việc với người thân trong gia đình



Slide 4

Mô đun 3. Bài 2

Những việc cần chuẩn bị trước khi đi chợ

1. Lập danh mục những thứ cần mua

- Dựa trên yêu cầu của người lớn, nhu cầu gia đình, lập danh sách những thứ cần mua
- Sắp xếp danh sách theo khu vực sẽ mua ở chợ để tiết kiệm thời gian đi chợ

2. Dự trù kinh phí cho việc tiêu dùng

- Căn cứ vào danh mục những thứ cần mua ước tính số tiền cần mang theo
- Đảm bảo số tiền dùng cho đi chợ nằm trong ngân sách và kế hoạch chi tiêu của gia đình, được người lớn đồng ý.

3. Chuẩn bị đồ đựng hàng hóa

- Căn cứ vào kế hoạch mua hàng để chuẩn bị đồ đựng hàng hóa. Tránh việc phải bỏ thêm tiền mua dụng cụ đựng hàng hóa.
- Hạn chế sử dụng túi ni lông khi mua hàng hóa để bảo vệ môi trường



CHỢ Ở VIỆT NAM

Chợ ra đời từ rất sớm trong lịch sử loài người, khi mà con người đã sản xuất được hàng hóa nhiều hơn nhu cầu của họ, nên phải mang nó đi trao đổi với người khác để lấy một loại hàng hóa nào đó. Thừa ban đầu, chợ chủ yếu là nơi để mọi người trao đổi sản phẩm dư thừa với nhau, dựa trên một thước đo là sự thỏa thuận của hai bên. Tuy nhiên, trên thực tế, giá trị của hàng hóa là khác nhau nên việc trao đổi sản phẩm gặp khó khăn, vì vậy cần có một thước đo giá trị của hàng hóa, thước đo đó chính là tiền. Với sự ra đời của tiền tệ thì chợ không chỉ là nơi trao đổi mà diễn ra việc mua và bán hàng hóa - một bên là những người có sản phẩm sẽ đem ra để bán, còn một bên là khách hàng dùng tiền để mua các sản phẩm cần thiết cho tiêu dùng của bản thân, gia đình, để kinh doanh hoặc làm quà tặng...vv.

Với các chợ nhỏ thì cấu trúc rất đơn giản, có thể là một bãi trống mà những người bán hàng ngồi thành từng dãy với những sản phẩm đặc thù. Hàng hóa bày bán ở những chợ này không niêm yết giá, người mua và người bán sẽ tự thương lượng giá với nhau. Với các chợ lớn, hiện đại thì cấu trúc khá phức tạp. Mỗi chợ có thể gồm nhiều khu vực riêng biệt, mỗi khu vực lại có những dãy gồm nhiều gian hàng khác nhau. Thông thường ở những chợ này, hàng hóa được niêm yết giá, tuy nhiên, người mua và người bán vẫn có thể thương lượng giá với nhau. Ngày nay chợ còn được hiểu rộng hơn đó là thị trường.

Chợ là nơi diễn ra hoạt động mua bán hay trao đổi các sản phẩm, hàng hóa khác nhau. Hàng hóa trong chợ rất đa dạng, từ những loại sản phẩm dùng trong cuộc sống hàng ngày của mỗi người đến các chủng loại sản phẩm khác. Chợ thường được hình thành và xây dựng tại những nơi đông dân cư, thường là trung tâm, đầu mối giao thông.

(Nguồn Wikipedia)

**PHÂN LOẠI THỊ TRƯỜNG Ở VIỆT NAM****I. CHỢ Ở VIỆT NAM:** Hệ thống chợ ở Việt Nam được chia thành **5 loại** như sau

STT	Tiêu thức phân loại	Loại chợ
1	Địa giới hành chính	<p>Chợ đô thị: loại chợ được tổ chức, tụ họp ở thành phố, thị xã, thị trấn.</p> <p>Chợ nông thôn: chợ thường được tổ chức tại trung tâm xã, trung tâm cụm xã.</p>
2	Tính chất mua bán	<p>Chợ bán buôn: các chợ lớn, chợ trung tâm, chợ có vị trí là cửa ngõ của thành phố, thị xã, thị trấn, có phạm vi hoạt động rộng, tập trung với khối lượng hàng hóa lớn.</p> <p>Chợ bán lẻ: chợ thuộc phạm vi xã, phường (hoặc liên xã, liên phường), cụm dân cư, hàng hóa qua chợ chủ yếu để bán lẻ, phục vụ trực tiếp cho người tiêu dùng.</p>
3	Đặc điểm mặt hàng kinh doanh	<p>Chợ tổng hợp: chợ kinh doanh nhiều loại hàng hóa thuộc nhiều ngành hàng khác nhau.</p> <p>Chợ chuyên doanh - chợ chuyên kinh doanh một mặt hàng chính yếu, mặt hàng này thường chiếm doanh số trên 60% đồng thời vẫn có bán một số mặt hàng khác, các loại hàng này có doanh số dưới 40% tổng doanh thu.</p>
4	Tính chất và quy mô xây dựng	<p>Chợ kiên cố: chợ được xây dựng hoàn chỉnh với đủ các yếu tố của một công trình kiến trúc, có độ bền sử dụng cao (trên 10 năm).</p> <p>Chợ bán kiên cố - chợ chưa được xây dựng hoàn chỉnh. Bên cạnh những hạng mục xây dựng kiên cố (tầng lầu, cửa hàng, sạp hàng) còn có những hạng mục xây dựng tạm như lán, mái che, quầy bán hàng..., độ bền sử dụng không cao (dưới 10 năm) và thiếu tiện nghi.</p> <p>Chợ tạm - chợ có quầy, sạp bán hàng là những lều quán được làm có tính chất tạm thời, không ổn định, khi cần thiết có thể dỡ bỏ nhanh chóng và ít tốn kém.</p>

5	<p>Số lượng hộ kinh doanh, vị trí và mặt bằng của chợ (Theo Điều 3 Nghị định số 02/2003/NĐ-CP của Chính phủ về phát triển và quản lý chợ)</p>	<p>Chợ loại 1 là chợ phải bảo đảm các tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có trên 400 điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố, hiện đại theo quy hoạch; + Được đặt ở các vị trí trung tâm kinh tế thương mại quan trọng của tỉnh, thành phố hoặc là chợ đầu mối của ngành hàng, của khu vực kinh tế và được tổ chức họp thường xuyên; + Có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động của chợ và tổ chức đầy đủ các dịch vụ tại chợ: trông giữ xe, bốc xếp hàng hóa, kho bảo quản hàng hóa, dịch vụ đo lường, dịch vụ kiểm tra chất lượng hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm và các dịch vụ khác. <p>Chợ loại 2 là chợ thỏa mãn các tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có trên 200 điểm kinh doanh, được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc là bán kiên cố theo quy hoạch; + Được đặt ở trung tâm giao lưu kinh tế của khu vực và được tổ chức họp thường xuyên hay không thường xuyên; + Có mặt bằng phạm vi chợ phù hợp với quy mô hoạt động của chợ và tổ chức các dịch vụ tối thiểu tại chợ: trông giữ xe, bốc xếp hàng hóa, kho bảo quản hàng hóa, dịch vụ đo lường. <p>(3) Chợ loại 3 là chợ thỏa mãn các tiêu chuẩn:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Có dưới 200 điểm kinh doanh hoặc các chợ chưa được đầu tư xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố; + Chủ yếu phục vụ nhu cầu mua bán hàng hóa của nhân dân trong xã, phường và địa bàn phụ cận.
---	--	---

(Nguồn Đại học Kinh tế Quốc dân)

II. THỊ TRƯỜNG THƯƠNG MẠI Ở VIỆT NAM GỒM CÓ:

① Cửa hàng

Cửa hàng (cửa hiệu, tiệm) là địa điểm kinh doanh, là nơi thực hiện mua bán hàng hóa, thoả thuận, trả tiền và nhận hàng tại chỗ. Cửa hàng cũng có thể bao gồm các dịch vụ kèm theo chẳng hạn như giao hàng tận nơi, gói hàng. Cửa hàng thường được đặt trên đường phố đông dân cư, đường phố mua sắm hoặc trong những ngôi nhà nhỏ hoặc đặt trong siêu thị, trung tâm thương mại.

② Siêu thị và Trung tâm thương mại

- **Siêu thị** là loại hình cửa hàng hiện đại; kinh doanh tổng hợp hoặc chuyên doanh; có cơ cấu chủng loại hàng hóa phong phú, đa dạng. Các mặt hàng bày bán trong siêu thị phải có đăng kí chất lượng và niêm yết giá bán. Người mua hàng tự chọn hàng hóa và trả tiền tại quầy thu ngân.

- **Trung tâm thương mại** là loại hình tổ chức kinh doanh thương mại hiện đại, đa chức năng, bao gồm tổ hợp các loại hình cửa hàng, cơ sở hoạt động dịch vụ; hội trường, phòng họp, văn phòng cho thuê... được bố trí tập trung, liên hoàn trong một hoặc một số công trình kiến trúc liền kề; đáp ứng các tiêu chuẩn về diện tích kinh doanh, trang bị kỹ thuật và trình độ quản lý, tổ chức kinh doanh. Hoạt động mua bán hàng hóa được thực hiện trực tiếp ở các quầy hàng trong trung tâm thương mại và trả tiền trực tiếp tại quầy hàng. Người mua hàng có thể thương lượng giá cả trực tiếp với bên bán.

Bài 2: SỬ DỤNG TIỀN KHI ĐI CHỢ VÀ THAM GIA THỊ TRƯỜNG (3 tiết)

I. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, học sinh sẽ có khả năng

- Lập được kế hoạch sử dụng tiền khi đi chợ và tham gia thị trường
- Có khả năng cân đối các khoản tiền trong khi đi chợ

II. Nội dung bài học

1. Mục tiêu của việc đi chợ và kết quả mong đợi đạt được sau khi đi chợ về
2. Lập kế hoạch sử dụng tiền khi đi chợ và tham gia thị trường
3. Cân đối các khoản tiền trong khi đi chợ

III. Tài liệu và phương tiện

- Bài tập 1,2
- Hình chiếu 1,2,3,4,5,6
- Tài liệu phát tay 1,2
- Máy chiếu và văn phòng phẩm

IV. Gợi ý các hoạt động

➤ Hoạt động 1: Xác định mục tiêu và kết quả mong đợi đạt được sau khi đi chợ về

1. Giáo viên cho học sinh thảo luận mục tiêu của việc đi chợ và kết quả mong đợi sau khi đi chợ về.

2. Giáo viên cho tổng hợp ý kiến của học sinh, sau đó cho học sinh xem lại Slide 1 để xác định rõ mục tiêu và kết quả mong đợi đạt được sau khi đi chợ về.

3. Giáo viên cho học sinh đọc Tài liệu phát tay 1 về sự khác biệt của người bản thiện và người tiết kiệm. Sau đó, tổng kết sự khác biệt qua Slide 2 khác biệt giữa bản thiện và tiết kiệm.

Kết luận:

1. Mục tiêu của việc đi chợ là mua đầy đủ các hàng hóa trong danh mục đã liệt kê với chất lượng đảm bảo và mức chi phí như dự kiến hoặc thấp hơn để gia tăng tiết kiệm.

2. Chi tiêu tiết kiệm khác với chi tiêu bản thiện. Mong muốn của người đi chợ là trở thành người chi tiêu tiết kiệm để đảm bảo cuộc sống và có tích lũy.

➤ Hoạt động 2: Lập kế hoạch sử dụng tiền khi đi chợ và tham gia thị trường

1. Giáo viên chia học sinh thành các nhóm nhỏ và phát cho mỗi nhóm một khoản tiền (ví dụ 100,000 đồng) và đưa ra bài tập tình huống như sau. Giả sử bố mẹ các em bận việc và yêu cầu em đi chợ giúp, với số tiền này, em cần phải mua đủ thức ăn cho gia đình 5 người trong 1 ngày, mua thêm nước mắm, muối cho gia đình. Giáo viên yêu cầu học sinh thảo luận về mục tiêu và kết quả mong đợi sau khi đi chợ về. Sau đó lần lượt các nhóm lên trình bày và cho nhận xét. Tổng kết các thông tin cần có thông qua Slide 3.

2. Giáo viên có thể đặt câu hỏi đưa ra vấn đề cho học sinh “Theo các em có những bước nào trong việc lập kế hoạch sử dụng tiền khi đi chợ?”. Tiến hành cho học sinh thảo luận và đưa ra quy trình theo Slide 4.

3. Giáo viên cho học sinh làm Bài tập 1 để lập kế hoạch chi tiêu của bản thân.

Kết luận:

Lập kế hoạch sử dụng tiền khi đi chợ là hoạt động cần thiết giúp chi tiêu một cách hợp lý và khoa học. Mỗi cá nhân có thể sáng tạo bảng kế hoạch của mình để phù hợp với số tiền mình có và các nhu cầu của cá nhân và gia đình.

► Hoạt động 3: Cân đối các khoản tiền trong khi đi chợ

1. Giáo viên cho học sinh đọc Tài liệu phát tay 2 sau đó cho học sinh thảo luận nếu không cân đối các khoản tiền trong khi đi chợ sẽ dẫn đến những hậu quả gì. Từ đó, đưa ra khái niệm cân đối các khoản tiền trong đi chợ và các biện pháp cân đối các khoản tiền trong gia đình tại Hình chiếu 5, 6.

2. Giáo viên cho học sinh làm Bài tập 2 căn cứ vào mức thu nhập của bản thân hãy tính toán để mỗi tháng tiết kiệm được một khoản tiền nhất định.

Kết luận:

Cân đối các khoản tiền trong khi đi chợ chính là cân đối giữa số tiền mang theo và số tiền chi tiêu để đảm bảo chi tiêu hợp lý. Để cân đối khoản tiền trong khi đi chợ cần phải cân nhắc kỹ trước khi đưa ra quyết định chi, chỉ chi tiêu khi hàng hóa có nằm trong danh mục những thứ cần mua, chất lượng đảm bảo, giá cả phù hợp với dự trù kinh phí.

V. Kết luận chung

1. Hoạt động đi chợ chính là việc tham gia vào quá trình mua và bán của người đi chợ. Mục tiêu của việc đi chợ là thỏa mãn nhu cầu, mong muốn của người đi chợ đảm bảo mua đúng và đầy đủ các danh mục hàng hóa với chất lượng đảm bảo và nguồn kinh phí dự toán ban đầu.

2. Để việc chi tiêu hợp lý, người đi chợ cần xây dựng cho mình kế hoạch sử dụng tiền trước khi đi chợ đảm bảo cân đối chi tiêu một cách hợp lý. Mỗi người, tùy thuộc vào hoàn cảnh và nhu cầu của bản thân mà xây dựng cho mình kế hoạch sử dụng tiền phù hợp

VI. Gọi ý đánh giá và kiểm tra:

Câu 1. Cân đối các khoản chi tiêu khi đi chợ là để

A. Đảm bảo mua được đầy đủ những thứ cần mua với chất lượng đảm bảo và tổng chi tiêu lớn hơn tổng số tiền mang theo.

B. Đảm bảo mua được đầy đủ những thứ cần mua với chất lượng đảm bảo và tổng chi tiêu bằng hoặc thấp hơn tổng số tiền mang theo.

C. Đảm bảo tiết kiệm được càng nhiều tiền càng tốt.

Đáp án: B

Câu 2. Biện pháp để cân đối các khoản chi tiêu khi đi chợ là

A. Cân nhắc kỹ lưỡng trước khi quyết định chi tiêu.

B. Chi tiêu khi hàng hóa đó nằm trong danh mục những hàng hóa cần mua và chất lượng đảm bảo.

C. Chi tiêu phù hợp với số tiền mang theo.

D. Tất cả đáp án trên đều đúng.

Đáp án: D



Bài tập 1

Mô đun 3. Bài 2

Em hãy lập kế hoạch chi tiêu của bản thân theo mẫu dưới đây:

Một bản kế hoạch sử dụng tiền cần có tối thiểu các nội dung sau

① Liệt kê các **NGUỒN THU** trước và trong quá trình đi chợ

- Nguồn thu được hiểu là tổng các khoản thu có được

- Các nguồn thu chủ yếu bao gồm:

+ **Tiền của người khác giao cho:** bố, mẹ, ông, bà, anh, chị, các em đưa cho mình trước khi đi chợ.

+ **Tiền tiết kiệm được của bản thân:** Tiền mừng tuổi, tiền người khác cho, tiền bản thân tự kiếm được thông qua thực hiện các kế hoạch nhỏ (bán đồ cũ không dùng đến nữa, tăng gia trồng trọt, chăn nuôi....)

+ **Tiền thu được qua bán hàng ở chợ.** Có thể người thân yêu cầu các em bán một sản phẩm nào đó của gia đình. Hoặc bản thân em có một sản phẩm nào đó tự em làm ra được để đem bán.

② Tính **TỔNG SỐ TIỀN** có thể có trước và trong khi đi chợ

③ Liệt kê **DANH MỤC HÀNG HÓA** cần phải mua được khi đi chợ

Danh mục này có thể bao gồm:

+ **Chi cho nhu cầu sinh hoạt:** mua thức ăn, gia vị ...

+ **Chi cho nhu cầu học tập:** mua sách, vở, bút, giấy...

+ **Chi mua đồ dùng cho gia đình:** Mua bát, đĩa, rổ, bóng điện...

④ Tính toán **SỐ LƯỢNG** cần mua cho từng loại hàng hóa

⑤ Ước tính **ĐƠN GIÁ** của từng loại hàng hóa cần mua

⑥ Tính **SỐ TIỀN** phải chi cho mỗi loại hàng hóa

⑦ Tính tổng số tiền cần có để mua được đủ số lượng hàng hóa theo danh mục

⑧ Cân đối **THU- CHI** bằng cách lấy lấy **tổng số tiền có thể có** được (Mục 2) trừ **tổng số tiền cần có** (Mục 7) để biết mình có đủ tiền hay không.

⑨ Đặt ra **MỤC TIÊU** cần tiết kiệm được bao nhiêu tiền sau khi đi chợ. Liệt kê những **giải pháp** giúp đạt được mục tiêu tiết kiệm được tiền, nhưng vẫn mua đủ hàng hóa theo danh mục và chất lượng đảm bảo



Bài tập 2

Mô đun 3. Bài 2

Căn cứ vào các khoản thu nhập bằng tiền của bản thân, hãy chỉ ra các cách để tiết kiệm chi tiêu và mỗi năm tiết kiệm được một khoản tiền nhất định

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

- Mua được đủ hàng hóa mong đợi và chất lượng đảm bảo
- Chi tiêu đúng kế hoạch
- Chi tiêu hợp lý
- Chi tiêu tiết kiệm



Slide 2

Mô đun 3. Bài 2

Tiết kiệm khác với bần tiện

➤ **Tiết kiệm là một đức tính tốt.** Tiết kiệm là chi tiêu đúng, chi những gì đáng chi, hợp lý, đúng mục với những gì mình có hay mình có khả năng tạo ra. Đó là sự hợp lý, khoa học và không lãng phí.

➤ **Bần tiện là một đức tính xấu.** Bần tiện là một hình thức tiết kiệm quá mức để dẫn tới hiện tượng keo bần, bủn xỉn và không dám chi cho những điều đáng ra phải chi.

➤ **Tiết kiệm là điều khuyến khích trong xã hội,** còn bần tiện quá chỉ dễ phá hủy chính bản thân và làm hại đến công việc của mình và thậm chí những người xung quanh.



Slide 3

Mô đun 3. Bài 2

Kế hoạch sử dụng tiền khi đi chợ

Một bản kế hoạch sử dụng tiền cần có tối thiểu các nội dung sau

① Liệt kê các NGUỒN THU trước và trong quá trình đi chợ

- Nguồn thu được hiểu là tổng các khoản thu có được
- Các nguồn thu chủ yếu bao gồm:

+ **Tiền của người khác giao cho:** bố, mẹ, ông, bà, anh, chị, các em đưa cho mình trước khi đi chợ.

+ **Tiền tiết kiệm được của bản thân:** Tiền mừng tuổi, tiền người khác cho, tiền bản thân tự kiếm được thông qua thực hiện các kế hoạch nhỏ (bán đồ cũ

không dùng đến nữa, tăng gia trồng trọt, chăn nuôi....)

+ **Tiền thu được qua bán hàng ở chợ.** Có thể người thân yêu cầu các em bán một sản phẩm nào đó của gia đình. Hoặc bản thân em có một sản phẩm nào đó tự em làm ra được để đem bán.

② Tính **TỔNG SỐ TIỀN** có thể có trước và trong khi đi chợ

③ Liệt kê **DANH MỤC HÀNG HÓA** cần phải mua được khi đi chợ

Danh mục này có thể bao gồm:

+ **Chi cho nhu cầu sinh hoạt:** mua thức ăn, gia vị ...

+ **Chi cho nhu cầu học tập:** mua sách, vở, bút, giấy...

+ **Chi mua đồ dùng cho gia đình:** Mua bát, đũa, rổ, bóng điện...

④ Tính toán **SỐ LƯỢNG** cần mua cho từng loại hàng hóa

⑤ Ước tính **ĐƠN GIÁ** của từng loại hàng hóa cần mua

⑥ Tính **SỐ TIỀN** phải chi cho mỗi loại hàng hóa

⑦ Tính tổng số tiền cần có để mua được đủ số lượng hàng hóa theo danh mục

⑧ Cân đối **THU- CHI** bằng cách lấy lấy **tổng số tiền có thể có** được (Mục 2) trừ **tổng số tiền cần có** (Mục 7) để biết mình có đủ tiền hay không.

⑨ Đặt ra **MỤC TIÊU** cần tiết kiệm được bao nhiêu tiền sau khi đi chợ. Liệt kê những **giải pháp** giúp đạt được mục tiêu tiết kiệm được tiền, nhưng vẫn mua đủ hàng hóa theo danh mục và chất lượng đảm bảo./.



Slide 4

Mô đun 3. Bài 2

Cân đối thu – chi sau khi đi chợ về

Các bước cân đối THU-CHI sau khi đi chợ về

➤ **Bước 1: Tính tổng thu nhập thực tế:** tiền người khác đưa cho, tiền tiết kiệm của bản thân, tiền bán hàng hóa, tiền khác.

➤ **Bước 2: Liệt kê các hàng hóa đã mua được và số tiền chi mua cho từng loại hàng hóa:** Số lượng, đơn giá, thành tiền, ghi chú về chất lượng.

➤ **Bước 3: Tính tổng số tiền đã chi:** Tổng số tiền thực tế đã chi để mua hàng hóa.

➤ **Bước 4: Cân đối thu – chi:** Lấy tổng thu nhập (Bước 1) trừ tổng số tiền đã chi (Bước 3) để xem còn lại bao nhiêu tiền.

➤ **Bước 5: Kiểm tra tiền mặt còn lại:** Tính số tiền mặt còn lại.

➤ **Bước 6: Kiểm tra tính chính xác của việc thu-chi:** Nếu số tiền mặt còn lại (Bước 5) đúng bằng với số tiền còn lại ở mục cân đối thu-chi (Bước 4) thì kết quả thu-chi là chính xác. Nếu hai số tiền này khác nhau, thì kết quả thu-chi là chưa chính xác. Học sinh cần kiểm tra lại do tính toán sai hoặc do trả nhầm tiền, mất tiền hoặc trả tiền rồi nhưng chưa lấy hàng hóa, hoặc đã lấy hàng hóa nhưng chưa trả tiền.

➤ **Bước 7: Đánh giá kết quả đi chợ:** Đối chiếu thông tin giữa danh mục các hàng hóa cần mua ở bước lập kế hoạch với danh mục các hàng hóa thực tế đã mua được xem có khớp với nhau không. Nếu không khớp hãy trả lời vì sao và việc thay đổi này có hợp lí hay không.

➤ **Bước 8: Rút ra bài học kinh nghiệm:** Học sinh tự rút ra bài học kinh nghiệm bằng cách tự trả lời các câu hỏi sau: Bạn có mua được đầy đủ hàng hóa theo kế hoạch không? Chất lượng hàng hóa có đảm bảo không? Số tiền bạn chi trả khi mua hàng hóa có hợp lí không? Bạn đã tiết kiệm được bao nhiêu tiền và việc tiết kiệm nhờ vào yếu tố nào? Bạn nên làm gì và tránh làm gì cho những lần đi chợ sau.



Slide 5

Mô đun 3. Bài 2

Cân chi tiêu và các biện pháp cân đối chi tiêu

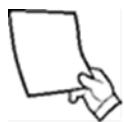
➤ **Cân đối chi tiêu là việc chi tiêu hợp lý đảm bảo**

- Thỏa mãn nhu cầu thiết yếu của bản thân/gia đình
- Có phần tích lũy để tiết kiệm

➤ **Các biện pháp để cân đối chi tiêu**

- Chi tiêu theo kế hoạch: xác định trước nhu cầu chi tiêu và cân đối được khả năng thu nhập

- Muốn tích lũy thì phải tiết kiệm chi tiêu và tìm cách tăng thêm nguồn thu



Tài liệu phát tay 1

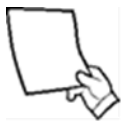
Mô đun 3 - Bài 2

Tiết kiệm là chọn những thứ mình yêu thích để chi tiền cho nó và cắt giảm ngân sách với những thứ bạn không muốn hoặc không cần. Sự khác biệt giữa người bần tiện và người tiết kiệm được miêu tả qua bảng dưới đây

Người bần tiện	Người tiết kiệm
Quan tâm đến giá món hàng	Quan tâm đến giá trị món hàng
Cố gắng mua mọi thứ hàng hóa mức giá rẻ nhất	Cố gắng mua hàng hóa ở mức rẻ nhất nhưng cũng sẵn sàng chi tiêu những món, những thứ mình cần
Sự bần tiện của người bần tiện sẽ ảnh	Sự tiết kiệm của người tiết kiệm chỉ

hưởng đến người xung quanh	ảnh hưởng đến mình họ
Người bần tiện không biết điều. Ví dụ: khi đi ăn trưa với người khác, nhà hàng niêm yết giá tối thiểu là 30,000 đồng/đĩa, nhưng người hà tiện vẫn yêu cầu nhà hàng làm đĩa cơm 20,000 đồng và nói rằng chỉ cần 20,000 đồng là đủ.	Người tiết kiệm biết lựa chọn khi tiêu tiền. Nếu họ chỉ có 32,000 đồng nghìn để ăn trưa họ sẽ gọi trà đá thay vì nước ngọt hay bia
Người bần tiện khiến bạn khó chịu vì cách cư xử của họ với mọi người xung quanh	Người tiết kiệm khiến bạn nhận ra mình có thể tiêu tiền một cách hiệu quả hơn
Người bần tiện nghĩ về ngắn hạn	Người tiết kiệm nghĩ về dài hạn

(Theo Ramit Sethi trong cuốn I will teach you to be rich)



Tài liệu phát tay 2

Mô đun 3 - Bài 2

TẠO THÓI QUEN CHI TIÊU TIẾT KIỆM

➤ Nên biết cách cân đối trong chi tiêu hằng tháng

Bạn hãy tạo cho mình thói quen tốt bằng cách mỗi tháng bạn nên dùng một quyển sổ để ghi các khoản thu của bạn trong tháng đó. Bạn dự định sẽ tiêu hết bao nhiêu? Và khoản dành dụm được của bạn sẽ là chừng nào? Trên cơ sở đó bạn hãy luôn nhớ những định mức mà mình đã đặt ra và hãy chi tiêu đúng theo những con số đã định.

➤ Có tham vọng

Tham vọng, mơ ước trong khả năng có thể cũng là những mục tiêu rất tốt mà bạn nên hướng tới. Việc luôn đề ra cho bản thân mình những mơ ước và tham vọng sẽ là động lực thúc đẩy bạn biết cách tiết kiệm trong chi tiêu.

➤ **Lên danh sách khi đi mua sắm**

Lên danh sách mỗi khi đi mua sắm sẽ giúp bạn chi tiêu có mục đích hơn, không bị vượt kế hoạch. Trước khi đi mua sắm bạn nên viết ra những món đồ cần mua, và khi tới nơi mua sắm, Bạn chỉ nên đến đúng khu vực bày những mặt hàng đó để lựa chọn món đồ cần mua. Bởi đôi khi nếu không “lập trình” sẵn kế hoạch trong khi đi mua sắm, bạn sẽ dễ dàng bị hút hồn bởi những băng rôn, quảng cáo, những lời mời chào ngọt ngào nghe rất lọt tai, và bạn lại muốn “rinh” ngay món hàng đó về, như vậy kế hoạch chi tiêu của bạn lại bị đổ bể, và bạn sẽ chẳng thể tiết kiệm cho những mục đích và tham vọng đã đề ra.

➤ **Những mẹo nhỏ đơn giản giúp bạn tiết kiệm chi tiêu**

Ngoài ra cũng xin “bật mí” thêm cho bạn những cách tiết kiệm tiền cực kỳ đơn giản nhưng cũng rất hiệu quả gồm:

- Ví như bạn có nhu cầu muốn tìm một cuốn sách tham khảo hay cuốn sách phục vụ cho quá trình học tập, đừng vội tới hiệu sách mà mua ngay nó về nhà, mà thay vào đó hãy bớt chút thời gian lên thư viện và đọc nó.

- Nếu gia đình bạn có tủ lạnh, hãy luôn giữ cho tủ lạnh đầy. Bởi như vậy bạn sẽ tiết kiệm được điện năng hao tốn.

- Không nên đi mua sắm với cái bụng trống rỗng. Bởi khi đó bạn sẽ mua nhiều đồ ăn hơn. Thay vào đó bạn nên đi mua sắm sau khi đã ăn.

- Mỗi tháng, sau khi nộp tiền điện thoại xong, nên ngồi và kiểm tra lại danh sách các cuộc gọi trên hóa đơn để từ đó tìm ra và cắt giảm những cuộc gọi nào là không thích đáng, ví như đó là những cuộc điện thoại tán gẫu, không có nội dung thông báo và tính chất quan trọng.

- Nên mua hàng với khối lượng lớn nếu bạn có thể, điều này sẽ giúp bạn tiết kiệm được nhiều tiền hơn, bởi hiểu đơn giản rằng khi mua với số lượng lớn giá thành sẽ rẻ hơn so với mua lẻ, mua ít. Tuy nhiên nên lưu ý và kiểm tra hạn dùng của sản phẩm, xem loại sản phẩm đó có thể để trong thời gian dài được không? Những mặt hàng khuyên nên mua với số lượng lớn như dầu gội đầu, xà phòng, nước rửa bát hoặc bột giặt...

- Ghi lại tất cả các khoản chi tiêu cho dù là nhỏ nhất. Bạn hãy dùng nhật ký chi tiêu, bạn nên ghi sổ nhật ký chi tiêu hằng ngày để biết xem mỗi ngày bạn đã chi tiêu hết bao nhiêu và tiết kiệm được bao nhiêu. Cân nhắc và loại trừ những

món đồ không hợp lý và chính đáng.

- Không dùng tiền lẻ. Không nên mang nhiều tiền mặt trong ví và cũng không nên mang nhiều tiền lẻ. Nên bỏ tiền lẻ, tiền xu vào heo đất. Sau mỗi tháng, mỗi năm bạn sẽ bất ngờ với khoản tiền có trong đó.

- Nấu ăn tại nhà: chi phí cho đồ ăn thức uống chiếm một khoản ngân sách khá lớn. Hơn thế nữa, nấu ăn tại nhà sẽ tạo cơ hội thuận lợi cho bạn có khả năng tự thể hiện tài nấu nướng của mình hoặc có thể học hỏi những món ăn mới cho cả nhà cùng thưởng thức.

- Nếu đã phải mua thứ gì, đặc biệt những thứ có tần suất sử dụng cao, dùng lâu dài thì nên mua những thứ có chất lượng tốt nhất trong điều kiện kinh tế cho phép. Việc này giúp bạn không tốn kém cho việc sửa chữa hoặc thay mới.

(Nguồn tổng hợp)

Bài 3: KỸ NĂNG MUA - BÁN HÀNG HÓA KHI ĐI CHỢ VÀ THAM GIA THỊ TRƯỜNG (3 tiết)

I. Mục tiêu

Sau khi học xong bài này, học sinh sẽ đạt được những yêu cầu sau:

- Kỹ năng quan sát và tìm hiểu thông tin thị trường trước khi mua hàng
- Thực hành khả năng kiểm tra chất lượng và nguồn gốc hàng hóa
- Kỹ năng giao tiếp, đàm phán/mặc cả khi mua hàng

II. Nội dung bài học

1. Kỹ năng quan sát và tìm hiểu thông tin thị trường trước khi quyết định mua hàng
2. Kỹ năng kiểm tra chất lượng và nguồn gốc hàng hóa
3. Kỹ năng giao tiếp, đàm phán/mặc cả khi mua hàng

III. Tài liệu và phương tiện

- Bài tập 1,2

- Hình chiếu 1,2,3,4
- Tài liệu phát tay 1
- Máy chiếu và văn phòng phẩm

IV. Gợi ý các hoạt động

➤ Hoạt động 1: Kỹ năng quan sát và tìm hiểu thông thị trường trước khi mua hàng

1. Giáo viên cho học sinh đọc Tài liệu phát tay 1 và cho học sinh thảo luận về kỹ năng giao tiếp khi đi chợ.
2. Sau khi tiến hành thảo luận, giáo viên khái quát về kỹ năng giao tiếp và chiếu Hình chiếu 1.

Kết luận

Giao tiếp là một kỹ năng quan trọng trong cuộc sống hàng ngày. Khi tham gia vào thị trường hay đi chợ thì người đi chợ phải có kỹ năng giao tiếp để có thể trao đổi với người bán mua được những thứ mình cần với mức chi tiêu hợp lý

➤ Hoạt động 2: Kỹ năng kiểm tra chất lượng và nguồn gốc hàng hóa

1. Giáo viên chuẩn bị 3 vật dụng hàng ngày (hoa quả/thịt cá/gia vị..., kem đánh răng/xà phòng/dầu gội đầu, quần áo/đồ nhựa/bút giấy ...) sau đó cho học sinh đánh giá về chất lượng và tìm nguồn gốc của hàng hóa.
2. Giáo viên cho học sinh thảo luận về các tiêu chí đánh giá chất lượng của nhóm mặt hàng thực phẩm, nhu yếu phẩm và đồ dùng. Sau đó tiến hành khái quát bằng Hình chiếu 2.
3. Giáo viên cho học sinh thảo luận cách thức kiểm tra nguồn gốc hàng hóa đối với các sản phẩm mua ở chợ, trung tâm thương mại/siêu thị. Sau đó, khái quát một số cách thức kiểm tra nguồn gốc hàng hóa thông qua Hình chiếu 3.

Kết luận:

1. Trước khi quyết định mua bất kể một sản phẩm nào, người đi chợ cần phải kiểm tra kỹ chất lượng và nguồn gốc hàng hóa của sản phẩm để đảm bảo sự an toàn cho bản thân và tránh được sự lãng phí khi mua phải sản phẩm kém chất lượng.
2. Ngày nay, sự phát triển của các siêu thị và các trung tâm thương mại, các sản phẩm đều được mã hóa bằng mã vạch. Siêu thị và trung tâm thương mại sẽ là đơn vị gián tiếp đảm bảo cho chất lượng và nguồn gốc hàng hóa đến tay người tiêu dùng.
3. Người đi chợ/siêu thị/trung tâm thương mại luôn phải cân nhắc kỹ trước khi mua sản phẩm vì có những sản phẩm bị đẩy giá lên cao do phải chi phí lớn

cho quảng cáo, thuê mặt bằng, chi phí quản lý, chi phí bán hàng... Cũng có những gian hàng trong siêu thị/trung tâm thương mại do người chủ kinh doanh tự chịu trách nhiệm về chất lượng và giá cả. Chủ siêu thị/trung tâm thương mại chỉ cho thuê mặt bằng và không chịu trách nhiệm về chất lượng và giá cả. Do vậy, người mua hàng cũng cần kiểm tra kỹ chất lượng, nguồn gốc hàng hóa, tìm hiểu giá cả thị trường trước khi quyết định mua hàng.

➤ **Hoạt động 3: Kỹ năng giao tiếp, đàm phán (trả giá) khi mua hàng**

Trước ngày học bài này, giáo viên yêu cầu học sinh mang một số món đồ còn tốt của bản thân nhưng không muốn dùng nữa để đi bán. Giáo viên yêu cầu học sinh phải xin phép người lớn trước khi quyết định bán cái gì của mình. Giáo viên yêu cầu các em vay của người lớn một khoản tiền (khoảng 50,000 đồng). Số tiền này sẽ phải trả lại cho người lớn khi các em bán được đồ của mình.

1. Giáo viên yêu cầu học sinh lập kế hoạch sử dụng tiền khi đi chợ (sử dụng mẫu ở Bài tập 1, bài 2).

2. Giáo viên tổ chức lớp thành một phiên chợ mua bán hàng hóa là đồ cũ của học sinh. Giáo viên giải thích rằng phiên chợ chỉ diễn ra trong vòng 20 phút, mỗi bạn phải mua được ít nhất một món đồ và bán được ít nhất một món đồ.

3. Giáo viên thông báo rằng 5 bạn có kết quả đi chợ tốt nhất (bán được hết toàn bộ hàng hóa cần bán và thu được số tiền cao hơn mong đợi, mua được đủ hoặc nhiều hơn danh mục các hàng hóa cần mua và trả tiền mua hàng thấp hơn dự trù) sẽ được tuyên dương. 5 bạn có kết quả đi chợ kém nhất (không bán được hết toàn bộ hàng hóa cần bán và thu được số tiền ít hơn mong đợi, không mua được hoặc mua không đủ danh mục các hàng hóa cần mua và trả tiền mua hàng cao hơn dự trù) sẽ chịu phạt là hát hoặc múa trước lớp.

4. Giáo viên để cho lớp thực hiện mua bán trong vòng 20 phút. Kết thúc 20 phút, giáo viên yêu cầu học sinh dừng cuộc chơi.

5. Giáo viên yêu cầu học sinh cân đối thu-chi sau khi đi chợ (sử dụng mẫu ở Bài tập 2, bài 2).

6. Giáo viên yêu cầu học sinh báo cáo kết quả cân đối thu chi sau khi đi chợ gồm: Có bán được hết hàng hóa theo kế hoạch hay không? Số tiền thu được cao hơn/thấp hơn mong đợi là bao nhiêu? Có mua được đủ những hàng hóa theo kế hoạch hay không? Số tiền trả để mua hàng cao hơn/thấp hơn dự trù là bao nhiêu?

7. Giáo viên mời 5 em có kết quả đi chợ tốt nhất lên nhận phần thưởng (nếu có), hoặc mời lớp biểu dương, ghi vào sổ biểu dương.

8. Giáo viên mời 5 học sinh có kết quả đi chợ kém nhất lên chịu phạt (hát, múa).
9. Giáo viên mời các em có kết quả đi chợ tốt nhất cho ý kiến vì sao các bạn đã có được kết quả tốt hơn các bạn khác.
10. Giáo viên yêu cầu các bạn có kết quả đi chợ kém nhất cho ý kiến vì sao các bạn lại có kết quả kém.
11. Giáo viên chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm trả lời một câu hỏi sau.
12. Nên như thế nào và không nên như thế nào khi giao tiếp mua bán/hàng hóa ở chợ?
13. Làm thế nào để kiểm tra chất lượng và giá cả hàng hóa khi mua hàng ở chợ?
14. Cần làm những gì và như thế nào để việc đàm phán giá mua-bán có lợi cho mình?
15. Giáo viên yêu cầu các nhóm bầu trưởng nhóm, thư kí ghi chép và báo cáo viên.
16. Giáo viên mời báo cáo viên của các nhóm lên trình bày kết quả thảo luận
17. Giáo viên mời học sinh tranh luận và bổ sung ý kiến
18. Giáo viên bổ sung và kết luận cho từng nội dung của bài học.

Kết luận:

- Kỹ năng đàm phán (trả giá) khi mua hàng là kỹ năng được thực hành nhiều trong thực tế đối với người đi chợ ở Việt Nam. Đàm phán để người mua có lợi là việc người mua có thể mua được sản phẩm đúng như kế hoạch đã lập (tương xứng về mặt chất lượng, về giá trị của sản phẩm) với mức giá hợp lý (giá chung của thị trường).

- Tuy nhiên, điều này thường không xảy ra với một số loại hình siêu thị và trung tâm thương mại nơi giá được đã được niêm yết. Đối với một số loại hình siêu thị và trung tâm thương mại, nơi chủ siêu thị/trung tâm thương mại chỉ cho thuê mặt bằng, chủ cửa hàng, cửa hiệu thuê mặt bằng trong siêu thị và trung tâm thương mại chịu trách nhiệm về chất lượng và thương lượng trực tiếp giá cả với khách hàng thì người mua hàng cần kiểm tra kỹ chất lượng, có thể tìm hiểu thông tin thị trường về giá để đàm phán giá phù hợp với thị trường.

- Những người bán hàng ở chợ, siêu thị và trung tâm thương mại thường có nhiều chương trình giảm giá để khuyến khích mua hàng. Người đi chợ phải tỉnh táo để không bị tác động quá nhiều bởi các chương trình giảm giá, khuyến mại dẫn đến mua hàng một cách lãng phí.

V. Kết luận chung

- Hoạt động đi chợ giúp chúng ta hiểu về thị trường và hoạt động mua bán hàng hóa, rèn luyện kỹ năng giao tiếp, đàm phán, trả giá, kiểm tra chất lượng và nguồn gốc hàng hóa. Trong quá trình đi chợ, người đi chợ sẽ hình thành thói quen làm việc có kế hoạch và phát triển tính kinh doanh.

- Cùng với sự phát triển của các loại hình thị trường, việc trả giá có sự thay đổi. Kỹ năng trả giá gần như không tồn tại đối với loại hình siêu thị và trung tâm thương mại được quản lý bởi một chủ sở hữu duy nhất cả mặt bằng lẫn hàng hóa bày bán trong siêu thị/trung tâm thương mại. Đối với loại hình siêu thị/trung tâm thương mại mà chủ sở hữu chỉ cho thuê mặt bằng, người thuê mặt bằng bán hàng chịu trách nhiệm về chất lượng và giá bán, người đi chợ cần tìm hiểu kỹ thông tin thị trường, kiểm tra chất lượng và đàm phán giá cả để đảm bảo mua được hàng hóa đảm bảo chất lượng, giá cả phù hợp với thị trường.

VI. Gọi ý đánh giá và kiểm tra

Câu 1: Khi kiểm tra hàng hóa cần xem những thông tin gì?

- A. Nhà sản xuất
- B. Công dụng sản phẩm
- C. Ngày sản xuất, hạn sử dụng
- D. Tất cả các phương án trên đều đúng

Đáp án: D

Câu 2: Khi đi siêu thị, người đi chợ có được trả giá hay không?

- A. Có
- B. Không

Đáp án: B



Slide 1

Mô đun 3. Bài 3

Kỹ năng giao tiếp

- **Kỹ năng giao tiếp** là một tập hợp những qui tắc, nghệ thuật, cách ứng xử, đối đáp được đúc rút qua kinh nghiệm thực tế hằng ngày giúp mọi người giao tiếp hiệu quả thuyết phục hơn khi áp dụng thuần thục kỹ năng giao tiếp.
- **Giao tiếp đóng vai trò quan trọng** khi tham gia thị trường. Kỹ năng giao tiếp tốt giúp người mua có thể mua hàng nhanh chóng và trả giá tốt hơn.



Slide 2

Mô đun 3. Bài 3

Các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng

- Chất lượng sản phẩm, hàng hóa là mức độ các đặc tính của sản phẩm, hàng hóa đáp ứng yêu cầu trong tiêu chuẩn công bố áp dụng, quy chuẩn kỹ thuật tương ứng.

- Tùy các loại hàng hóa khác nhau mà có tiêu chuẩn đánh giá chất lượng khác nhau. Ví dụ như

+ **Ngành điện tử:** chất lượng thể hiện qua công nghệ xử lý, độ bền ...

+ **Ngành thực phẩm:** chất lượng thể hiện qua độ tươi, ngon, quy trình sản xuất an toàn

+ **Nhu yếu phẩm:** chất lượng thể hiện qua nhà sản xuất đã có uy tín, chứng nhận chất lượng, ngày sản xuất, hạn dùng

+ **Đồ dùng:** chất lượng thể hiện qua nhà sản xuất đã có uy tín, chứng nhận chất lượng, ngày sản xuất, hạn dùng



Slide 3

Mô đun 3. Bài 3

Một số cách thức kiểm tra nguồn gốc hàng hóa

- Ở Châu Âu và các nước có nền công nghiệp phát triển (Nhật Bản, Mỹ), người ta sử dụng phần mềm kiểm tra mã vạch để biết nguồn gốc của sản phẩm. Cách thức thực hiện quét mã vạch vào phần mềm sau đó phần mềm sẽ trả kết quả nguồn gốc sản phẩm.

- Ở Việt Nam, nền kinh tế chưa thực sự phát triển nên việc kiểm tra nguồn gốc hàng hóa rất khó khăn nhất là đối với các sản phẩm mua ở chợ truyền thống. Cách thức kiểm tra nguồn gốc hàng hóa như sau.

➤ **Đối với các sản phẩm ở siêu thị hoặc trung tâm thương mại chỉ có một chủ cho cả mặt bằng lẫn toàn bộ hàng hóa bày bán:** Đa phần hàng hóa đều đã được kiểm định chất lượng bởi người chủ. Người đi chợ kiểm tra nguồn gốc hàng hóa qua bao bì của sản phẩm, tự chọn sản phẩm và thanh toán tại quầy thu ngân theo giá niêm yết.

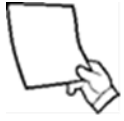
➤ **Đối với siêu thị, trung tâm thương mại mà chủ sở hữu chỉ cho thuê mặt bằng, người thuê mặt bằng kinh doanh chịu trách nhiệm chất lượng hàng hóa và giá bán:** Người đi chợ phải kiểm tra tất cả các thông tin cần thiết bao gồm nguồn gốc, chất lượng, giá cả để đảm bảo mua được hàng hóa có chất lượng đảm bảo và giá cả phù hợp.

➤ **Đối với hàng hóa mua ở chợ:** Việc kiểm tra nguồn gốc khó khăn hơn, nhất là các sản phẩm tự cung, tự cấp xuất phát từ người nông dân. Chủ yếu nguồn gốc xuất xứ sản phẩm thông qua sự giới thiệu người bán nên người đi chợ phải kiểm tra kỹ trước khi quyết định mua hàng.

- Kiểm tra hàng hóa cần xem những thông tin gì?

- Nhà sản xuất/Tên và địa chỉ người bán hàng
- Tên sản phẩm
- Công dụng của sản phẩm
- Đăng kí/chứng nhận chất lượng sản phẩm

- Cách bảo quản sản phẩm
- Ngày sản xuất/hạn sử dụng
- Kích thước, khối lượng
- Kiểm tra như thế nào?
- Cân, đo, đọc, nắm, ngửi



Tài liệu phát tay 1

Mô đun 3 . Bài 3

Kỹ năng giao tiếp khi đi chợ và mua bán hàng hóa

Kỹ năng giao tiếp là một trong những kỹ năng mềm cực kỳ quan trọng. Đó là một tập hợp những quy tắc, nghệ thuật, cách ứng xử, đối đáp được đúc rút qua kinh nghiệm thực tế hằng ngày giúp mọi người giao tiếp hiệu quả và thuyết phục hơn.

Có thể nói kỹ năng giao tiếp đã được nâng lên thành nghệ thuật giao tiếp bởi trong bộ kỹ năng này có rất nhiều kỹ năng nhỏ khác như kỹ năng lắng nghe, kỹ năng thấu hiểu, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ cơ thể, kỹ năng sử dụng ngôn từ, âm điệu... Để có được kỹ năng giao tiếp tốt, cần phải thực hành giao tiếp thường xuyên, áp dụng vào mọi hoàn cảnh mới có thể cải thiện tốt kỹ năng giao tiếp của mình.

Khi đi chợ, bạn phải giao tiếp với người bán.

Vậy làm thế nào để bạn có thể giao tiếp tốt khi đi chợ?

* **Thứ nhất:** bạn *không nên đưa ra quyết định mua hàng hóa ngay khi chưa biết chắc về giá cả của hàng hóa*. Bạn có thể quan sát những người mua trước để có một mức giá tham khảo. Mức giá bạn quyết định mua là mức giá bình quân với mức giá mà bạn tham khảo. Để tránh mất thời gian và phải trả giá nhiều lần, bạn nên tham khảo giá thị trường từ nhiều nguồn hoặc những người thân hay đi chợ.

* **Thứ hai:** việc mua hàng là “*thuận mua – vừa bán*”, người mua muốn mua được sản phẩm tốt, giá rẻ; người bán muốn bán được sản phẩm với giá cao. Để tìm được điểm chung này bạn nên giới hạn mức giá mình có thể mua và trả giá nhanh gọn. Giao tiếp cởi mở, tránh chê bai, tốn nhiều thời gian của người bán.

* **Thứ ba:** cần đảm bảo nguyên tắc “*chọn mặt gửi vàng*” có nghĩa là bạn trao niềm tin cho những hàng quen (hàng hay mua). Tuy nhiên không có nghĩa là bạn không kiểm tra nhanh chất lượng, giá cả hàng hóa khi đi chợ. Bạn có những giao kèo cụ thể như nếu về nhà sử dụng không đúng như chất lượng sẽ đem trả lại.

* **Thứ tư,** đối với những hàng không quen, bạn phải ***kiểm tra thật kỹ chất lượng hàng hóa*** khi quyết định mua. Bạn dành ít nhất 3 phút để nắm bắt các thông tin của sản phẩm định mua sau đó mới đưa ra quyết định. Lưu ý:

không ham rẻ, không ham khuyến mại. Dù có khuyến mại cũng phải kiểm tra kỹ chất lượng sản phẩm trước khi quyết định mua.

* **Thứ năm**, đối với các sản phẩm có mã vạch thương hiệu kiểm tra được qua mạng, bạn cũng **nên đàm phán với người bán về việc kiểm tra mã vạch** này. Nếu không đúng mã của nhà sản xuất bạn sẽ được đem đổi trả sản phẩm và hoàn tiền

* **Thứ sáu**, sự phát triển của công nghệ, của kinh tế quốc tế gia tăng các mặt hàng nhập khẩu. Vì vậy bạn nên **cân nhắc kỹ trước khi quyết định mua sản phẩm nội địa hay nước ngoài** để có thể sử dụng sản phẩm chất lượng tốt nhất với giá cả hợp lý

(Tài liệu tổng hợp)

Phần 3. TRÒ CHƠI BỔ TRỢ: DÒNG CHẢY ĐỒNG TIỀN

A. Giới thiệu chung về trò chơi

Trò chơi kinh doanh thuộc bản quyền của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), đã được đăng ký bản quyền toàn cầu năm 1996 và đã được tác giả Hoàng Văn Dương - Giảng viên chính quốc gia về GDKN của ILO dịch và chỉnh sửa cho phù hợp với điều kiện học tập ở Việt Nam. Tuy nhiên, do đặc thù của học sinh THCS, Trò chơi kinh doanh không hoàn toàn phù hợp.

Vì vậy, trong tài liệu này, trò chơi bổ trợ cho chương trình được cải biên trên cơ sở của một phần nhỏ (phần đầu) của Trò chơi kinh doanh nói trên.

1. Mục tiêu giáo dục:

- Giúp học sinh THCS được trải nghiệm các hoạt động, sôi động, tạo sự hứng khởi, ham mê sản xuất ra sản phẩm (manh nha cho khởi nghiệp);
- Bổ trợ thêm việc hình thành một số kỹ năng cho học sinh THCS khi tham gia các hoạt động kiếm tiền,
- Biết sử dụng tiền tiết kiệm, hiệu quả, đúng hoàn cảnh cụ thể (qua việc sắm vai các nhân vật);
- Bước đầu biết cách tổ chức, sắp xếp “lao động” hợp lý để đạt hiệu quả cao trong sản xuất (tạo lợi nhuận);

- Hình thành thái độ yêu thích lao động, biết trân trọng đồng tiền, trân quý sức lao động và người lao động.

2. Nội dung: Dòng chảy đồng tiền

3. Phương tiện hỗ trợ:

- Sử dụng một phần công cụ trong Bộ Trò chơi kinh doanh của ILO
- Một số phiếu cuộc sống thiết kế theo ý tưởng riêng
- Giấy A0, bút màu, giấy màu các loại, dao dọc giấy, kéo, băng dán 2 mặt, keo dán, băng, nam châm dán băng, ...

4. Cách tổ chức:

- Dùng các kỹ thuật chia nhóm, chi lớp thành các nhóm (từ 5-10 người) tùy theo không gian cho phép;

- Giáo viên phổ biến thể lệ chơi (luật chơi), cách chơi, làm mẫu

- Tổ chức trò chơi thành cuộc thi với các phần nội dung nhỏ, có phần thưởng (vật chất hoặc tinh thần) để khuyến khích tăng năng suất lao động; khích lệ khả năng chi tiêu tiết kiệm;

Khi kết thúc cuộc chơi, giáo viên dẫn dắt học sinh qua một quá trình tư duy, dẫn dắt thảo luận về những điều đã học được. Bên cạnh các lợi ích về học tập, trò chơi cũng là sự vui vẻ và đối với phần lớn mọi người là một điều mới mẻ. Giáo viên nên xây dựng hay sử dụng các trò chơi mô phỏng khác cho từng mô đun, từng bài cụ thể để tăng tính sinh động, bên cạnh trò chơi được cung cấp. Sau đây là phần hướng dẫn cụ thể về trò chơi.

B. Hướng dẫn thực hiện trò chơi trải nghiệm

Chủ đề: Sản xuất Thiệp chúc mừng sinh nhật

I. Các điều kiện sản xuất

1. Vốn ban đầu: Nhà đầu tư hỗ trợ cho mỗi nhóm một khoản tiền ban đầu là: 200đ vào sáng thứ 5 (ngày đầu của tháng).

2. Cung ứng nguyên vật liệu: Cửa hàng Vật liệu bán với giá như sau:

+ Giấy màu A4: 50đ/tờ;

+ Giấy trắng A0: 100đ/tờ

3. Dịch vụ hỗ trợ: Cửa hàng dịch vụ cho thuê dụng cụ (phương tiện) sản xuất đồng giá (10đ/chiếc) cho tất cả các dụng cụ, gồm: **Kéo cắt; Bút màu (to, nhỏ); Dao dọc giấy; Băng dán; Thước kẻ; Giập ghim, keo dán, ...**

4. Trả lương và thưởng:

- + Lương của người lao động được trả hàng tuần vào thứ 7 của tuần
- + Lương của chủ cơ sở sản xuất (trưởng nhóm): 110đ/tuần
- + Lương nhân viên: 100đ/tuần
- + Nếu 100% sản phẩm đạt yêu cầu về chất lượng (chính phẩm) và vượt năng suất lao động thì người lao động được thưởng 50đ/tháng.

II. Sản phẩm và tiêu thụ sản phẩm

1. Sản phẩm: được kiểm tra trước khi mua: Sản phẩm chính phẩm là sản phẩm không bị biến dạng khi thử cơ học; thứ phẩm là sản phẩm có biến dạng hay tì vết méo, móp, khi thử cơ học.

2. Tiêu thụ tại hai loại thị trường:

+ Cửa hàng chi Thu mua tất cả các sản phẩm sản xuất ra với giá ổn định: 80.000đ/chiếc chính phẩm; 30.000đ/chiếc thứ phẩm.

+ Giá thị trường tự do (không ổn định): từ 60 đến 100.000đ/chiếc chính phẩm; 20.000đ - 40.000đ/chiếc thứ phẩm

III. Hướng dẫn sản xuất và mã tiêu chuẩn:

1. Nguyên liệu chính là giấy màu các loại, cỡ A4 và A0
2. Kích thước thiệp 9x6 (cm)
3. Sáng tạo hoa văn trên thiệp theo ý tưởng riêng
4. Thiệp có thể gấp hoặc cắt mép, dán

IV. Quy định luật chơi

- Có 3 đội chơi, mỗi đội có vai là một cơ sở sản xuất (nhóm sản xuất).

Mỗi đội cử 1 trưởng, 2 phó và 1 nhân viên “kế toán” giao dịch về tài chính (tiền). Tùy điều kiện, có thể tổ chức số đội chơi cho phù hợp.

- Mỗi lần quản trò hô lệnh, khi dứt lời, các nhân viên có trách nhiệm mới được rời vị trí để chạy về nơi cần đến. Khi hô hết giờ hoặc đóng cửa thì các nhóm

dừng hoạt động ngay. Nếu sản phẩm nào làm ra khi đã hô dừng sẽ không được tính.

- Chỉ có chủ cơ sở và nhân viên kế toán mới được giao dịch với nhà đầu tư và nhân viên tư vấn về tài chính (hoặc ngân hàng)

Vòng 1: Thiết kế đồng loạt sản phẩm thô (chưa có hoa văn)

1.1. Các nhóm chơi theo tính cách của 3 nhân vật mà nhóm mình chọn được

- **Nhóm Ông Tùng tần tiện:** Ông Tùng thích tiết kiệm tiền, ông ta dành số tiền nhiều nhất có thể để nhờ gửi ngân hàng cho an toàn và lấy lãi, không thích sản xuất, kinh doanh;

- **Nhóm Ông Sang sành điệu:** Ông Sang chỉ thích chi tiêu cho bản thân để “đánh bóng” bản thân và thương hiệu. Ông cho rằng tiết kiệm là một sự lãng phí thời gian, chi tiêu cho bản thân càng nhiều càng tốt

- **Nhóm Minh máu me:** Bà Minh đam mê việc kiếm tiền, bà quên cả chi tiêu cho bản thân và gia đình những cũng chẳng bao giờ gửi tiết kiệm.

1.2. Cuộc chơi bắt đầu: Quản trò lần lượt ra hiệu lệnh:

- Hôm nay thứ 2, nhà đầu tư hỗ trợ vốn sản xuất, các cơ sở cử người đến nhận tiền hỗ trợ => các nhóm chạy đến nhận tiền

- Hôm nay thứ 3, cửa hàng vật liệu mở cửa bán NVL => các nhóm chạy đến mua vật liệu để sản xuất

- Hôm nay thứ 4, các cơ sở bắt đầu sản xuất => các nhóm sản xuất

- Hôm nay thứ 5, cửa hàng chi Thu mở cửa thu mua sản phẩm => các nhóm chạy đến bán sản phẩm

- Hôm nay thứ 6, thị trường tự do tổng thu mua sản phẩm của các cơ sở với giáđ => các nhóm chạy đến để bán và bóc thăm (quay số để biết số tiền được nhận và thời gian nhận)

- Hôm nay thứ 7, các cơ sở trả lương cho người lao động đồng thời Siêu thị của anh Mạnh mở cửa với nhiều mặt hàng thiết yếu => các nhóm phát lương và cử người chạy đến mua hàng (theo tính cách nhân vật)

- Hôm nay chủ nhật, các cơ sở nghỉ và bố trí cho nhân viên đi nghỉ nếu có điều kiện.

- Hôm nay thứ 2 đầu tuần, các cơ sở báo cáo về tình hình sản xuất theo mẫu và bài học kinh nghiệm được rút ra

Kết thúc vòng 1

GV dừng lại phân tích theo tính cách nhân vật (ưu nhược điểm) và rút ra kết luận chung (nên, không nên), chỉ ra dòng chảy của đồng tiền (vào và ra) và tầm quan trọng của việc duy trì lượng tiền mặt.

2. Vòng 2: Chơi theo cách của nhà thông thái:

Thiết kế thiệp chúc cao cấp (có hoa văn theo đơn đặt hàng)

Lặp lại các bước và tổng hợp vào bảng có sẵn => Tổng kết, phát thưởng

Phần 4: HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TÀI LIỆU GIÁO DỤC KHỞI NGHIỆP

A. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN VÀ NHỮNG NGƯỜI HƯỞNG LỢI CỦA GDKN

I. Nhóm đối tượng ưu tiên

Bộ tài liệu GDKN hướng tới các giáo viên THCS. Giả định ở đây là người giáo viên sử dụng tài liệu này sẽ có bằng đại học hay cao hơn và/hoặc có một số kỹ năng kỹ thuật, nhưng chưa có hoặc có ít thực tế về kinh doanh.

II. Những người hưởng lợi

Tài liệu GDKN dùng cho học sinh trung học. Học sinh khoảng chừng 14 tuổi hoặc hơn, học tối thiểu đến lớp 9 của hệ thống giáo dục chính quy (hoặc một văn bằng tốt nghiệp tương đương) và chưa từng có kinh nghiệm kinh doanh. Sách bài tập được xây dựng riêng cho học sinh.

III. Tập huấn cho giáo viên

Đối với nhóm đối tượng giáo viên chỉ cần một đợt tập huấn tập trung 10 ngày để truyền đạt nội dung. Thỉnh thoảng cũng có thể tổ chức các đợt tập huấn bổ sung (khoảng một hay hai ngày) để giám sát tiến độ và nâng cao kiến thức và kỹ năng.

B. DẠY GDKN NHƯ THẾ NÀO VÀ AI CÓ THỂ DẠY GDKN?

I. Dạy về giáo dục khởi nghiệp như thế nào?

Tổng thời lượng cần thiết để truyền đạt các tài liệu là 09 tiết (không kể phần trò chơi kinh doanh cần khoảng 10 tiết và phỏng vấn doanh nhân và những tác nhân liên quan khoảng 5 tiết).

Lý tưởng nhất là GDKN cần được tích hợp vào chương trình giáo dục quốc gia và dạy trong khoảng một hay hai năm học. Tuy vậy chương trình có thể được điều chỉnh và truyền đạt cho phù hợp với thời gian của trường. Trong trường hợp này, nó có thể được tiến hành:

①. Như các chủ đề độc lập, tích hợp vào các môn học khác nhau vì mỗi chủ đề đều có tính khép kín.

②. Như một hoạt động của câu lạc bộ kinh doanh ngoài giờ lên lớp.

③. Như một môn học tăng cường trong thời gian nghỉ hè.

1. Các hoạt động bổ trợ - học thông qua kinh doanh

Giáo dục khởi nghiệp bằng kinh doanh cần phải thực hành nhiều như học lý thuyết. Thật ra, đó là quá trình học qua thực hành. Một cách triển khai học qua hành là khuyến khích và hỗ trợ học sinh lập ra các hoạt động kinh doanh nhỏ và rất nhỏ,

vận hành từ trong nhà trường. Ý tưởng kinh doanh có thể đơn giản chỉ là bán kẹo ở trường hay rửa xe ở khu dân cư vào cuối tuần, cho tới các hoạt động phức tạp hơn như sản xuất và tiếp thị một sản phẩm/dịch vụ hay gia công sản xuất quần áo thể thao hoặc thiệp mừng....

Lý tưởng nhất là các ý tưởng kinh doanh sẽ do học sinh tự đề xuất. Họ sẽ tự tổ chức, đăng ký và hoạt động, lập ra các tài khoản để lúc kết thúc giai đoạn hạch toán, kiểm toán, học sinh sẽ tự quyết định về phân chia lãi và lợi ích từ kinh doanh. Đến cuối năm học hay giai đoạn hạch toán, có thể giải thể doanh nghiệp hoặc bán cổ phần và cử ra một nhóm chỉ đạo mới.

Giáo viên có thể đóng một vai trò quan trọng trong hướng dẫn cả quá trình. Nếu cần, giảng viên cũng có thể tư vấn hoặc đào tạo bổ sung cho học sinh, cũng như giúp liên hệ và đàm phán với các cấp quản lý của trường và bên ngoài.

Hoạt động ngoại khóa bổ sung có thể là lập một câu lạc bộ kinh doanh để tổ chức tham quan các công ty, mời báo cáo viên về các chủ đề cần quan tâm, thảo luận tại trường. Ở đây học sinh cũng sẽ là người tổ chức và vận hành hoạt động của câu lạc bộ, trong khi giảng viên đóng vai trò người hướng dẫn.

Bên cạnh việc đóng góp vào sự phát triển của văn hóa kinh doanh, các sáng kiến như vậy có thể phát triển ý thức trách nhiệm của học sinh và làm cho giáo dục kinh doanh hấp dẫn hơn. Các trường và giáo viên hãy mạnh dạn thử nghiệm!

Nhận thức về tầm quan trọng của các hoạt động nói trên đòi hỏi hiệu trưởng hay phụ trách các cơ sở giáo dục và đào tạo khen thưởng cho những người tham gia, hỗ trợ bù đắp kinh phí cho các giáo viên phù hợp với thời gian và công sức họ đã đầu tư cho chương trình.

2. Cải tiến cách dạy GDKN

Nếu như có nhu cầu hoặc nguyện vọng, các giáo viên có thể linh hoạt điều chỉnh và cải tiến cách giảng dạy GDKN và phản hồi kết quả cho ILO để cải tiến tài liệu GDKN, đặc biệt là các bài tập, để cho phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh địa phương.

Đặc biệt, các nghiên cứu điển hình và ví dụ rút ra từ cộng đồng địa phương cần được sử dụng nếu có thể. Cần khuyến khích sự tham gia của những người địa phương, kinh doanh thành công trong vai trò là báo cáo viên cũng như tổ chức các chuyến tham quan đến những cơ sở kinh doanh có thể coi là hình mẫu điển hình tại cộng đồng.

3. Phương pháp tiếp cận trong giảng dạy GDKN

Tuy được thiết kế cho giáo viên nhưng các tài liệu này vẫn có tính định hướng học sinh. Điều đó có nghĩa là học sinh được tham gia trong toàn bộ quá trình và có trách nhiệm đối với việc học được chuyển từ giảng viên sang học sinh. Điều này sẽ đạt được khi giảng viên tạo được một môi trường học tập mà trong đó, bản thân từng học sinh sẽ tham dự vào một thực tiễn có cấu trúc, hoặc trong nhóm nhỏ hoặc theo lớp và qua quá trình tư duy và suy ngẫm, học sinh sẽ xây dựng được một số kỹ năng nhất định. Để đạt được kết quả này, một loạt các phương pháp đào tạo lấy học sinh làm trung tâm được sử dụng trong cả bộ GDKN (xem phần phương pháp luận đào tạo sau đây). Các kỹ thuật như thảo luận nhóm, đóng kịch, kể chuyện, động não, nghiên cứu trường hợp được sử dụng để đảm bảo sự tham gia tích cực của học sinh trong suốt quá trình học.

Trong quá trình này, GDKN khuyến khích và hỗ trợ học sinh:

- Xác định các mối quan tâm
- Thể hiện cảm xúc
- Áp dụng những gì đã học được vào các tình huống khác
- Hiểu được cách học tốt nhất
- Khám phá được động lực của mình
- Học hỏi từ kinh nghiệm
- Hỗ trợ sự tiến bộ
- Điều chỉnh các sai lầm
- Xác lập tiêu chuẩn thực hiện cho bản thân
- Hiểu sâu
- Tăng cường khả năng thích ứng

Người hướng dẫn giảng dạy không chỉ quan tâm tới đầu ra mà còn chú ý tới những bước mà mỗi cá nhân thực hiện để đạt được kết quả đầu ra. Bởi vậy, cần nhấn mạnh nhiều vào tạo động cơ và cơ hội thể hiện ý kiến và quan điểm cho học sinh.

4. Đảm bảo lồng ghép về giới trong giảng dạy GDKN

Nhu cầu riêng của nam và nữ cần được phân tích và phản ánh trong tiến trình thực hiện các bài giảng. Một số vấn đề sau cần được xem xét một cách nghiêm túc trong quá trình triển khai GDKN:

➤ *Yêu cầu đối với nhóm giáo viên*

① Nhóm giáo viên không chỉ yêu cầu có kiến thức và kỹ năng kỹ thuật về GDKN mà còn có nhận thức tốt về giới.

② Nhóm giáo viên giảng dạy GDKN cần có cả nam và nữ để vượt qua những định kiến

③ Vai trò và trách nhiệm của giáo viên nam và nữ cần được giao như nhau để tránh những định kiến.

➤ *Yêu cầu đối với học sinh*

Như đã nói ở phần trước, phụ nữ và học sinh nữ thường có ít cơ hội được tham gia các chương trình giáo dục kinh doanh hơn nam giới. Việc triển khai chương trình GDKN cần đảm bảo có tỷ lệ tương xứng giữa học sinh nam và nữ (trừ trường hợp do hoàn cảnh chính đáng phải ưu tiên cho học sinh nam hay học sinh nữ). Thông thường nếu tỷ lệ học sinh nam/nữ là 40% và 60% mới đảm bảo cân bằng tiếng nói và đại diện cho nhóm học sinh trong lớp học. Nếu trong bối cảnh có sự phân biệt về nam-nữ, cần ưu tiên cho nhóm đang bị đối xử thấp hơn để có biện pháp giảm thiểu sự bất bình đẳng.

Các kỹ thuật thu hút học sinh nữ sẽ khác nhau ở những bối cảnh khác nhau và phụ thuộc vào thời lượng, thời điểm và địa điểm triển khai giáo dục (chẳng hạn tổ chức một số hoạt động học tập ngoài giờ lên lớp), cần tính đến yếu tố về thời gian (vì học sinh nữ thường được bố mẹ yêu cầu làm việc nhà sau giờ lên lớp) và đảm bảo các điều kiện an toàn cho học sinh nữ có thể yên tâm tham gia học tập được.

Cần triển khai giáo dục kinh doanh cho nhóm học sinh đa dạng (không chỉ cả nam và nữ mà còn học sinh đến từ các vùng nông thôn, thành thị, học sinh thuộc các nhóm dân tộc thiểu số và học sinh có điều kiện kinh tế khác nhau.

Những điểm sau sẽ có thể giúp giáo viên quan tâm đến sự năng động về giới.

① Đảm bảo dành đủ thời gian và cơ hội cho học sinh nam và nữ bày tỏ quan điểm. Khuyến khích những em rụt rè, thiếu tự tin nhiều hơn, hạn chế bớt những học sinh lấn át quá nhiều.

② Phát hiện và giải quyết những sự bất bình đẳng trong lớp, bao gồm cả những khác biệt về thẩm mỹ, văn hoá: Nam/Nữ có mạnh dạn phát biểu trước nhóm khác giới hay không? Học sinh có cảm thấy e ngại khi thảo luận nhóm 2 người có một nam và một nữ hay không? Có cần tổ chức thảo luận nhóm nam riêng, nhóm nữ riêng hay không?

③ Sắp xếp phòng học hợp lý (hình chữ U chẳng hạn) để đảm bảo rằng học sinh không có cảm giác không ngang bằng.

④ Yêu cầu nam và nữ cùng làm việc chung là tốt nhất (bài tập nhóm, bài tập ở nhà, các hoạt động ngoài lớp), nhưng cần xem xét đến khả năng, trình độ văn hoá để đưa ra những nhiệm vụ phù hợp cho các nhóm học sinh.

⑤ Đề cập và giải quyết những hành vi và thái độ phân biệt kỳ thị một cách kiên quyết, rõ ràng nhưng tế nhị. Thảo luận và thống nhất với học sinh một số quy tắc chung trong việc tôn trọng sự khác biệt và đa dạng và nhấn mạnh lại những quy tắc này mỗi khi nó không được tôn trọng.

5. Xây dựng kế hoạch bài giảng

Đầu mỗi chủ đề GDKN có một kế hoạch bài giảng liệt kê tên bài học, thời gian dự tính, mục tiêu, nội dung, chuẩn bị đồ dùng dạy học, gợi ý các hoạt động dạy học, kết luận, kết luận chung, gợi ý đánh giá và kiểm tra. Đây là các thành phần chính của một kế hoạch bài giảng. Về cơ bản là cung cấp một hướng dẫn theo từng bước cho việc tiến hành đào tạo. Giảng viên có thể tuân thủ kế hoạch bài giảng trong các chủ đề, hay biên soạn kế hoạch bài giảng cho riêng mình nếu muốn. Các kế hoạch bài giảng cần được cập nhật thường xuyên theo thực tế và cần có tính linh hoạt.

6. Trò chơi bổ trợ

Có thể thấy được trước là phần lớn học sinh và giáo viên sử dụng GDKN chưa từng quản lý và thậm chí có thể chưa từng làm việc trong một doanh nghiệp. Để đề cập tới khía cạnh này và để mở rộng kiến thức và kỹ năng, bộ tài liệu GDKN có bao gồm một trò chơi mang tính chất bổ trợ để cho học sinh có cơ hội trải nghiệm về cách kiếm tiền, cách tiêu tiền và biết trân quý đồng tiền trong cuộc sống thực. Trò chơi có tên gọi “Dòng chảy đồng tiền”, được xây dựng dựa trên nền tảng của một phần chủ đề 1 của trò chơi kinh doanh được tác giả xây dựng cho ILO và cải biên theo ý tưởng riêng cho phù hợp với đối tượng học sinh THCS và văn hoá và điều kiện của Việt Nam.

Tùy theo từng điều kiện cụ thể, giáo viên có thể sử dụng trò chơi làm phần khởi động ban đầu hoặc có thể được chơi lặp lại nếu cần, để thêm phần thực hành hay để củng cố kiến thức.

II. Người dạy giáo dục khởi nghiệp trong THCS

Người dạy GDKN trong trường THCS, là những giáo viên dạy các môn văn hóa phổ thông của cấp học, bao gồm:

- ① Những người tâm huyết với GDKN, ham thích các hoạt động GDKN (đây là tiêu chí số 1);
- ② Những giáo viên đã từng làm công tác hướng nghiệp, dạy nghề,
- ③ Giáo viên về hội họa, công nghệ, ..
- ④ Giáo viên chủ nhiệm;

Những giáo viên trên đã có kinh nghiệm trong dạy học ít nhất từ 3 năm trở lên và đã qua các kỳ tập huấn về GDKN do ngành Giáo dục tổ chức (được cấp chứng chỉ hoặc giấy chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền).

⑤ Những nghệ nhân, chủ doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ trên địa bàn có tâm huyết với giáo dục và giàu kinh nghiệm thực tiễn có thể được mời làm báo cáo viên để cung cấp thêm kinh nghiệm cá nhân và kinh nghiệm thực tiễn.

III. Năng lực của giáo viên

1. Hiểu thấu đáo nội dung chương trình GDKN của THCS

Hiểu thấu đáo nội dung chương trình là hiểu được ý tưởng thiết kế của chương trình; hiểu được mục tiêu, nội dung, cách thức tổ chức thực hiện và đặc biệt là biết liên hệ thực tế.

2. Khả năng vận dụng linh hoạt các PPDH kết hợp với những kỹ năng về thực tiễn của sản xuất kinh doanh.

Khả năng vận dụng linh hoạt các PPDH truyền thống, hiện đại, các kỹ thuật hỗ trợ với các PPDH mang tính khởi nghiệp được thể hiện như sau:

2.1. Khả năng vận dụng các PPDH để giáo dục khởi nghiệp

Giữa các phương pháp giảng dạy thông thường và giảng dạy trong giáo dục khởi nghiệp có nhiều khác biệt.

Trong nhóm PPDH thông thường học sinh đóng vai trò thụ động, để quyền chủ động hoàn toàn cho giảng viên.

Trong PPDH đối với GDKN, học sinh tham gia các hoạt động với vai trò là chủ thể tích cực, được sáng tạo theo ý tưởng riêng.

Để có những tiếp cận mới, giáo viên có thể tham khảo một số cách tiếp cận trong bảng dưới đây.

Khía cạnh	Tiếp cận thông thường	Tiếp cận mang tính kinh doanh⁽¹⁾
Hành động	Theo nội dung	Theo quá trình
Trọng tâm	Giáo viên dẫn dắt	Lấy người học làm trung tâm
Vai trò của giáo viên	Chuyên gia	Hỗ trợ
Nhấn mạnh	Biết gì	Biết thế nào, ai và tại sao
Hoạt động của học sinh	Làm việc một mình	Làm việc theo nhóm nhỏ
Tinh thần	Cạnh tranh	Cộng tác
Vai trò của học sinh	Thụ động/lấp lơi	Tích cực, chủ động
Kỳ vọng của học sinh	Phụ thuộc	Độc lập
Chu trình làm việc	Có kế hoạch trước	Linh hoạt, theo cơ hội
Chủ đề	Áp đặt	Thoả thuận
Sai lầm	Không nên có	Học được gì qua đó
Quyền hạn của học sinh	Hạn chế	Rộng rãi
Đánh giá	Thi/kiểm tra	Quá trình tham gia và kết quả
Cách nhìn nhận thế giới	Đúng/sai	Không chắc chắn, có gam màu xám
Xác định bởi	Hội đồng thi	Nhu cầu tại chỗ
Người giảng	Chuyên gia bộ môn	Nhóm liên môn
Mục tiêu	Kiến thức và thông tin	Kiến thức, kỹ năng và hành vi

(Theo Caird, S. và Johnson C. Một số suy nghĩ về ý nghĩa của kinh doanh. Khoa kinh doanh Đại học Durham, 1987)

Ghi chú: ⁽¹⁾Tùy trường hợp cụ thể, GV có thể vận dụng linh hoạt trong GDKN

Cần nhấn mạnh các khía cạnh sau về tiếp cận kinh doanh trong giảng dạy:

① Lấy học sinh làm trung tâm:

Nhấn mạnh việc tạo ra môi trường học tập mà trong đó học sinh được hỗ trợ để:

- Xác định mối quan tâm của họ
- Học qua hành và tương tác với người khác
- Chia sẻ kinh nghiệm với người khác

② Kết quả đầu ra

Học sinh cần được tham gia tích cực trong suốt quá trình học tập và được

khuyến khích chịu trách nhiệm về việc học của bản thân. Nói về kết quả đầu ra có nghĩa là học sinh cần:

➤ Học cách học thế nào?

- Xác định chiến lược học dựa trên nhu cầu của mình
- Thể hiện cảm xúc
- Có thêm tự tin
- Chăm thận lắng nghe và hỏi những câu hỏi có ý nghĩa
- Xác định mục tiêu đào tạo của riêng mình
- Đối mặt với các vấn đề của bản thân
- Ra quyết định
- Xây dựng kế hoạch và nhận trách nhiệm đối với các kế hoạch đó
- Xây dựng giá trị cho bản thân
- Kiểm soát việc học của chính mình

Điều này không có nghĩa là học sinh có quyền làm bất kỳ điều gì họ muốn. Nếu học sinh không quan tâm đến bài học thì giáo viên phải tìm ra một điều gì đó để học sinh quan tâm. Giáo viên và học sinh trong chương trình Giáo dục Kinh doanh là một nhóm và họ phải cùng nhau làm việc để đạt được kết quả tối đa cho mỗi thành viên của nhóm. Nên thiết lập một không khí có tính hỗ trợ trong nhóm dựa trên sự tôn trọng đối với mỗi thành viên của nhóm.

③ Ứng dụng

Cũng như trong các lĩnh vực khác của khởi nghiệp, giáo dục khởi nghiệp có hiệu quả đòi hỏi ứng dụng kiến thức trong minh họa và củng cố khái niệm. Giáo viên cần có khả năng liên hệ hoạt động với nhu cầu và hoàn cảnh học sinh sao cho càng thực tế càng tốt. Điều này giải thích việc nhấn mạnh vào bài tập dành cho học sinh trong bộ GDKN, cũng như khuyến cáo ban đầu của chúng tôi về hoạt động ngoại khóa như lập câu lạc bộ khởi nghiệp về doanh nghiệp nhỏ trong trường.

Cũng cần nhắc lại, như đã nêu ở trên, ghi nhận tầm quan trọng của hoạt động thực tế này yêu cầu hiệu trưởng của các cơ sở giáo dục và đào tạo khen thưởng những người tham gia vào các hoạt động như vậy, nhất là đền bù cho giáo viên về thời gian và công sức của họ.

④ Đa dạng

Giảng dạy các môn học khác nhau theo phương pháp có sự tham gia đòi hỏi sự khuyến khích để duy trì mối quan tâm liên tục. Giáo viên vì vậy cần áp dụng các phương pháp giảng dạy hấp dẫn và đa dạng để tạo ra và duy trì hứng thú. Điều này đòi hỏi sử dụng các phương tiện nghe nhìn, công nghệ (như máy tính nếu có thể), các dạng bài tập nhóm khác nhau, cũng như khuyến khích các cá nhân tư duy sáng tạo và tự làm việc về sáng kiến của riêng mình.

3. Khả năng khơi dậy ý tưởng và khuyến khích sáng tạo trong học sinh

Giáo dục khả năng khởi nghiệp hiệu quả lấy phát triển thái độ của người học làm nền tảng. Điều này đòi hỏi một phương pháp hay hành vi từ phía giáo viên trong khuyến khích sáng tạo và động viên học sinh hướng tới thành công và thành tích là rất quan trọng. Chúng ta có thể tham khảo những tiêu chí đề xuất sau đây:

Tuy thế, tiếp nhận các đề xuất này sẽ giúp giáo viên khơi dậy sự thành công cũng như khuyến khích học sinh:

- **Say mê!** Kinh doanh vừa vui vừa có ích.
- **Tự tin vào mình!** Nếu chuẩn bị tốt, bạn sẽ làm được.
- **Hãy là hình mẫu!** Hãy làm tốt việc đó.
- **Ăn mặc gọn gàng!** Tạo được dáng vẻ và ấn tượng tốt.
- **Nhớ tên học sinh!** Hãy gọi đúng tên của họ.
- **Hãy hào phóng!** Luôn đưa ra những lời khen ngợi và lời nói tốt đẹp.
- **Lắng nghe!** Hãy lắng nghe, tiếp nhận và cung cấp phản hồi đúng lúc.
- **Khen thưởng!** Khuyến khích kịp thời những hành vi phù hợp trong lớp.
- **Tế nhị!** Góp ý phê bình hay sửa riêng bên ngoài, nếu có thể.
- **Quan tâm!** Xác định những học sinh có thể cần giúp đỡ đặc biệt.
- **Tôn trọng!** Đối xử với học sinh như người lớn, tôn trọng quan điểm và sở thích của họ.
- **Dành thời gian cho học sinh!** Giúp họ nhiều nhất có thể cả trong và ngoài lớp học.
- **Thân thiện!** Hãy vui vẻ, thoải mái và mỉm cười đó là cách thu hút.

Ngoài ra, *bên cạnh các điểm nêu trên, nếu muốn cải thiện công việc, các gợi ý sau sẽ giúp bạn:*

➤ Đánh giá công việc của bạn sau mỗi bài giảng; hãy tự trả lời có thể làm thế nào khác cho bài giảng được hay hơn.

➤ Hãy tự hỏi mình chỗ nào đã làm tốt và làm sao để phát huy việc đó.

➤ Kiểm tra các khó khăn phát sinh và xem cách giải quyết hay phòng ngừa ra sao.

➤ Ghi chép lại các câu hỏi hay vấn đề đã xuất hiện và điều chỉnh bài giảng cho phù hợp.

C. GỢI Ý MỘT SỐ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TRONG GDKN

Trong dạy học, không có phương pháp nào là vạn năng. Vì vậy, giáo viên dạy cần thay đổi thường xuyên PPDH trên cơ sở vận dụng kết hợp linh hoạt các PPDH truyền thống, hiện đại với PPDH trong khởi nghiệp, hướng nghiệp và các kỹ năng sống khác nhằm tích cực hóa vai trò củ học sinh. Dưới đây gợi ý một số PPDH có sự tham gia của học sinh, bao gồm:

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm lớn
3. Làm việc nhóm nhỏ
4. Nghiên cứu trường hợp điển hình
5. Bài tập cá nhân
6. Dự án và doanh nghiệp nhỏ
7. Động não
8. Đóng vai
9. Tư vấn chuyên gia
10. Trò chơi hỗ trợ
11. CD-ROM

Sau đây sẽ mô tả ngắn gọn các phương pháp.

1. Thuyết trình

Thuyết trình của giáo viên, hay bài giảng, là phương pháp giảng dạy không tích cực nhưng vẫn thường được các giáo viên dùng nhiều. Nó có thể sẽ rất có ích để kích thích sự quan tâm của học sinh. Nó bao gồm việc chuyển thông tin từ một người sang một nhóm. Thường thì phần tương tác được gói vào cuối buổi trình bày và thường chỉ hạn chế ở chuyện đặt câu hỏi.

Khi trình bày thường hay dùng các giáo cụ trực quan như bảng giấy lật, bảng phấn hay máy chiếu. Tuy có nhiều kiểu thuyết trình, nhưng kiểu phổ biến nhất là phổ biến một khối kiến thức. Phương pháp này có thể được cả giảng viên và học sinh áp dụng. Các điểm chính sẽ đưa đến một số kết luận. Lý tưởng nhất là nên giữ cho phần thuyết trình ngắn.

2. Thảo luận nhóm lớn

Thảo luận nhóm lớn thường được dùng làm chiến lược giảng dạy để tìm hiểu, giải quyết các vấn đề và ra quyết định. Thảo luận nhóm lớn là cách để cho lớp học thể hiện quan điểm cá nhân. Thay đổi quan điểm cá nhân có thể là kết quả của thảo luận nhóm.

Để thảo luận có hiệu quả, cần tạo luồng tự do trao đổi quan điểm của học sinh. Thảo luận nhóm lớn nên được kết thúc bằng phần khái quát các điểm chính. Có thể yêu cầu một thành viên của nhóm làm việc này.

Đối với học sinh, thảo luận nhóm lớn giúp:

- Trao đổi ý tưởng và quan điểm
- Điềm lại các nét chính
- Xác định kiến thức của mình về một chủ đề
- Phát triển kỹ năng lắng nghe
- Khuyến khích họ nhận trách nhiệm về niềm tin của mình
- Thể hiện thái độ, niềm tin và hành vi trước mặt người khác
- Giúp họ làm việc hợp tác qua quá trình học tập

3. Làm việc nhóm nhỏ

Nhóm nhỏ có thể bao gồm từ ba tới năm thành viên cùng làm việc trong một thời gian ngắn để hoàn thành một nhiệm vụ hay giải quyết một vấn đề.

Ở đây, học sinh sẽ được giao một nhiệm vụ để thực hiện hay một chủ đề để thảo luận. Nhiệm vụ có thể chỉ kéo dài năm phút hay cả ngày, tùy theo bản chất của bài tập. Có nhiều lý do để sử dụng cách làm việc theo nhóm nhỏ:

- Học sinh có thể thoải mái thể hiện quan điểm của mình
- Duy trì quan tâm của học sinh
- Học sinh được khuyến khích nhận trách nhiệm về việc học của mình

- Học sinh được tham gia tích cực

4. Nghiên cứu trường hợp điển hình

Trường hợp điển hình là sự mô tả một ví dụ thực tế thật hay giả định dùng trong giảng dạy để minh họa hay nhấn mạnh một nội dung nào đó. Sử dụng trường hợp điển hình cho phép học sinh tham gia tối đa trong quá trình học tập. Học sinh cần:

- Thảo luận các thành tố của trường hợp điển hình
- Đánh giá các dữ kiện
- Tiến hành phân tích
- Cân nhắc các lựa chọn
- Ra quyết định

Phương pháp trường hợp điển hình đặc biệt hữu ích để phát triển năng lực giải quyết vấn đề của học sinh. Qua việc sử dụng các trường hợp điển hình, học sinh hiểu hơn về các cách tư duy có ích và sẽ phát hiện các dạng thức tư duy phê phán có hiệu quả trong các tình huống mới và khó. Giáo viên được khuyến khích xây dựng các trường hợp điển hình của chính mình hoặc sử dụng các trường hợp khác có sẵn tại chỗ.

1. Bài tập cá nhân

Bài tập cá nhân được tiến hành khi một học sinh được giao những hoạt động cụ thể. Các bài tập này cần có mục tiêu rõ ràng có thể đánh giá được. Bài tập cá nhân tạo cơ hội để học sinh học khám phá. Giáo viên sử dụng phương pháp này cần lựa chọn các nhiệm vụ tạo tinh thần trách nhiệm trong học sinh đối với các hành động của chính mình.

Bài tập cá nhân là một phần quan trọng của mỗi môn học. Mỗi bài tập cần có các chỉ dẫn thực hiện rõ ràng và có giới hạn thời gian nhất định phải hoàn thành. Bài tập cần được đánh giá sớm và phản hồi lại cho học sinh. Hướng dẫn về tiến hành phòng vấn có thể tìm thấy trong phần báo cáo viên.

2. Dự án và doanh nghiệp nhỏ

Dự án là dạng khác của bài tập có thể do cá nhân hay nhóm hoàn thành. Nhìn chung, mỗi dự án cần kết thúc bằng một báo cáo, có thể bao gồm phân tích dữ kiện, thảo luận về các lựa chọn và khuyến nghị để giải quyết vấn đề cụ thể.

Khuyến nghị cũng có thể bao gồm một chiến lược rõ ràng để triển khai giải pháp. Các dự án có thể được dùng để cho học sinh thực hành một số kỹ năng hay chủ đề đã giảng trên lớp.

Bắt đầu và vận hành một doanh nghiệp nhỏ là cách thực tế và hấp dẫn để tiến hành một dự án trong quá trình thể hiện và nâng cao các khái niệm có trong GDKN. Điều này bao gồm việc học sinh làm việc theo nhóm, chọn ý tưởng kinh doanh, lập kế hoạch và vận hành một doanh nghiệp trong khi còn ở trong trường. Giảng viên đóng vai trò tư vấn hay cố vấn kinh doanh.

7. Động não

Động não là một kỹ thuật dùng cho việc giải quyết vấn đề có sáng tạo cũng như tạo ra ý tưởng. Mục tiêu là đưa ra càng nhiều ý tưởng càng tốt.

Thường việc này bắt đầu bằng một câu hỏi hay phát biểu về vấn đề. Ví dụ bạn có thể hỏi “Những sản phẩm và dịch vụ nào hiện nay cần trong sinh hoạt gia đình nhưng chưa có được?”. Mỗi ý tưởng sẽ đưa đến một hay nhiều ý tưởng bổ sung, tạo ra một số ý tưởng tốt.

Khi sử dụng phương pháp này, cần tuân thủ bốn nguyên tắc sau:

- Không phê phán hay đánh giá ý tưởng của người khác
- Thả tự do - chấp nhận các ý tưởng có vẻ phi thực tế
- Cần số lượng - càng nhiều ý tưởng càng tốt
- Kết hợp và hoàn thiện trên cơ sở ý tưởng của người khác

Bên cạnh đó, cần ghi chép lại tất cả các ý tưởng, dù ý tưởng có vẻ thiếu logic hay phi thực tế.

8. Đóng vai

Đóng vai có thể được dùng để minh họa các khía cạnh khác nhau của một vấn đề quan hệ giữa người với người. Đặc biệt hữu ích trong khuyến khích hiểu biết giữa các quan điểm khác nhau, cũng như thể hiện mọi người có thể hành động ra sao trong những điều kiện nhất định.

9. Báo cáo viên, chuyên gia tư vấn

Đội ngũ này sẽ bổ sung vào sự đa dạng về khung cảnh lớp học và làm đa dạng các hình thức tổ chức hoạt động học tập của học sinh. Họ có thể đóng vai mẫu cho giáo viên. Họ có thể là chuyên gia về chủ đề, người có tố chất sản xuất,

kinh doanh giỏi hay các nhân vật khác trong cộng đồng mà công việc có liên quan tới chủ đề thảo luận. Để tận dụng tốt nhất nguồn lực này, giáo viên cần phát triển mạng lưới quan hệ với các hiệp hội và cơ sở doanh nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn. Đó có thể là:

- Ngân hàng
- Cơ quan phát triển kinh doanh
- Nhân viên kế toán
- Luật sư
- Các tổ chức phát triển cộng đồng/địa phương
- Các tổ chức phi Chính phủ
- Các nhà kinh doanh địa phương
- Các cơ quan Nhà nước
- Các tổ chức lao động
- Công đoàn
- Doanh nhân tiêu biểu
- Hiệp hội doanh nghiệp

Sau đây là một số hướng dẫn cơ bản về tiến hành phỏng vấn mà giáo viên có thể chia sẻ cùng với học sinh:

➤ Bố trí cuộc hẹn với người sẽ được phỏng vấn, nêu mục đích và thời gian dự định.

➤ Đặt trước các câu hỏi sẽ hỏi. Các câu hỏi này có thể là sự kết hợp giữa câu hỏi mở, tức là các câu hỏi chung như: Tại sao lại khởi sự doanh nghiệp và làm việc đó như thế nào? và câu hỏi đóng, tức các câu hỏi cụ thể, đòi hỏi các câu trả lời khẳng định hay phủ định, đồng ý hay không đồng ý.

➤ Tiến hành phỏng vấn, dùng bút và giấy ghi chép lại nội dung phỏng vấn, hoặc nếu người được phỏng vấn không phản đối, có thể dùng máy ghi âm. Chú ý lắng nghe và ghi lại câu trả lời. Đồng thời cũng quan sát môi trường và ghi chép lại.

➤ Phân tích các thông tin đã được tập hợp, gửi thư cảm ơn tới người được phỏng vấn và tóm tắt các phát hiện và kết luận trong một báo cáo.

10. Trò chơi kinh doanh

Xem phần trò chơi kinh doanh

11. CD-ROM

Một phiên bản tương tác của GDKN bằng tiếng Anh trên đĩa CDROM đã được xây dựng và có thể có được từ ILO hay các cơ quan có thẩm quyền được công nhận. Phần mềm này có ba mục đích chính: Thứ nhất, đó là phiên bản mới nhất của tài liệu đào tạo, tài liệu bổ sung và tham khảo; thứ hai, nó có các đoạn video minh họa các khái niệm và hỗ trợ việc học; và thứ ba, nó có các bài trắc nghiệm và bài tự đánh giá.

Phiên bản CD-ROM hiện chưa có bản bằng tiếng Việt. Để biết thêm thông tin, xin liên hệ Trung tâm Đào tạo Quốc tế của ILO hay SEED tại ILO Gio ne vơ.

D. HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC TRÒ CHƠI BỔ TRỢ

1. Giới thiệu chung về trò chơi

Trò chơi kinh doanh thuộc bản quyền của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), đã được đăng kí bản quyền toàn cầu năm 1996 và đã được tác giả Hoàng Văn Dương - Giảng viên chính quốc gia về GDKN của ILO dịch và chỉnh sửa cho phù hợp với điều kiện học tập ở Việt Nam. Tuy nhiên, do đặc thù của học sinh THCS, Trò chơi kinh doanh không hoàn toàn phù hợp.

Vì vậy, trong tài liệu này, trò chơi bổ trợ cho chương trình được cải biên trên cơ sở của một phần nhỏ (phần đầu) của Trò chơi kinh doanh nói trên.

➤ Mục tiêu giáo dục:

- Giúp học sinh THCS được trải nghiệm các hoạt động, sôi động, tạo sự hứng khởi, ham mê sản xuất ra sản phẩm (manh nha cho khởi nghiệp);
- Bổ trợ thêm việc hình thành một số kỹ năng cho học sinh THCS khi tham gia các hoạt động kiếm tiền,
- Biết sử dụng tiền tiết kiệm, hiệu quả, đúng hoàn cảnh cụ thể (qua việc sắm vai các nhân vật);
- Bước đầu biết cách tổ chức, sắp xếp “lao động” hợp lý để đạt hiệu quả cao trong sản xuất (tạo lợi nhuận);
- Hình thành thái độ yêu thích lao động, biết trân trọng đồng tiền, trân quý sức lao động và người lao động.

➤ Nội dung: “Dòng chảy đồng tiền” (có hướng dẫn cụ thể)

➤ *Phương tiện hỗ trợ:*

- Sử dụng một phần công cụ trong Bộ Trò chơi kinh doanh của ILO
- Một số phiếu cuộc sống thiết kế theo ý tưởng riêng
- Giấy A0, bút màu, giấy màu các loại, dao dọc giấy, kéo, băng dán 2 mặt, keo dán, băng, nam châm dán băng, ...

➤ *Cách tổ chức:*

- Dùng các kỹ thuật chia nhóm, chi lớp thành các nhóm (từ 5-10 người) tùy theo không gian cho phép;
- Giáo viên phổ biến thể lệ chơi (luật chơi), cách chơi, làm mẫu
- Tổ chức trò chơi thành cuộc thi với các phần nội dung nhỏ, có phần thưởng (vật chất hoặc tinh thần) để khuyến khích tăng năng suất lao động; khích lệ khả năng chi tiêu tiết kiệm;

Khi kết thúc cuộc chơi, giáo viên dẫn dắt học sinh qua một quá trình tư duy, dẫn dắt thảo luận về những điều đã học được. Bên cạnh các lợi ích về học tập, trò chơi cũng là sự vui vẻ và đối với phần lớn mọi người là một điều mới mẻ. Giáo viên nên xây dựng hay sử dụng các trò chơi mô phỏng khác cho từng mô đun, từng bài cụ thể để tăng tính sinh động, bên cạnh trò chơi được cung cấp. Sau đây là phân hướng dẫn cụ thể về trò chơi.

➤ *Điểm mạnh của trò chơi*

Trò chơi là công cụ giảng dạy hữu ích vì:

① **Linh hoạt, đa chức năng:** Trò chơi có thể sử dụng như một công cụ giảng dạy đặc biệt để củng cố các khái niệm về kinh doanh được dùng trong suốt khoá học về kinh doanh ở nhà trường.

② **Độc đáo:** Mỗi lần chơi học sinh có thể có các hoạt động khác nhau và có những cách nhìn mới về hoạt động của một cơ sở sản xuất.

③ **Linh hoạt về thời gian:** Trò chơi có thể được tổ chức bất kỳ lúc nào tùy thuộc vào nhu cầu của lớp học.

④ **Học mà chơi, chơi mà học:** Các tình huống giống như thật làm cho học sinh hứng thú, giúp học sinh học được những khái niệm cơ bản liên quan đến việc sở hữu và quản lý một doanh nghiệp.

➤ *Vấn đề cần học*

- ① Quy trình sản xuất kinh doanh cơ bản (thu và chi).
- ② Quyết định các vấn đề tài chính (lập kế hoạch sử dụng kinh phí cho những nhu cầu trái ngược nhau, ví dụ như cho nhân lực hoặc cho kinh doanh).
- ③ Quản lý tài chính (để duy trì việc lưu thông tiền tệ một cách tích cực).
- ④ Công tác kế toán cơ bản (ghi chép và làm sổ sách kế toán).
- ⑤ Quản lý rủi ro (ế đọng sản phẩm, lỗ vốn).
- ⑥ Chất lượng sản phẩm (yêu cầu về chất lượng của người mua).
- ⑦ Kỹ thuật sản xuất hiệu quả (quản lý thời gian và các nguồn lực để giảm thiểu chi phí).
- ⑧ Đối phó với những khoản chi phí phát sinh (rủi ro và may mắn).
- ⑨ Đạo đức nghề nghiệp (trách nhiệm đối với cộng đồng xã hội: môi trường, luật pháp; cạnh tranh lành mạnh; thi đua những không ganh đua, ..)

➤ *Vai trò của giáo viên khi tổ chức trò chơi*

- Việc thành công hay thất bại của trò chơi phụ thuộc phần lớn vào giáo viên với vai trò là người dẫn dắt. Giáo viên phải có kiến thức cơ bản về GDKN và các khái niệm kinh doanh để hướng dẫn học sinh một cách tự tin. Giáo viên phải tham gia vào trò chơi và hiểu rõ nội dung hướng dẫn này. Việc chuẩn bị đầy đủ là rất quan trọng. Việc thực tập thường xuyên cũng giúp có thông tin và hiểu rõ cách triển khai. Hãy tổ chức trò chơi vui vẻ và giống thật: Cuối cùng thì đây là một trò chơi, có thắng, có thua, nhưng thắng thua không phải là mục tiêu chính, mà vấn đề quan trọng hơn cả là học sinh sẽ học được những gì qua trò chơi này.

- Giáo viên phải biết mỗi nhân vật cần phải đóng vai như thế nào (nhà ngân hàng, nhà cung ứng, người bán sỉ, nhà kiểm định, quản lý nhà nước...). Việc hiểu rõ từng nhân vật sẽ giúp trò chơi thành công. Tốt nhất là nên có hai giáo viên có năng lực để phân vai và tổ chức các hoạt động trong trò chơi. Tuy nhiên điều này là rất khó ở hầu hết các trường. Vì vậy, giáo viên có thể chọn một số học sinh có năng lực đóng các vai này và giám sát các nhóm. Giáo viên phải chắc chắn rằng những học sinh được giao nhiệm vụ hỗ trợ hiểu rõ vai trò của mình.

2. Hướng dẫn chung

Trò chơi trải nghiệm “Dòng chảy đồng tiền” rất linh hoạt. Khi hiểu rõ kỹ

thuật, và các bước, giáo viên có thể tổ chức trò chơi theo cách của riêng. Hoặc cũng có thể có những cách chơi khác nhau để làm nổi bật những điểm cần học tập cụ thể. Sau đây là một số gợi ý, hỗ trợ giúp bạn giảng dạy hiệu quả.

► **Nhiệm vụ của giáo viên:**

- Giới thiệu kỹ trò chơi, mục tiêu, phương tiện và đưa nó vào cuộc sống.
- Biên chế bộ “khung”: gồm 10 người. Trong đó: 2 Kế toán, 2 giám sát viên, 2 nhân viên tiếp thị, 1 nhân viên cửa hàng bán vật liệu và cho thuê dụng cụ sản xuất, 1 nhân viên thu mua sản phẩm hàng hóa. Đào tạo cho đội ngũ này những kiến thức, kỹ năng cần thiết theo công việc được giao.
- Hướng dẫn cách làm thiệp và yêu cầu học sinh thực hành.
- Giải thích các quy định trước khi bắt đầu.
- Giải thích cách sử dụng Sơ đồ quy trình trò chơi và các Mẫu kế toán được nêu ở phần sau.
- Chia học sinh thành nhiều nhóm bằng nhau, mỗi nhóm là một đội thi có một tên gọi hoặc màu sắc để dễ phân biệt và có đội trưởng trong vai “chủ cơ sở sản xuất”, một đội phó, một kế toán, nhân viên giao dịch, nhân viên kế toán, nhân viên thiết kế mẫu sản phẩm,
- Cung cấp cho mỗi đội một Sơ đồ quy trình trò chơi và Mẫu kế toán.
- Giải thích vai trò của mỗi đội.
- Nhấn mạnh rằng các đội phải thật sự cạnh tranh với nhau. Chơi trò chơi để học cách ra quyết định trong việc quản lý một doanh nghiệp và ảnh hưởng của các quyết định đó đến quá trình kinh doanh.
- Tổ chức phần “Hành động”: người theo dõi về thời gian, người giám sát chất lượng, người đưa ra các quy định, người phân vai cho trưởng nhóm quan sát, người bán sỉ nguyên liệu thô, người mua mũ, ngân hàng và những vai khác.
- Tóm tắt các bài học kinh nghiệm vào cuối trò chơi.
- Mặc dù trong trò chơi có dùng tranh minh họa, giáo viên cần nhấn mạnh rằng các đội phải chơi như những doanh nhân thành đạt. Cho phép học sinh có đủ thời gian để lập kế hoạch.

3. Hướng dẫn tổ chức điều hành trò chơi

Trò chơi này được tổ chức trong một buổi học, khoảng 4 giờ.

Trò chơi được tổ chức thành 2 vòng chơi, mỗi vòng khoảng 60 - 90 phút.

<i>Phần giải thích về trò chơi:</i>	<i>30 phút, cụ thể như sau:</i>
+ Giới thiệu và nêu mục tiêu	05 phút
+ Giải thích các tranh minh họa	05 phút
+ Giải thích trò chơi	15 phút
+ Sản xuất thử Thiệp chúc	05 phút

5. Các điểm lưu ý đặc biệt

➤ Trước và trong khi chơi

- Giải thích các quy định trước khi bắt đầu chơi. Việc chia nhóm tiến hành sau khi học sinh đã hiểu tất cả các hướng dẫn. Cho phép các nhóm thảo luận với nhau miễn là việc thảo luận này không làm gián đoạn hoạt động nhóm.

- Không chia phe, không hướng dẫn các nước đi. Các đội có thể mắc lỗi và sẽ nhận xét, thảo luận vào cuối buổi.

- Trò chơi phải có những tình huống thật trong cuộc sống.

- Đối với các học sinh được chọn đóng vai, cho phép các em thể hiện các vai của mình (nhà quản lý ngân hàng, nhà cung cấp nguyên liệu, người mua sản phẩm, nhà kiểm định chất lượng...).

- Sử dụng nhiều cách tiếp cận khác nhau đối với giao dịch kinh doanh để đưa ra các điểm cần học.

- Thời gian chơi phụ thuộc vào kinh nghiệm của học sinh. Không hối thúc học sinh, không để các hoạt động kéo dài một cách vô ích để tránh nhàm chán.

- Chơi cho đến khi học sinh hiểu các điểm cần học và sẵn sàng cho tình huống và quyết định mới.

- Nhấn mạnh với các đội rằng họ phải chơi như những doanh nhân thành đạt để doanh nghiệp phát triển.

- Sử dụng giấy nháp để dùng làm nguyên liệu nhằm giảm chi phí tổ chức trò chơi. Đảm bảo có đủ giấy nháp.

➤ Cuối trò chơi

- Cuối trò chơi, giáo viên hướng dẫn thảo luận bằng các câu hỏi và các đội thảo luận kinh nghiệm của mình. Giáo viên có thể so sánh chiến lược chơi của các đội và các kết quả (theo phần các câu hỏi thảo luận trong tài liệu này).

- Kết thúc thảo luận bằng việc tổng kết lại mục tiêu và nêu lại các điểm cần học. Cuối buổi thu thập các nguyên vật liệu và phương tiện sử dụng trong trò chơi, đóng gói lại và bỏ vào thùng rác.

6. Câu hỏi thảo luận và rút ra bài học từ trò chơi

Những câu hỏi sau sẽ giúp các bạn hướng dẫn thảo luận. Hãy dẫn dắt thảo luận mở tập trung vào các điểm sau đây. Nhấn mạnh bài học đạt được cho mỗi chủ đề trong khi tóm tắt các chủ đề.

E. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ VÀ CÔNG NHẬN KẾT QUẢ

1. Cơ quan quản lý giáo dục: Đánh giá kết quả thực hiện chương trình. Tùy theo mục đích sử dụng kết quả của GDKN, để có thể đưa ra các yêu cầu, tiêu chí đánh giá cụ thể và công nhận kết quả bằng những phương pháp riêng. Nếu GDKN được sử dụng như là một phần của một dự án hay chương trình hợp tác kỹ thuật thì các quy định của chương trình/dự án sẽ đồng áp dụng để đánh giá bằng tiêu chí và cách đánh giá của chương trình/dự án hợp tác.

2. Giáo viên: Đánh giá kết quả GDKN của từng mô đun hay từng bài dạy, buổi dạy trên cơ sở bám sát mục tiêu đã đặt ra của mô đun, bài dạy, buổi dạy. Cụ thể như sau:

① Thứ nhất, giáo viên có thể kiểm tra việc học bằng cách đặt câu hỏi trong bài giảng để đảm bảo học sinh hiểu được bài học. Thỉnh thoảng, có thể yêu cầu một số học sinh tóm tắt hay trình bày lại bài học.

② Thứ hai, có thể cho điểm kết quả của các bài tập hay dự án cụ thể (ví dụ: thu thập thông tin từ các cơ sở sản xuất qua phỏng vấn, nghiên cứu thị trường, chuẩn bị kế hoạch sản xuất, khởi sự và vận hành một doanh nghiệp nhỏ). Trình bày các phát hiện cũng có thể được đánh giá tương tự. Giáo viên cần có phản hồi kịp thời trong tất cả các trường hợp.

③ Thứ ba, học sinh có thể được phát phiếu hỏi vào lúc kết thúc mỗi chủ đề hay bài giảng để đánh giá các mặt khác nhau nhằm đạt mục tiêu, nội dung, tính hữu dụng... và cung cấp thêm nhận định bổ sung.

④ Giáo viên và người trợ giảng có thể gặp nhau sau mỗi đợt (sau khi kết thúc một bài hay mô đun) để đánh giá giờ giảng, rút ra bài học kinh nghiệm để hoàn thiện hơn trong lần sau.

MỘT SỐ THUẬT NGỮ CƠ BẢN CÓ LIÊN QUAN

Cạnh tranh	Là sự “ganh đua” giữa các tác nhân trong thị trường, sẽ tạo ra hiệu quả cao hơn trong thị trường. Khuyến khích các mặt hàng chất lượng cao hơn với giá cả thấp hơn.
Chi phí	Tất cả số tiền mà một doanh nghiệp chi ra để sản xuất và bán sản phẩm và dịch vụ. Chi phí có thể chia thành chi phí trực tiếp và chi phí gián tiếp.
Chi phí trực tiếp	Là các chi phí liên quan trực tiếp tới một sản phẩm/dịch vụ nào đó.
Chi phí gián tiếp	Là các chi phí không trực tiếp, nhưng cần để duy trì doanh nghiệp. Chi phí gián tiếp thường không liên quan trực tiếp tới một sản phẩm/dịch vụ nào. Chi phí gián tiếp đôi khi còn gọi là chi phí ứng trước .
Chi phí khởi sự	Chi phí cần một lần chuẩn bị cho việc bắt đầu kinh doanh. Khi doanh nghiệp đã hoạt động có thể không cần các chi phí này nữa.
Chi phí quản lí	Là một loại chi phí gián tiếp.
Chi phí chung	Tất cả lượng tiền chi phí để vận hành doanh nghiệp, nhưng không tính khoản mua hàng hoá nguyên vật liệu.
Cơ hội kinh doanh	Cơ hội kinh doanh có thể định nghĩa đơn giản là một điều kiện, môi trường gợi ý cho một ý tưởng đầu tư hấp dẫn hay một điều kiện tạo ra khả năng hoàn vốn cho người chấp nhận rủi ro. Các cơ hội như vậy được thể hiện dưới hình thức nhu cầu của khách hàng và dẫn đến việc cung cấp một sản phẩm hay dịch vụ tạo ra hay bổ sung giá trị cho người mua hay người tiêu dùng cuối cùng.
Cung và cầu	Tương tác giữa người tiêu thụ và nhà sản xuất để đạt được cân bằng. Giá cả có thể thay đổi vì các điều kiện khác nhau của người tiêu thụ và nhà sản xuất.
Đầu vào	Một cái gì đó (đối với doanh nghiệp hoặc quá trình kinh doanh), như tài nguyên, đưa vào một hệ thống (quá trình kinh doanh) để đạt được một kết quả.
Đầu ra	Là kết quả của một hệ thống (quá trình kinh doanh).
Dịch vụ	Trong kinh tế thị trường, dịch vụ là hàng hóa phi vật chất. Ví dụ cắt tóc, giặt là, xây dựng trang web.
Doanh nghiệp không kinh doanh	Là một cơ sở hay tổ chức hoạt động không phải vì mục tiêu lợi nhuận.

Doanh nghiệp kinh doanh	Là một cơ sở hay tổ chức hoạt động với mục tiêu lợi nhuận.
Doanh thu	Doanh thu là toàn bộ số tiền thu được của doanh nghiệp từ việc bán hàng (trước khi trừ chi phí các loại).
Độc quyền	Là khái niệm về tình huống chỉ có một người bán một sản phẩm hay dịch vụ trong một thị trường (kiểm soát hoàn toàn giá cả), thường là những tình huống mà một hãng có quyền điều chỉnh giá thị trường.
Động não	Động não là một kỹ thuật giải quyết vấn đề có tính sáng tạo cũng như để tạo ra ý tưởng. Mục tiêu là để đưa ra càng nhiều ý tưởng sáng tạo càng tốt.
Đổi mới	Đưa một ý tưởng mới vào thị trường theo dạng sản phẩm hay dịch vụ mới, hay một sự cải tiến tổ chức hay quá trình.
Đơn đặt hàng	Yêu cầu đối với người bán hàng (nhà cung cấp) về việc cung cấp các hàng hóa, dịch vụ nhất định. Có thể đặt hàng bằng cách đến trực tiếp, gọi điện hay viết thư yêu cầu cho nhà cung cấp.
Kiến thức	Kiến thức bao gồm một tập hợp các thông tin, hiểu biết đã lưu lại, có thể sử dụng lại khi cần.
Kĩ năng	Kĩ năng là khả năng ứng dụng kiến thức.
Lợi nhuận	Tiền thu được qua buôn bán hay kinh doanh, sau khi đã trừ đi các chi phí sản xuất, chi phí bán hàng và dịch vụ. Đây là sự khích lệ để chấp nhận rủi ro. Lợi nhuận thường được dùng cho hai việc: hoàn lại cho chủ sở hữu và đầu tư lại vào doanh nghiệp để phát triển kinh doanh.
Nghiên cứu thị trường	Là công việc khảo sát được tiến hành để xác định chi phí của kinh doanh, cạnh tranh, tiềm năng bán hàng, nguyện vọng của khách hàng tiềm năng, điều kiện kinh tế tại chỗ v.v..
Doanh nhân	Người tổ chức và quản lí, thực hiện công việc kinh doanh và chấp nhận rủi ro đi kèm.
Khách hàng	Người mua hàng hóa/dịch vụ (có nhu cầu về hàng hoá/dịch vụ và chấp nhận trả tiền cho bạn).
Người tiêu dùng	Người mua hàng hóa hay dịch vụ cho nhu cầu của riêng mình và không bán lại.
Nhà cung cấp	Người hay doanh nghiệp bán hàng hay dịch vụ cho doanh nghiệp khác.
Nhà đầu tư	Một người dùng vốn để tham gia một hoạt động tài

	chính nhằm mục tiêu thu lại lợi nhuận tài chính.
Khoản nợ	Là một khoản tiền, được hứa sẽ trả trong tương lai, có thể là cho một khoản vay hoặc mua hàng trả chậm .
Nợ dài hạn	Nợ không thể thanh toán trong vòng 12 tháng, như nợ mua nhà.
Nợ ngắn hạn	Là khoản nợ mà bạn phải trả bằng tài sản lưu động. Nợ ngắn hạn là những khoản mục phải trả trong vòng 12 tháng, gồm có thuế, tiền vay và hóa đơn chưa thanh toán.
Phiếu xuất hàng	Một văn bản về danh sách các hàng hoá được phân phối, gồm cả số lượng, chủng loại, chất lượng. Đây là văn bản mà nhà cung cấp muốn người mua hàng ký nhận để minh chứng cho việc đã nhận hàng.
Thị trường	Thị trường của một doanh nghiệp là tất cả mọi người trong một vùng địa lý cụ thể có nhu cầu về một sản phẩm hay dịch vụ và sẵn sàng mua nó.
Doanh thu bằng tiền mặt	Là khoản được thanh toán ngay lập tức, không bị nợ (bị mua chịu) sau khi bán được hàng.
Tính sáng tạo	Tính sáng tạo là năng lực để thiết kế, định hình, chế tạo hay làm một cái gì đó theo cách mới.
Tự tạo việc làm	Tự tạo việc làm là hoạt động khi một cá nhân tạo ra cơ hội việc làm cho chính mình khi mở một hoạt động kinh doanh.
Vốn chủ sở hữu	Phần tiền mà chủ doanh nghiệp đã góp vào vào doanh nghiệp.
Vòng đời sản phẩm	Là một lý thuyết về marketing, trong đó các sản phẩm hay một loại sản phẩm tuân thủ một chuỗi các giai đoạn: giới thiệu, tăng trưởng, chín muồi và bán chậm.
Ý tưởng kinh doanh	Ý tưởng kinh doanh là sự phát hiện của một hay nhiều người, hay một tổ chức để giải quyết một vấn đề đã được xác định hay để đáp ứng nhu cầu trong một môi trường (thị trường, cộng đồng...).
Kinh doanh	Kinh doanh là việc một cá nhân hoặc một nhóm người thực hiện việc sản xuất hoặc mua hàng hoá và dịch vụ, để bán cho khách hàng với mục đích tạo ra lợi nhuận

G.TÀI LIỆU THAM KHẢO VÀ ĐỌC THÊM

Các tài liệu tham khảo sau dành cho giáo viên và học sinh quan tâm tìm hiểu nhiều hơn về kinh doanh. Đây không phải là danh sách đầy đủ. Những người muốn biết thêm có thể học từ các tài liệu này, internet và những nguồn khác.

1. ILO. Chương trình Giáo dục tài chính của Tổ chức Save the Children
2. Xem thêm GDKN CD-ROM
3. Tìm trên Internet, dùng các trang tìm kiếm như www.google.com hay www.yahoo.com. Tìm 'entrepreneurship', 'entrepreneurship education' hay các chủ đề khác.
4. GEM research consortium 2003, Global Entrepreneurship Monitor. Xem <http://www.gemconsortium.org>.
5. Haftendorn, K. ; Salzano,C. 2003. Facilitating Youth entrepreneurship. An analysis of awareness and promotion programmes in formal and youth education. ILO/SEED Working Paper No. 59, Series on Youth Entrepreneurship.
6. Manu, G. and Brown, R. 1987. Resources for the Development of Entrepreneurs: A Guided Reading List and Select Annotated Bibliography. Commonwealth Secretariat, London.
7. McClelland, D.C. 1961. The Achieving Society. Van Nostrand, Princeton, NJ.
8. McClelland, D.C. and Winter, D.G. 1969. Motivating Economic Achievement. Free Press, New York.
9. Olm, K.W. and Eddy, G.G. 1985. Entrepreneurship and Venture Management: Text and Cases. Charles E Merrill Publishing Co., Columbus, Ohio.
10. Timmons, J.A. 1994. New Venture Creation: Entrepreneurship for the 21st Century. 4th Edition. Irwin.

Chúc vui vẻ và thành công!

Phụ lục 1. THẺ MAY MẮN

**TRẢ HẾT VÀO
THỨ 5
TUẦN NÀY**

**CHỈ TRẢ MỘT
NỬA VÀO CUỐI
THÁNG NÀY**

**TRẢ HẾT TIỀN
VÀO CUỐI
THÁNG NÀY**

**CHỈ TRẢ MỘT
NỬA VÀO THỨ 5
TUẦN NÀY**

**CHỈ TRẢ 30% SỐ
TIỀN VÀO NGÀY MAI**

**TRĂNG TAY
(BẠN ĐÃ BỊ LỪA)**

Phụ lục 2. THẺ CUỘC SỐNG

**MUA QUÀ BIỂU ÔNG,
BÀ DỊP VỀ THĂM QUÊ**

TỪ 20.000 ÷ 50.000 VNĐ

**MUA QUÀ TẶNG SINH
NHẬT EM**

TỪ 10.000 ÷ 30.000 VNĐ

**MUA BẢO HIỂM CHO
SẢN PHẨM**

TỪ 10.000 ÷ 30.000 VNĐ

**MUA QUÀ MỪNG SINH
NHẬT BỐ/MẸ**

TỪ 20.000 ÷ 50.000 VNĐ

**MUA QUÀ TẶNG SINH
NHẬT BẠN**

TỪ 10.000 ÷ 30.000 VNĐ

**SỬA XE BỊ HỎNG DỌC
ĐƯỜNG**

TỪ 10.000 ÷ 100.000 VNĐ

**HỖ TRỢ BỐ MẸ
(ĐI CHỢ MUA ĐỒ ĂN)**

**HỖ TRỢ BẠN THÂN GẶP
KHÓ KHĂN ĐỘT XUẤT**

TỪ 10.000 ÷ 50.000 VNĐ

**THĂM BẠN BỊ ĐAU,
ÓM PHẢI NÀM VIỆN**

TỪ 20.000 ÷ 50.000 VNĐ

**MUA QUÀ BIỂU ÔNG,
BÀ DỊP VỀ QUÊ**

TỪ 10.000 ÷ 50.000 VNĐ

**MUA QUÀ TẶNG SINH
NHẬT CHO EM**

TỪ 10.000 ÷ 30.000 VNĐ

**MUA BẢO HIỂM CHO
SẢN PHẨM**

TỪ 10.000 ÷ 30.000 VNĐ

**TẶNG QUÀ SINH
NHẬT MẸ**

TỪ 10.000 ÷ 50.000 VNĐ

**TẶNG QUÀ SINH
NHẬT CHO BẠN**

TỪ 10.000 ÷ 30.000 VNĐ

**SỬA XE BỊ HỎNG DỌC
ĐƯỜNG**

TỪ 10.000 ÷ 100.000 VNĐ

**HỖ TRỢ BỐ MẸ
(ĐI CHỢ MUA ĐỒ ĂN)**

TỪ 20.000 ÷ 100.000 VNĐ

**HỖ TRỢ BẠN THÂN GẶP
KHÓ KHĂN ĐỘT XUẤT**

TỪ 10.000 ÷ 50.000 VNĐ

**THĂM BẠN BỊ ĐAU
ÓM PHẢI NÀM VIỆN**

TỪ 20.000 ÷ 50.000 VNĐ

